

Sir ARTHUR CONAN DOYLE

Con chó của dòng họ Baskerville

Chương 1

Ông Sherlock Homes

Sherlock Homes ngồi vào bàn và ăn sáng. Tôi đứng trên tấm thảm nhỏ cạnh lò sưởi tay vịn về chiếc gậy mà người khách bỏ quên hồi hôm qua. Chiếc gậy to và rất tốt, được coi là “bằng chứng đáng tin cậy”. Mảnh bạc bề rộng khoảng 1 inch được đóng vào ngay phía dưới chỗ phồng lên của chiếc gậy. Có một hàng chữ được kẻ trên miếng bạc: “tặng James Mortimer M.R.C.S., những người bạn ở C.C.H., 1884”.

- Anh Watson, ý kiến của anh ra sao?

Holmes hỏi, dù đang ngồi quay lưng về phía tôi.

- Do đâu anh biết tôi đang quan tâm tới cây gậy. Cứ như là mắt của anh ở phía sau gáy ấy? - Tôi nói.

- À, có một chiếc bình cà phê bằng bạc được đánh bóng loáng đang để ở trước mặt tôi. Nhưng thôi, chúng ta đã mất cơ hội để biết người chủ của chiếc gậy ta đến đây làm gì và vì sao lại bỏ quên một vật kỷ niệm quan trọng như vậy... Vậy thì anh hãy tìm hiểu cây gậy và qua đó thử hình dung lại người chủ của nó, còn tôi thì ngồi nghe.

- Theo tôi, bác sĩ Mortimer là một thầy thuốc trạc tuổi trung niên, được bạn bè kính trọng.

- Được đây! - Holmes nói.

- Là bác sĩ nông thôn, ông thường phải đi bộ trên những quãng đường xa.

- Tại sao vậy?

- Trước đây cây gậy rất tốt nhưng giờ đây nó bị mòn đến mức tôi không thể hình dung nổi là nó đang ở trong tay một bác sĩ thành phố.

- Lập luận thật là sáng suốt.

- Còn về hàng chữ “những người bạn ở C.C.H”, tôi cho rằng chữ cái “H” có nghĩa là “săn bắn”[1], có lẽ là một hội những người đi săn nào đó. Ông ấy đã săn sóc sức khỏe cho các thành viên của Hội và được họ tặng món quà này.

- Anh đã đạt được những kết quả không thể ngờ - Holmes nói, ngả người ra ghế và bắt đầu hút thuốc - Tôi không thể không chú ý tới điều này: Trong khi ghi chép những công hiến của tôi, anh thường đánh giá thấp những khả năng vốn có của mình. Nếu ánh hào quang không xuất phát từ nơi anh, thì trong mọi trường hợp, anh là chất dẫn truyền ánh sáng. Có nhiều người tài năng không trội hẳn lên, nhưng lại có khả năng kích thích tài năng ở người khác. Thú thật là tôi thường đánh giá sai về khả năng của anh đây!

Những lời nói của Holmes làm tôi hài lòng. Tôi tự hào vì tôi chẳng những đã thành công trong việc nắm bắt phương pháp của Holmes mà còn biết vận dụng nó trong các công việc.

Holmes cầm lấy cây gậy chăm chú xem đến vài phút. Rồi sau đó anh đặt điều thuốc lá qua một bên, đến cạnh cửa sổ và quan sát cây gậy bằng kính lúp.

- Chẳng có gì đặc biệt cả, nhưng rất là thú vị! - Anh nói khi trở lại cạnh đi-văng.

- Phải chăng có một cái gì đó lọt ra ngoài sự quan sát của tôi? - Tôi hỏi, không khỏi có cảm giác tự mãn - Hy vọng là tôi không bỏ qua một chi tiết quan trọng.

- Than ôi! Phần lớn các kết luận của anh đều sai lầm. Khi tôi nói rằng anh là một chất kính thích tốt cho tôi thì điều đó cần được hiểu thế này: Những sơ sót của anh sẽ dẫn tôi đến con đường đúng đắn. Nhưng, trong trường hợp cụ thể này, không phải là anh sai lầm hoàn toàn. Quả thật ông ta là một y sĩ ở nông thôn, ông ta buộc lòng phải đi bộ trên con đường xa.

- Vậy là tôi đã nói đúng?

- Chỉ đến đó thôi.

- Nhưng đó đã là tất cả rồi.

- Chưa, chưa đâu, Watson thân mến. Chẳng hạn thế này nhé: Cứ giả thiết rằng bác sĩ nhận tặng vật của một bệnh viện nào đó, chứ không phải là Hội các thợ săn và nếu trước cửa một bệnh viện[2] có tấm bảng mang các chữ C.C.H. thì cái tên này tự nhiên nảy ra là Charing Cross Hospital[3].

- Rất có thể anh đúng - Tôi nói.

- Tất cả đều gợi ý nên giải thích như thế. Còn nếu anh cho giả thiết của tôi là có cơ sở thì chúng ta sẽ có thêm nhiều tư liệu bổ sung cho việc tái lập đặc điểm của người khách này.

- Được. Chúng ta cứ cho rằng chữ cái C.C.H. có nghĩa là “Bệnh viện Charing Cross”. Vậy những kết luận tiếp theo sẽ như thế nào?

- Không có ý nghĩ gì nảy ra trong đầu anh hay sao. Anh thử vận dụng nó đi.

- Kết luận hiển nhiên là: Trước khi về nông thôn, con người này đã từng hành nghề ở London.

- Rõ ràng là vào lúc bác sĩ rời khỏi bệnh viện để đi đến nông thôn, người ta biếu ông món quà này. Điều này liệu có đúng không?

- Có thể như vậy.

- Bây giờ anh hãy lưu ý là ông ta không phải là một trong những bác sĩ lãnh đạo của bệnh viện. Những bác sĩ lãnh đạo như vậy ắt hẳn có địa vị vững vàng với số thân chủ đông đảo và họ phòng khi nào rời bỏ thủ đô để đi lập nghiệp ở nông thôn. Vậy lúc đó ông ta làm gì? Phục vụ ở bệnh viện mà không được làm bác sĩ chỉ đạo chuyên môn thì có nghĩa là...

-... vai trò của ông chỉ lớn hơn một chút so với vai trò của một thực tập sinh.

- Ông rời khỏi chỗ đó 5 năm trước đây. Hãy nhìn vào năm tháng ghi trên chiếc gậy. Như vậy, người bác sĩ này không già như anh tưởng. Ông ta chỉ khoảng 30 tuổi. Đó là một người dễ mến, không tham vọng, đáng trí và rất yêu con chó của mình, một con chó to hơn giống terrier nhưng nhỏ hơn giống mastiff.

Tôi phá lên cười hoài nghi, còn Holmes thì ngả lưng vào đi-văng thả lên những vòng khói nhỏ biến nhẹ nhàng trong không khí.

- Bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu về tuổi tác của con người ấy, và cả về con chó của ông ta nữa - Tôi nói.

Tôi rút từ giá sách ra một quyển hướng dẫn y học và lật tìm. Có vài tên Mortimers ở đó, nhưng tôi lập tức tìm thấy tên của vị khách của chúng tôi.

“Mortimers, James, thành viên của M.R.C.S.[4] từ năm 1882. Sinh ở Gripen, Dartmoor, học Devon. Từ 1882-1884: làm việc tại bệnh viện Charing Cross. Giải thưởng Jackson về môn Bệnh lý học so sánh với luận đề “Bệnh tật có phải là sự đột biến nghịch không?”. Hội viên thông tấn của Hội bệnh lý học Thụy Điển. Tác giả của bài báo “Vài hiện tượng bất thường của đột biến nghịch” (Báo Lancet, 1882), “Chúng ta đã có tiến bộ không?” (Báo Tâm lý học, tháng 3-1883). Bác sĩ của các giáo xứ Grimpen, Thorsley và High Barrow.

- Watson thân mến, không có một lời nào nói tới hội săn bắn cả - Holmes nói, nở một nụ cười tinh quái - Nhưng, ông ta đúng là bác sĩ nông thôn như anh đã nhận mạnh.

- Vậy sự suy diễn của tôi là đúng.

- Vì sao tôi dùng những tính từ dễ mến, không tham vọng và đáng trí: Chỉ có những người dễ mến mới nhận những món quà lúc chia tay, chỉ những người không có tham vọng mới đổi phạm vi hành nghề từ London về nông thôn và chỉ những người đáng trí mới để lại chiếc gậy cùng tấm danh thiếp sau khi chờ đợi hơn một tiếng đồng hồ.

- Còn con chó?

- Con chó đi theo chủ và ngậm chiếc gậy. Chiếc gậy được làm bằng gỗ cứng. Con chó cắn vào đoạn giữa, dấu vết của hàm răng in hằn rất rõ. Phỏng đoán theo khoảng cách giữa các dấu răng thì đây là giống chó lông xoắn.

Khi nói đến đó, Holmes bắt đầu đi đi lại lại trong phòng, rồi dừng lại cạnh cửa sổ. Trong các lời nói sau cùng của anh mang theo niềm tin quả quyết tới mức khiến tôi nhìn anh ngơ ngác.

- Tại sao anh không tin vào điều đó? Đơn giản là tôi đang trông thấy con chó ở cạnh cửa ra vào. Đây, tiếng chuông của chủ nó đây. Đừng đi khỏi đây, anh Waston, anh là bạn đồng nghiệp của ông ta. Điều gì đã khiến cho bác sĩ James Mortimer, một con người của khoa học, lại đến tìm Sherlock Holmes, một chuyên gia về tội phạm? Anh có nghe tiếng bước chân trên cầu thang không? Mời vào!

Về ngoài của vị khách khiến tôi ngạc nhiên. Bác sĩ Mortimer là một người gầy gò, cao ngẩng, cái mũi dài trôi lên giữa cặp mắt xám, ánh lên rạng rỡ dưới gọng kính vàng. Ông ta ăn mặc giống như một bác sĩ, nhưng hơi luộm thuộm một chút: áo và quần tây sờn rách. Lưng ông hơi khòm mặc dầu chưa già. Ngay lúc vừa bước vào phòng, ông rướn cả người về phía Holmes.

- Thật là may mắn! Tôi không thể nhớ được là tôi đã để nó ở chỗ nào, ở đây hay là ở hăng tàu thủy. Mất cái gậy là một điều khủng khiếp.

- Vật kỷ niệm chăng? - Holmes hỏi.

- Vâng, thưa ông.

- Cửa bệnh viện Charing Cross phải không?

- Vâng, những người bạn ở đó tặng, nhân ngày cưới của tôi.

- Chúa ơi, tệ quá! - Holmes lắc đầu nói.

Bác sĩ Mortimer bắt đầu chớp mắt một cách ngạc nhiên.

- Điều ấy có gì là xấu xa?

- Chỉ vì chúng đã làm đảo lộn suy luận của chúng tôi. Thế có nghĩa đây là món quà cưới?

- Đúng, thưa ông. Tôi lấy vợ, rời bệnh viện. Tôi phải tạo lập sự nghiệp cho riêng mình.

- Ôi thế đấy! Chúng tôi đã không quá làm lẫn - Holmes nói - Còn bây giờ, bác sĩ Mortimer...

- Xin cứ gọi tôi là ông Mortimer thôi, tôi chỉ là thành viên của Hội phẫu thuật Hoàng gia và chỉ là một hạt cát nhỏ trong bể học rộng lớn. Nếu tôi không lầm, thì tôi đang có điểm phúc tiếp chuyện với ông Sherlock Holmes và với ông...

... Bác sĩ Watson. Ngay trước mặt ông.

- Rất sung sướng được làm quen, thưa ông. Tên của ông thường được nhắc đến cùng với tên của bạn ông. Ông Holmes, tôi cảm thấy bất ngờ vì sọ của ông kéo dài đến thế và cánh cung lông mày của ông lại được phát triển mạnh đến thế. Cho phép tôi sờ vào cái đường thóp của ông. Thưa ông, người nào mà có cái sọ như vậy thì có thể làm nổi bật bất kỳ việ bảo tàng nhân chủng học nào. Xin đừng cho tôi là nịnh bợ, quả thật tôi ganh tị về cái sọ của ông đấy.

Holmes mời khách ngồi, nói:

- Tôi với ông, cả hai đều là những người nhiệt tâm với công việc của mình thưa ông. Nếu suy luận theo ngón tay trở của ông thì ông ưa loại thuốc cuốn hơn. Xin đừng khách sáo, hãy cứ hút đi!

Bác sĩ Mortimer rút thuốc từ túi ra và ông vắn giấy với một sự khéo léo đến kinh ngạc. Những ngón tay dài và hơi run run chuyển động khá mau lẹ Holmes ngồi yên lặng song những cái nhìn nhanh và thoáng qua lướt trên người vị khách đã chứng tỏ rằng anh rất quan tâm tới ông ta.

- Thưa ông, tôi cho rằng - Cuối cùng anh nói - Cuộc viếng thăm hôm qua và hôm nay của ông chắc không chỉ vì để khám nghiệm cái sọ của tôi?

- Tất nhiên là không. Sự thật là trước mắt tôi đột nhiên xuất hiện một nhiệm vụ cực kỳ nghiêm trọng và cực kỳ khủng khiếp. Tôi coi ông là một chuyên gia lỗi lạc thứ hai ở châu Âu...

- Vậy kia đấy, thưa ông! Cho phép tôi tò mò hỏi ai ở vị trí thứ nhất vậy? - Holmes hỏi, giọng bức bối.

- Ngài Bertillon[5], người được mọi người kính trọng.

- Vậy tại sao ông không đến chỗ ông ta?

- Đó là một nhà tư duy khoa học. Còn về thực hành, thì ông không nhường bất cứ một ai. Thưa ông, hy vọng là tôi không nói quá mức...

- Chỉ là chuyện vật vãnh. Tuy nhiên, bác sĩ Mortimer ạ, ông sẽ xử sự hoàn toàn đúng nếu ngay bây giờ, ông kể cho tôi nghe vấn đề của ông ra sao và ông cần tôi giúp đỡ những gì.

--- [1] Hunter [2] Hospital [3] Bệnh viện Charing Cross [4] thành viên Hội phẫu thuật Hoàng gia. (?) [5] Nguyên văn: Monsieur Bertillon. Bertillon (1853-1914): Nhà nhân chủng học người Pháp.

Chương 2

Nỗi bất hạnh của dòng họ Baskerville

- Trong túi tôi có một bản chép tay - Bác sĩ Mortimer nói.
- Tôi nhận ra điều đó ngay từ lúc ông mới vào đây.
- Bản chép tay xa xưa lắm rồi.
- Đầu thế kỷ XVIII, nếu không phải là đồ giả mạo.
- Do đâu ông biết?
- Với tôi, ông luôn cho tôi thấy mép bản chép tay đó, nó rộng khoảng 1, 2 inch. Sẽ là một chuyên gia tôi nếu không thể xác định được niên đại của tài liệu với một sai số chừng một, hai thập kỷ. Tôi xác định bản chép tay của ông ở vào năm 1738.
- Chính xác là năm 1742! - Bác sĩ Mortimer rút bản viết tay từ túi áo bên phải ra. - Vật quý báu này được ngài Charles Baskerville trao cho tôi. Cách đây 3 tháng, cái chết của ngài đã làm xúc động cả vùng Devonshire. Tôi coi mình không chỉ là bác sĩ riêng mà còn là người bạn tâm tình của ngài. Ngài là một người có quyền lực, thông minh, rất từng trải.
Holmes đưa tay ra nhận xấp giấy rồi trải nó trên đầu gối.
- Watson này, anh có thấy những chữ “s” dài và chữ “s” ngắn viết xen nhau không? Chính chi tiết này giúp tôi xác định niên đại của văn tự.[1] Qua vai anh, tôi nhận ra những tờ giấy ủa vàng. Phía trên trang giấy có dòng chữ: lâu đài Baskerville, phía dưới có các con số to, nét chữ rộng: 1742.
- Đây có lẽ là bản ghi chép gì đó hay tờ cung khai.
- Vâng. Bản ghi chép một truyền thuyết lưu truyền trong dòng họ Baskerville.
- Nhưng tôi chưa thấy được sự liên hệ giữa chúng với hiện tại?
- Thưa ông, vấn đề rất có liên quan và không trì hoãn được, cần phải giải quyết nó trong vòng một ngày đêm. Thủ bản có quan hệ trực tiếp tới vấn đề. Nếu được phép của ông, tôi sẽ đọc nó.
Sau khi ngả người vào lưng ghế bành. Holmes khép các đầu ngón tay lại với nhau, nhắm mắt lại với tư thế hoàn toàn thoải mái. Bác sĩ Mortimer quay lưng về phía ánh sáng, và bắt đầu đọc truyện thời xưa:
“Về nguồn gốc con chó của dòng họ Baskerville, có rất nhiều lời đồn đại khác nhau. Tuy nhiên, vì ta là hậu duệ trực tiếp của Hugo Baskerville, và vì ta được nghe chính cha ta kể lại, cũng như người đã được nghe chính thân phụ của người, nên ta phải viết lại câu chuyện này, bằng giấy trắng mực đen, tin tưởng chắc chắn rằng sự việc đã xảy ra đúng như lời kể. Ta mong muốn con cháu của ta nên hiểu rằng Công lý vốn luôn luôn trừng phạt mọi tội lỗi cũng có thể ban ân tha thứ, và mọi lỗi, dù nặng nề đến mấy, cũng có thể giải trừ được bằng sự cầu nguyện và hối cải. Ta mong ước câu chuyện này sẽ dạy cho con cháu ta biết rằng những dục vọng xấu xa đã gây cho gia đình ta biết bao đau khổ phải được kiềm chế để khỏi làm hại dòng họ ta nữa. Điều đó không phải để các người e sợ những hậu quả trong quá khứ mà chính là để cho các người thận trọng trong tương lai.
Các người nên biết rằng vào thời cuộc Đại cách mạng 1642-1649, chủ nhân của điền trang Baskerville là Hugo - chắc chắn ông ấy là người vô đạo, báng bổ thần thánh, một người hơi hoang dã. Thật vậy, láng giềng của ông có lẽ bào chữa cho ông đến thế thôi, vì nên biết rằng cả xứ lúc ấy cũng chưa được khai hóa gì mấy. Nhưng tính tình hung bạo của ông ấy thì cả miền đều biết tiếng. Bỗng một hôm, ông ấy si mê cô con gái một tiểu điền chủ trong vùng. Cô thiếu nữ thận trọng lần tránh ông, vì tai tiếng của ông làm cô kinh hãi. Vào ngày lễ Thánh Michel, với sự giúp sức của năm hay sáu đồng bọn, Hugo đã bắt cóc cô gái trong lúc cha và các anh cô đi vắng. Ông đưa cô về điền trang, nhốt trên gác, rồi cùng đồng bọn mở tiệc ăn mừng. Hẳn nhiên cô gái sợ đến điên người khi nghe những tiếng ca hát lẫn với những lời chửi rủa gớm ghiếc từ dưới nhà vọng tới: khi đã say sưa thì Hugo chẳng lịch sự gì và ngôn ngữ của ông đáng để thiên lôi thưởng cho một lưỡi tầm sét! Nhưng trong cơn sợ hãi, cô gái đánh bạo làm một điều mà những người đàn ông can đảm cũng phải ngần ngại: cô bám vào đám dây leo phủ mặt tường lần tới ông máng xối, leo xuống đất, chạy băng

qua đầm lầy về hướng trang trại của cha, cách điền trang 9 dặm[2].

Một lúc sau, Hugo rời bàn tiệc với ý định mang cho nữ tù nhân của mình một ít thức ăn và rượu vang, và có lẽ mang tới cả nhiều điều tồi tệ hơn nữa. Ông thấy cái lồng trống rỗng và con chim xanh đã cất cánh bay cao. Thế là ông như bị ma quỷ nhập vào. Ông chạy như bay xuống cầu thang từng bốn bậc một, ào vào phòng tiệc, nhảy lên đàn, đá văng tất cả bình rượu và thức ăn, thề trước mặt bạn bè rằng ngay trong đêm đó ông sẽ dâng cả xác và hồn cho quỷ sứ nếu ông bắt lại được cô gái. Trong khi cả bọn còn ngây người trước cơn giận dữ điên cuồng đó thì có một gã độc ác nhất trong bọn, hoặc có lẽ do uống say hơn hết, đề nghị thả chó ra đuổi theo cô gái. Lập tức Hugo chạy ra khỏi phòng, ra lệnh thẳng ngựa và thả chó ra. Ông cho đàn chó ngửi chiếc khăn tay của cô gái, để cho chúng định hướng; rồi trong tiếng sủa hoang dại của đàn chó, cuộc săn đuổi diễn ra trên khu đầm lầy ngập ánh trăng.

Các thực khách khác đứng ngơ ngác một lúc. Nhưng một lúc sau, họ chợt hiểu sẽ có chuyện gì đó sắp xảy ra. Thế là trong cảnh nhốn nháo cực kỳ, người đòi súng, kẻ đòi ngựa, kẻ khác kêu thêm vài bình rượu. Có 13 tên tinh táo hơn một chút, nhảy phốc lên ngựa đuổi theo Hugo và đàn chó. Có ánh trăng sáng hướng dẫn, cả bọn thúc ngựa phi nước đại theo con đường mà cô gái nhất định phải chạy về nhà.

Đi được vài dặm, bọn họ gặp một người chặn cừ. Họ lớn tiếng quát hỏi anh ta có trông thấy đàn chó không. Người chặn cừ run sợ đến nỗi nói không ra tiếng. Sau cùng, anh ta mới ấp úng nói rằng có trông thấy cô gái đang bị đàn chó rượt theo.

- Nhưng tôi còn trông thấy chuyện khủng khiếp hơn kia. Hugo Baskerville cuời con ngựa cái đen vượt qua tôi, còn phía sau ông ta là một con chó chắc là từ địa ngục sống ra đang lẳng lẳng chạy theo... Cầu Chúa đừng cho con phải gặp nó!

Bọn kỵ sĩ say sưa chửi rủa người chặn cừ rồi tiếp tục đuổi theo. Nhưng chỉ một lúc sau, cả bọn thấy lạnh toát người: họ nghe tiếng ngựa phi nước đại, rồi họ thấy con ngựa đen, sùi bọt mép, lao qua trước mặt họ, dây cương kéo lê trên đất và không có người cưỡi. Cả bọn hãi, xúm xít lại sát nhau. Tuy nhiên, họ vẫn tiếp tục tiến bước, mặc dù mỗi người trong bọn họ, nếu có một mình, sẽ rất vui lòng quay ngựa trở về. Được một lúc thì họ bắt gặp đàn chó. Đàn chó săn giống, nổi tiếng gan dạ mà bây giờ chen chúc nhau bên bờ một cái dốc, một vài con len lén lảng ra xa, những con khác lông dựng ngược, nhìn chăm chăm về phía đáy thung lũng trước mắt.

Cả bọn kỵ mã dừng hẳn lại, tỉnh hẳn người! Phần đông không chịu đi tới nữa, nhưng có ba người bạn của Hugo, những người can đảm nhất, hoặc có thể còn say rượu, cứ đi xuống cái dốc. Họ đi tới một bãi rộng, có hai cột đá được dựng lên từ thời tiền sử, và bây giờ vẫn còn đó. Ánh trăng soi sáng vùng đất trống này: nằm giữa bãi cỏ là cô gái bất hạnh, đã chết vì sợ hãi và kiệt lực. Ba kỵ mã sợ xanh mặt, không phải vì tử thi của cô gái, cũng không phải vì cái xác của Hugo Baskerville. Một quái vật, một con thú to tướng, đen ngòm, giống như chó nhưng to hơn chó rất nhiều, đang đứng trên mình Hugo. Trong khi cả ba người đang đứng chết sững thì con quái vật cắn xé cổ họng của Hugo rồi quay đầu nhìn họ, quai hàm trễ xuống và cặp mắt sáng long lanh. Thế là họ mất hết hồn vía, kéo cương quay đầu ngựa chạy thực mạng, vừa kêu rú vang động cả đầm lầy. Người ta quả quyết rằng một người đã chết ngay đêm đó, còn hai người kia thì suốt đời cũng không hoàn hồn.

Đó là câu chuyện về nguồn gốc con chó mà người ta cho là kẻ giáng tai họa khủng khiếp xuống dòng họ chúng ta từ ấy đến nay. Sở dĩ ta chép lại chuyện này là vì điều gì được hiểu thấu rõ ràng sẽ gây ít sợ hãi hơn những điều được hiểu ngầm hay được giải thích sai lạc. Không thể phủ nhận là nhiều người trong dòng họ chúng ta đã kết thúc đời mình một cách đột ngột, đầm máu và bí ẩn. Tuy nhiên, chúng ta có thể ẩn náu trong lòng nhân từ vô hạn của Chúa Quan phòng, là đáng sẵn lòng tha thứ những con cháu vô tội thuộc đời thứ ba hay thứ tư. Ta xin giao phó con cháu ta cho Chúa Quan phòng, và khuyên thêm các người chớ lang thang vào khu đầm lầy trong giờ tăm tối là thời khắc hoành hành của ma quỷ.

(Câu chuyện của Hugo Baskerville này truyền từ các con trai của ông ta, Rodger và John, nhưng không truyền lại cho Elizabeth, em gái của họ).” Đọc xong, bác sĩ Mortimer dịch kính lên trán và dán mắt vào Holmes. Nhà thám tử ngáp dài, ném mẫu thuốc vào lò sưởi, nói:

- Thế nào?
- Theo ông, điều đó có thú vị không?
- Thú vị đối với những người ưa thích truyện cổ tích.

Bác sĩ Mortimer rút từ trong túi ra một tờ báo được gấp làm tư.

- Thôi được. Đây là số báo Tin vắn Devonshire ra ngày 14 tháng 5 năm nay. Trong đây có đăng bài tường thuật ngắn về các sự kiện liên quan tới cái chết của ngài Charles Baskerville được phát hiện vài ngày trước đó.

Holmes hơi rướn người về phía trước. Bác sĩ Mortimer sửa lại chiếc kính, và đọc:

“Cái chết mới được phát hiện cách đây không lâu của ngài Charles Baskerville, ứng cử viên có triển vọng của đảng Tự do trong kỳ bầu cử sắp tới, đã gây ra một ấn tượng nặng nề cho cả miền Trung Devonshire. Mặc dầu ngài Charles đến sống tại lâu đài Baskerville chưa lâu, nhưng ngài đã chiếm được lòng yêu mến và kính trọng của tất cả những ai từng tiếp xúc với ngài. Như mọi người đều biết, ngài Charles đã tiến hành việc kinh doanh rất có lãi ở Nam Phi. Với đầu óc sáng suốt, ngài đã thành công lớn và trở về Anh quốc với một gia tài đáng kể. Ngài đến ở tại lâu đài Baskerville chỉ mới 2 năm trước, đưa ra một kế hoạch xây dựng lại thái ấp rất tuyệt vời. Lúc còn sống, nhiều lần ngài bày tỏ ý định cải thiện sinh hoạt cho những người đồng hương của mình, và nhiều người trong số những cư dân ở đây đã có lý do riêng để thương tiếc ngài. Sự đóng góp hào phóng của ngài cho địa phương cũng như cho toàn địa phận đã được nhắc lại nhiều lần trên những trang báo của chúng tôi.

Mặc dầu cuộc điều tra đã kết thúc nhưng cái chết của ngài Charles vẫn chưa sáng tỏ. Ngài góa vợ và là một con người có nhiều đức tính lạ lùng. Mặc dầu rất giàu có, ngài vẫn sống giản dị, tổng số người phục vụ trong nhà ở lâu đài chỉ gồm cặp vợ chồng ông Barrymore: người chồng làm quản lý điền trang còn bà vợ thì làm quản gia. Theo những lời khai của họ - những lời khai này trùng hợp với những lời khai của bạn hữu gần gũi với người đã khuất - thì vào thời gian gần đây, sức khỏe của ngài Charles có suy giảm. Ngài có bệnh đau tim. Bác sĩ James Mortimer, người bạn thân thiết, đồng thời là bác sĩ của gia đình ngài, cũng nhấn mạnh điều này trong bản cung khai của mình.

Sự việc diễn ra rất đơn giản. Ngài Charles Baskerville có thói quen trước khi ngủ thường đi dạo một vòng quanh lâu đài Baskerville chỗ lối đi dưới những hàng cây. Ngày 4 tháng 5, ngài Charles có ý định đi London vào sáng hôm sau và ra lệnh cho ông Barrymore chuẩn bị hành trang. Buổi tối, ngài đi dạo, trong thời gian đó, luôn luôn hút thuốc. Ông đã không bao giờ trở lại. Lúc nửa đêm, khi nhận thấy cánh cửa dẫn tới lâu đài vẫn còn mở, Barrymore cảm thấy lo sợ, bèn đốt đèn lên và đi tìm ông chủ. Ngày hôm đó mưa dầm, những vết chân của ngài Charles in rõ trên con đường. Khoảng giữa con đường này có một cửa hàng rào nho nhỏ dẫn tới khu đầm lầy than bùn. Nếu phán đoán theo một vài tài liệu thì ngài Charles có đứng cạnh cánh cửa nhỏ này vài phút và sau đó tiếp tục đi... Thi thể của ngài được tìm thấy ngày hôm sau ở cuối con đường.

Ở đây có một điểm chưa rõ: Barrymore nói là ngay sau khi ngài Charles rời khỏi cửa hàng rào thì đặc điểm của vết chân ngài có thay đổi (có lẽ ngài bắt đầu nhón trên mũi giày). Vào thời gian này, có một người gipsy[3] buôn ngựa, tên là Murphy, đi qua khu đầm lầy, cách không xa con đường. Ông ta nghe thấy những tiếng kêu, nhưng không thể xác định là những tiếng kêu vọng tới từ hướng nào. Không tìm thấy dấu tích bạo lực nào trên cơ thể của ngài Charles. Nhưng gương mặt người chết bị biến dạng đến khó nhận ra. Tuy nhiên, hiện tượng tương tự vẫn thường đi kèm với cái chết do ngạt thở và do sự suy kiệt trong hoạt động của tim. Trên cơ sở pháp y, người ta đã đi tới kết luận về cái chết như sau: Người bị nạn chết vì bệnh. Điều này phù hợp với tình trạng bệnh lý từ lâu của ngài Charles. Bởi vậy dư luận mong sao người thừa kế ngài Charles sẽ mau chóng đến ở lâu đài và tiếp tục những sáng kiến cao cả mà người đi trước đã phải dừng lại. Như người ta nói thì người gần gũi nhất của ngài là ông Henry Baskerville, cháu ruột của ngài Charles. Theo nguồn tin cuối cùng có được của chúng tôi thì người thanh niên này hiện đang sống ở Mỹ. Giờ đây người ta đang tìm kiếm và thông báo cho anh ta biết về các tài sản khổng lồ mà anh ta được thừa kế.” Bác sĩ Mortimer gấp tờ báo lại, bỏ vào túi:

- Thưa ông Holmes, đó là tất cả những gì được thông báo về cái chết của ngài Charles Baskerville.

- Vào thời gian trước đây tôi có dịp đọc vụ án này trên báo, nhưng khi ấy tôi đang phải giải quyết vụ án những viên ngọc ở Vatican và công việc với Giáo hoàng, bận tới mức đã bỏ qua một vụ án đáng lưu ý ở Anh quốc. Có nghĩa đây là toàn bộ những tin tức được công bố?

- Vâng.

- Vậy thì ông hãy cho tôi biết những sự thật chưa được công bố đi! - Holmes ngả người vào lưng ghế bành, đan những ngón tay vào nhau, tỏ vẻ của vị quan tòa công minh và nghiêm khắc.

- Tôi chưa hề nói với bất cứ người nào, bởi vì tôi không đồng ý với những dư luận nảy sinh từ cái đầu óc mê tín. Tôi còn một động cơ nữa là nếu tôi nói ra thì những truyền thuyết kinh hoàng lại càng thổi bùng lên sự sợ hãi. Với hai lý do trên, tôi tự cho phép mình không nói ra hết sự thật. Nhưng với ông, tôi có thể nói thẳng. Vì với một người có khả năng thực nghiệm như ông, vấn đề sẽ được giải thích gần với sự thật nhất.

Khu đầm lầy có than bùn là nơi hoàn toàn vắng vẻ. Cho nên những láng giềng thường xuyên cố gắng gặp gỡ nhau. Vì thế, tôi thường xuyên gặp gỡ ngài Charles Baskerville, ngoài ra còn có ông Frankland ở biệt thự Lafter, ông Stapleton, một nhà tự nhiên học, là những người trí thức trong vùng.

Ngài Charles ưa sống cô độc, thể nhưng bệnh tình của ngài đã khiến chúng tôi gần gũi nhau. Ngài đã chuyển từ Nam Phi về những tư liệu khoa học rất quý và chúng tôi đã dùng nhiều buổi tối để trao đổi về giải phẫu học.

Thời gian gần đây, cứ mỗi tháng, tôi lại cảm thấy thần kinh của ngài căng thẳng hơn lên. Ngài tin vào truyền thuyết tôi vừa đọc, nên những lúc dạo chơi trên lãnh địa của mình, ngài không hề đi vào khu đầm lầy vào ban đêm. Ngài tin chắc là tai họa khủng khiếp luôn luôn đe nặng lên dòng họ ngài. Ý tưởng về một bóng ma nào đó ám ảnh dai dẳng không cho ngài được yên tĩnh. Ngài thường hỏi tôi là khi đi thăm bệnh nhân, tôi có nhìn thấy cái gì lạ không, có nghe tiếng chó sủa không? Câu này ngài hỏi rất thường xuyên và mỗi lần hỏi, giọng ngài run run vì lo ngại.

Ba tuần trước khi xảy ra tai nạn, tôi đã đến lâu đài vào buổi chiều. Ngài đứng ở cửa ra vào. Tôi bước xuống xe ngựa. Lúc đến gần ngài, tôi đột nhiên nhận thấy ngài đang nhìn qua vai tôi tới một chỗ nào đó. Mắt ngài biểu lộ sự khiếp đảm cùng cực. Tôi ngoảnh đầu lại và kịp nhìn thấy ở ngay cuối con đường có một con vật gì đó trông tựa tựa như nai, đen và lớn. Ngài hoảng sợ tới mức buộc phải đi tới nơi con vật thoáng xuất hiện và nhìn xem nó lẩn vào đâu. Nhưng ở đấy không còn gì cả.

Sự việc này đã gây một ấn tượng rất nặng nề đối với ngài. Suốt buổi tối, tôi ở chỗ ngài và thế là đến một lúc nào đấy sau khi giải thích cho tôi biết nguyên do nỗi lo ngại của mình, ngài yêu cầu tôi giữ gìn tài liệu này. Tôi buộc đề cập đến sự việc này vì nó có liên quan đến những gì xảy ra tiếp theo và ảnh của nó đối với tinh thần của ngài Charles.

Cũng chính vì lý do đó mà tôi đã khuyên ngài Charles đi London. Trái tim của ngài dù đã khá hơn, nhưng nỗi lo ngại vẫn vương như thế đã ảnh hưởng không tốt đến nó. Tôi cho rằng, sau một chuyến đi xa khỏi nguồn gốc của sự lo sợ sẽ giúp ngài lấy lại tinh thần. Ông Stapleton, một người bạn khác của ngài, cũng đồng quan điểm với tôi. Tuy nhiên, ngay ở thời khắc cuối cùng đã xảy ra sự việc khủng khiếp.

Sau khi tìm thấy thi thể của ngài, người quản gia đã phái người chăn ngựa đi đến chỗ tôi. Tôi làm việc muộn, nên tôi đã đến lâu đài sau một giờ đồng hồ. Tôi đã kiểm tra tất cả những sự kiện có ghi trong biên bản điều tra. Tôi đi theo vết chân của ngài trên suốt con đường rậm rì cây cối, xem xét kỹ chỗ cạnh cửa hàng rào, nơi chắc có lẽ ngài đã dừng lại, để ý tới đặc điểm thay đổi của vết chân ngài và dám chắc rằng ngoài những vết đó ra, còn có những dấu vết khác trên con đường đất rải sỏi. Ngài nằm sấp, dang hai tay ra, những ngón tay bám chặt vào đất, bộ mặt của ngài méo mó đến mức tôi không nhận ra ngài ngay. Không có sự xây xát nào ở ngài. Thế nhưng Barrymore đã khai không đúng trong bản điều tra. Theo lời của ông ta thì trên mặt đất cạnh thi thể không có một dấu vết nào cả. Thật ra anh ta đã không xem kỹ. Cạnh thi thể ngài không xa, có những dấu vết rất mới và rất rõ.

- Những dấu chân?

- Vâng, những dấu chân.

- Đàn ông hay đàn bà?

Bác sĩ Mortimer nhìn chúng tôi đăm đăm và trầm thì:

- Ông Holmes, đó là những vết chân của một con chó khổng lồ!

--- [1] Trong văn tự viết tay thời xưa, hai chữ “s” liền nhau được viết một chữ dài, một chữ ngắn.

[2] Nguyên văn: 3 leagues (tức khoảng 14,4 km). League là đơn vị đo lường cổ, tương đương 3 dặm Anh.

[3] một giống dân du mục ở châu Âu.

Chương 3

Điểm mấu chốt

Phải thú nhận là những lời này đã khiến tôi lạnh cả xương sống. Cả người Holmes ngả ra phía trước. Trong mắt anh loé lên những tia sáng lạnh lùng và hằn học. Mỗi quan tâm đã thức dậy trong anh.

- Chính mắt ông nhìn thấy?
- Như tôi đang nhìn thấy ông.
- Vậy mà ông không nói gì về chuyện đó.
- Để làm gì chứ?
- Sao không có ai ngoài ông nhìn thấy?
- Những dấu vết đó ở cách thi thể khoảng 20 yard và không ai chú ý tới chúng. Chính tôi cũng sẽ không nhận thấy, nếu không nhớ tới truyền thuyết kia.
- Chắc trên đầm lầy có nhiều chó chăn cừu?
- Tất nhiên. Nhưng đó không phải là dấu chân chó chăn cừu.
- Những vết chân rất lớn phải không?
- To tướng!
- Nhưng nó không lại gần tử thi?
- Không.
- Thời tiết lúc đó ra sao?
- Âm và lạnh.
- Không có mưa chứ?
- Không.
- Con đường ấy có gì?
- Hai bên đường có hàng rào xanh và cao 12 feet, giữa là lòng đường rộng 8 feet.
- Trên con đường có cửa rào nhỏ?
- Vâng, cửa hàng giậu này dẫn tới khu lầy.
- Tới đó không còn lối đi vào khác?
- Không.
- Phải chăng để đi tới con đường, chỉ có thể đi từ cửa hoặc đi qua cửa hàng rào.
- Có một lối khác: qua nhà hóng mát ở cuối con đường.
- Ngài Charles đã đến đó?
- Không. Ngài nằm cách đó khoảng 50 yard.
- Bác sĩ Mortimer! Đây là một câu hỏi rất quan trọng: Những dấu vết mà ông thấy, không ở trên cỏ mà ở trên con đường?
- Không thấy dấu vết trên cỏ.
- Chúng ở phía có cửa hàng giậu phải không?
- Vâng, ngay ở rìa đường, gần cửa rào.
- Rất tuyệt! Còn một câu hỏi nữa: Cửa hàng rào được đóng kín?
- Chẳng những nó được đóng kín mà còn được khóa bằng ổ khóa treo.
- Cửa cao bao nhiêu?
- 4 feet.
- Nghĩa là có thể trèo qua được?
- Vâng.
- Không tìm thấy một cái gì ở ngay cạnh cửa hàng rào chứ?
- Không. Không thấy cái gì đặc biệt cả.
- Phải chăng ông đã không để mắt đến đó?
- Không. Chính tôi nhìn mà.

- Nhưng vẫn không tìm thấy gì?
 - Khó lòng nhận biết một cái gì ở đó cả. Rất có thể ngài đã đứng cạnh cửa hàng rào chừng 5, 10 phút.
 - Tại sao ông lại nghĩ như thế?
 - Bởi vì tàn thuốc ngài hút đã hai lần rơi xuống.
 - Tuyệt vời! Điều đó thật bổ ích! Mà sao lại không có dấu vết?
 - Chỉ có dấu chân của ngài trên nền đất sỏi. Tôi không nhận ra dấu vết khác.
- Holmes vỗ đánh đét vào đùi mình:
- Ôi! Nếu tôi ở đó chắc chắn đây là một vụ án đáng chú ý. Sỏi đá. Đây là trang sách, mà ở đó tôi có thể đọc được tất cả? Còn bây giờ mưa đã tẩy sạch nó, những gót giày của các điền chủ hiếu kỳ đã xéo lên nó... Ôi bác sĩ Mortimer! Tại sao ông không gọi tôi ngay? Thật tiếc biết chừng nào.
 - Tôi không thể đến chỗ ông được, bởi vì khi đó tôi phải công bố những sự việc. Ngoài ra và ngoài ra...
 - Vì sao ông lại ngần ngại?
 - Có một lĩnh vực nào đó mà những thám tử giàu kinh nghiệm nhất cũng phải bắt lức.
 - Ông muốn nói rằng công việc đó có sức mạnh siêu nhiên?
 - Tôi không nói như vậy.
 - Không nói nhưng nghi, đúng không?
 - Ông Holmes ạ, từ khi nổi bất hạnh xảy ra, người ta đã cho tôi biết nhiều sự kiện khó lòng giải thích được.
 - Chẳng hạn...?
 - Trước khi xảy ra cái chết, một vài người dân địa phương đã trông thấy trong khu đầm lầy một sinh vật kỳ lạ phù hợp với sự mô tả về con quỷ của dòng họ Baskerville. Nó không giống với bất cứ loài động vật nào được khoa học nói đến. Tất cả những người đã trông thấy đều khẳng định rằng: Đây là bóng ma có kích thước khổng lồ, người toả sáng và trông rất quái đản. Tôi tìm hỏi những người này. Họ gồm ba người: một người láng giềng của chúng tôi, ông này có một cái nhìn rất tinh táo; người thợ rèn địa phương và một điền chủ. Cả ba hầu như đều mô tả lại con chó được nói tới trong truyền thuyết.
 - Một nhà khoa học như ông mà lại tin vào hiện tượng siêu nhiên này sao?
 - Chính tôi cũng không rõ mình tin cái gì.
 - Cho đến bây giờ, hoạt động của tôi chỉ trong phạm vi của thế giới này. Tôi đấu tranh với cái ác theo khả năng của mình; có điều, chống lại với ông tổ của cái ác thì quá sức đấy Tuy nhiên, ông không phủ nhận rằng vết tích trên sỏi là một cái gì rất hiện thực chứ?
 - Cũng không thể cho rằng con chó là không hiện thực, nếu nó đã cắn chết người. Ở con chó có cái gì đấy rất ma quái.
 - Tôi nhận thấy ông đã đứng vào hàng ngũ của những nhà thần bí rồi đấy, bác sĩ ạ. Và nếu ông đứng trên quan điểm ấy thì ông cần đến tôi làm gì? Một mặt, ông nói việc tìm hiểu thực trạng cái chết của ngài Charles là vô ích; mặt khác ông lại yêu cầu tôi nắm bắt lấy thực trạng của nó.
 - Tôi chưa hề yêu cầu ông làm việc đó.
 - Nếu thế, tôi có thể giúp ông được gì?
 - Bằng lời khuyên. Hãy cho tôi biết tôi cần xử sự với ngài Henry Baskerville như thế nào? - Bác sĩ Mortimer nhìn đồng hồ - 1 tiếng 15 phút nữa, ngài sẽ đến nhà ga Waterloo.
 - Đó là người thừa kế.
 - Vâng, chúng tôi dò hỏi tin tức về ngài và biết ngài đang điều hành trang trại của mình ở Canada. Đó là một người trẻ tuổi, rất đáng kính trọng. Bây giờ tôi nói chuyện với ông ấy không phải với tư cách thầy thuốc, mà với tư cách một người thực hiện di chúc.
 - Không có người nào khác muốn chiêm đoạt gia tài chứ?
 - Không. Người họ hàng duy nhất khác là ông Rodger Baskerville, em trai của ngài Charles. Họ có ba anh em tất cả: Người em giữa chết lúc trai trẻ, là cha của Henry, em út là Rodger, giống Hugo như hai giọt nước. Ở Anh quốc, Rodger sống không quen và đã sang Trung Mỹ và chết vào năm

1876 vì bệnh sốt rét. Tóm lại, Henry là người nối dõi cuối cùng của dòng họ Baskerville. Một giờ 5 phút nữa ngài sẽ có mặt ở sân ga Waterloo. Tôi đã liên lạc với ngài lúc ngài đang ở Southampton hồi sáng này. Vậy đây, thưa ông Holmes, ông hãy nói xem, ông khuyên tôi phải làm gì?

- Vì sao ông ta không đến ngay thái ấp của dòng họ mình?

- Vâng, tôi cũng tự hỏi như vậy. Nhưng, xin nhớ rằng tất cả những người trong dòng họ Baskerville sống ở đó đều chết một cách bí hiểm. Trước khi chết, ngài Charles đã căn dặn rằng tôi không được đưa người nối dõi cuối cùng của dòng họ này đến chỗ đó. Đồng thời cũng không thể quên điều này: nếu lâu đài không có người ở thì tất cả những sáng kiến của ngài sẽ bị lãng quên, và địa phương đó sẽ không được phát triển. Cho nên tôi đến đây nhờ ông khuyên bảo.

Holmes trầm ngâm suy nghĩ, cuối cùng anh nói:

- Tôi hiểu thế này: ông cho rằng sức mạnh tội lỗi nào đó đã làm cho vùng đất đó trở nên khá nguy hiểm đối với dòng họ Baskerville.

- Dầu sao cũng còn một vài cơ sở để tin như thế.

- Thôi được. Nhưng nếu lý thuyết về những sức mạnh siêu nhiên của ông là đúng, thì chúng vẫn có thể hủy diệt được người nối dõi ấy, không chỉ ở tòa lâu đài mà còn ở cả London. Thật khó hình dung rằng một con quỷ dữ chỉ có uy lực trong phạm vi nhỏ hẹp như thế.

- Nếu ông chưa gặp những hiện tượng ấy, xin ông chờ vội cười cợt. Theo ông, người trẻ tuổi này vẫn cứ yên ổn, dù ông ta đang ở Devonshire hay ở London? Năm mươi phút nữa ngài sẽ đến. Hãy khuyên tôi nên làm gì!

- Ông hãy đi gọi xe mui, rồi cùng với con chó của ông đến nhà ga Waterloo để đón ngài Henry Baskerville.

- Rồi sau đó?

- Sau đó ông sẽ chờ cho đến khi tôi nghĩ ra kế hoạch hành động. Cho tới lúc đó, xin ông đừng nói với ông ta điều gì.

- Ông làm việc đó trong bao lâu?

- Một ngày đêm. Tôi sẽ rất biết ơn ông, nếu ông có mặt ở đây vào 10 giờ sáng mai cùng với ngài Henry. Tôi muốn làm quen với ông ta.

- Được.

Mortimer ghi lại ngày và giờ của cuộc gặp gỡ trên cổ tay áo, rồi lơ đãng nhìn quanh và bước nhanh ra khỏi phòng.

Holmes gọi giật ông ta từ đầu cầu thang.

- Còn một vấn đề nữa, bác sĩ Mortimer, ông có nói là bóng ma xuất hiện ở đầm lầy vào buổi sớm phải không?

- Vâng, cả ba người đều kể như vậy.

- Sau khi ngài Charles chết thì không có gì nữa chứ?

- Tôi không biết, tôi không nghe thấy gì nữa.

- Cảm ơn ông. Chúc ông mọi sự tốt đẹp.

Holmes ngồi xuống chỗ mình ở góc đi-văng, mỉm cười điềm tĩnh và hài lòng, nụ cười đó thường hiện trên gương mặt anh khi có một nhiệm vụ xứng đáng nào đó.

- Anh đi chứ, Watson?

- Nếu tôi giúp anh được điều gì đó.

- Bây giờ thì chưa. Tôi sẽ nhờ anh giúp sức khi cần. Vụ án thật tuyệt vời! Có quan hệ với hàng loạt sự kiện. Khi qua chỗ Bradley anh nhớ rẽ vào đó và yêu cầu ông ta chuyển cho tôi một cân thuốc loại tốt nhất. Gắng đừng trở về trước buổi tối đây. Nếu việc này không làm xáo trộn gia đình anh lắm thì xin anh vui lòng trở lại đây thay vì về nhà, vì tôi muốn trao đổi ý kiến với anh...

Sự cô độc và yên tĩnh cần thiết cho Holmes khi anh cân nhắc mọi chi tiết nhỏ nhất của vụ án, thiết lập giả thiết này đến giả thiết khác, đối chiếu chúng với nhau, và xem xét những thông tin nào là căn bản và có thể xem nhẹ thông tin nào. Bởi vậy, tôi ở câu lạc bộ suốt cả ngày và trở về phố Baker lúc 9 giờ tối.

Tôi đẩy cửa phòng khách và hoảng hốt - có hoả hoạn chăng? Bởi vì trong phòng đầy khói, ngọn lửa

đèn dầu lập loè. Mùi thuốc xộc vào mũi khiến tôi thấy ngọt ngào. Xuyên qua bức màn khói, tôi nhận ra Holmes đang ngồi thoải mái trong ghế bành. Anh mặt áo dài, môi ngậm chặt chiếc tẩu thuốc. Xung quanh bày la liệt những cuộn giấy.

- Bị cảm lạnh sao Watson?
- Không. Quả thật cái thứ hương trầm này thật khó thở.
- Vâng, anh nói đúng. Có hơi nhiều khói thuốc ở đây.
- Hơi nhiều sao! Chẳng thể thở nổi.
- Vậy thì hãy mở cửa sổ ra. Tôi thấy anh suốt ngày ở câu lạc bộ.
- Anh bạn thân mến ơi, anh đoán mò rồi!
- Nhưng có đúng như vậy không?
- Tất nhiên là đúng, nhưng làm sao anh...

Anh nhìn vào bộ mặt bối rối của tôi và phá lên cười - Anh Watson, sự hồn nhiên của anh quả là đáng mến! Nếu anh biết được tôi sáng khoái như thế nào, khi qua anh, tôi kiểm tra lại trí lực khiêm tốn của mình! Anh từ nhà ra đi vào lúc có mưa. Buổi chiều anh trở về sạch sẽ không có lấy một vết bẩn. Cái mũ lễ và đôi giày cao cổ ở anh cũng sáng loáng như trước. Quả thật là anh ngồi lì suốt ngày ở đâu đó. Ở đâu nữa? Phải chăng điều này đã quá rõ ràng.

- Đúng, rất rõ ràng - Tôi đáp.
- Trên đời này đầy rẫy những điều hiển nhiên như thế, vậy mà không mấy ai nhận ra chúng. Anh nghĩ thế nào, tôi đã đi đâu? - Holmes hỏi.
- Anh cũng ngồi lì suốt ngày phải không.
- Ồ không. Tôi đến Devonshire.
- Bằng cách tưởng tượng hả?
- Phải. Anh vừa ra khỏi nhà, tôi liền cho người đi lấy tám bản đồ khu đầm lầy. Trí óc tôi đi lục lọi khắp khu này suốt cả ngày. Và bây giờ tôi đã nắm được những chỗ ấy.
- Bản đồ tỉ lệ lớn phải không?
- Vâng, rất lớn. Anh giờ một phần tám bản đồ này ra và lưu ý ở giữa là lâu đài Baskerville.
- Bao quanh lâu đài là rừng?
- Rất đúng. Ở đây con đường nhiều bóng cây không được nổi rõ, nhưng nó ở bên phải của khu đầm lầy. Đây là khu nhà nhỏ chính là làng Grimpen, địa bàn hoạt động của bác sĩ Mortimer. Còn đây là biệt thự Laften mà bác sĩ có nhắc đến; đây là dinh thự của nhà tự nhiên học Stapleton, nếu tôi nhớ không sai tên; còn đây là hai trang trại, các cột đá và đầm lầy; cách trang trại này 14 dặm có nhà tù khổ sai Princetown. Cảnh hoang vắng trải ra giữa các điểm riêng rẽ này là nơi tấn bi kịch đã được trình diễn và rất có thể sẽ được trình diễn một lần nữa.
- Đúng vậy, chỗ đó rất hoang dã.
- Nếu như con quỷ thật sự muốn xen vào công việc của con người, thì không nơi nào thuận tiện cho nó bằng nơi này.
- Nghĩa là anh cũng có khuynh hướng giải thích câu chuyện này bằng tính siêu nhiên?
- Chúng ta cần phải giải đáp hai câu hỏi: Thứ nhất, ở đây có tội ác không? Thứ hai, tội ác liên quan tới cái gì và nó được tiến hành như thế nào? Nếu điều mà bác sĩ Mortimer dự đoán là đúng thì lúc ấy chúng ta buộc lòng phải hạ vũ khí. Nhưng trước hết, chúng ta cần phải kiểm tra tất cả các giả thiết khác. Mà anh đã kịp nghĩ về vụ án này chưa?
- Suốt ngày nó không rời khỏi đầu tôi.
- Anh đã có kết luận như thế nào?
- Câu chuyện rất rắc rối.
- Đúng, câu chuyện rất độc đáo, đặc biệt là trong một vài chi tiết. Ví như đặc điểm thay đổi của các vết chân.
- Bác sĩ Mortimer nói là hình như ngài Charles đi nhón chân trên một phần của con đường.
- Ông ấy chỉ nhắc lại lời nói của một kẻ ngu dốt nào đó thốt ra vào thời điểm điều tra. Vì sao người này lại cần đi nhón chân?
- Vậy sự thật ra sao?

- Ông ta chạy, Watson ạ. Ông ấy chạy thực mạng để mong thoát nạn. Ông ta chạy và đồng thời tim của ông ta không chịu đựng được. Ông ta ngã và chết.
- Thoát nạn? Ai đe dọa?
- Điểm nút vấn đề là ở đó. Cứ xét theo một vài dấu vết thì trước khi chạy, ông ta đã mất trí và sợ hãi.
- Tại sao anh nghĩ như thế?
- Nếu cái làm cho ông ta sợ hãi đến từ khu đầm lầy thì chỉ có con người mất trí mới không chạy về nhà mình mà chạy ngược lại. Còn một bí ẩn nữa: Vào buổi chiều hôm đó ông ta chờ ai và tại sao lại gặp nhau trên con đường nhiều bóng cây mà không phải ở trong nhà?
- Anh cho rằng ông ta chờ một ai đó?
- Anh thử nghĩ mà xem: Một người đứng tuổi, bệnh tật đi dạo chơi vào buổi tối - Không có gì đáng ngạc nhiên về chuyện đó cả - Thế nhưng ngày hôm ấy ẩm ướt và lạnh lẽo. Khi để ý tới tàn thuốc lá, bác sĩ Mortimer đã khẳng định là ông ta đã đứng ở cạnh cửa hàng giậu khoảng năm mười phút. Ông ta đứng ở đó để làm gì? Nhân thể nói thêm, bác sĩ Mortimer có mắt quan sát đấy.
- Hàng ngày vào các buổi tối, ông ta đều đi dạo như thế, trước khi đi ngủ.
- Và mỗi buổi tối ông ta lại dừng lại ở cạnh cửa hàng giậu phải không? Chưa chắc. Đêm hôm đó ông ta chờ một người ở đây. Đó là đêm trước chuyến đi London mà ông đã định sẵn. Hãy nhìn xem, Watson, như tất cả đã đâu vào đấy: Mắt xích này tới mắt xích khác. Còn bây giờ hãy làm ơn chuyển cho tôi cây đàn vi-ô-lông.

Chương 4

Ngài Henry Baskerville

Khi đồng hồ điểm 10 tiếng, bác sĩ Mortimer và nam tước trẻ tuổi bước vào phòng. Người đi sau chừng 30 tuổi, vóc dáng không lớn, nhưng nhanh nhẹn và chắc nịch. Gương mặt biểu lộ một cái gì ương ngạnh; cặp mắt nâu sẫm dưới hàng lông mày đen rậm nhìn thẳng vào chúng tôi. Bộ com-lê màu da lươn cắt theo kiểu thể thao và nước da rám nắng cho biết đó là một con người ưa hoạt động đồng thời, một phong thái điềm tĩnh, tự tin.

- Ngài Henry Baskerville - Bác sĩ Mortimer giới thiệu ông ta với chúng tôi.

- Đây chính là ông Holmes? - Vị Nam tước hỏi - Thật là thú vị, ông Holmes, nếu bạn tôi không đề nghị đến thăm ông, thì tôi cũng sẽ đến chỗ ông. Người ta nói rằng ông biết cách giải những bí ẩn nhỏ nhỏ.

- Mời ngài ngồi xuống đây, ngài Henry. Nếu tôi không lầm thì chuyến đến London này có một cái gì đó đáng lưu ý đã xảy ra với ngài?

- Không có gì đặc biệt quan trọng, ông Holmes ạ. Nhưng sáng nay tôi nhận được lá thư này, nếu nó đáng được gọi bằng cái tên như vậy. Ông ta đặt phong bì lên bàn và chúng tôi bắt đầu xem xét. Phong bì rất bình thường làm bằng giấy. Địa chỉ "Khách sạn Northumberland, ngài Henry Baskerville được viết bằng chữ cái in lớn. Trên dấu bưu điện có hàng chữ Charing Cross và thời gian chuyển: chiều ngày hôm trước.

- Có ai biết là ngài ngụ tại khách sạn Northumberland không? - Holmes, sau khi tò mò nhìn người khách.

- Không ai biết cả. Chỉ sau khi gặp bác sĩ Mortimer tôi mới quyết định nơi nghỉ chân.

- Nhưng bác sĩ cũng nghỉ chân tại đó?

- Không tôi ở nhà người quen. Không một ai có thể biết là chúng tôi sẽ đến khách sạn này - Bác sĩ nói.

- Chà! Nghĩa là có ai đấy rất quan tâm đến việc đi lại của các ông.

Holmes rút từ phong bì ra một tờ giấy gấp tư, giở ra và đặt nó lên bàn. Ở giữa hai trang giấy chỉ có một câu duy nhất, người ta đã cắt từng chữ ở trong báo rồi dán ghép thành câu.

"Nếu Ngài sáng suốt và còn quý trọng cuộc sống thì ngài hãy tránh xa khu đầm lầy than bùn"[1].

Các chữ "Khu đầm lầy than bùn"[2] được viết tay và bằng mực.

- Thế đây, ông Holmes - Nam tước nói - điều đó có nghĩa là thế nào và ai đã quan tâm đến công việc của tôi như vậy?

- Ông nghĩ sao, bác sĩ Mortimer? Lần này thì không có cái gì siêu phàm chứ?

- Vâng thưa ông, nhưng rất có thể người gởi thư này tin rằng câu chuyện đó hoàn toàn là siêu nhiên.

- Câu chuyện nào? - Ngài Henry đánh giọng hỏi - Dường như các ông hiểu rõ công việc của tôi hơn chính tôi đây.

- Chúng tôi sẽ nói tất cả, thưa ngài, trước khi ngài rời khỏi đây, hãy tin tôi - Holmes nói - Còn bây giờ hãy trở lại với tài liệu này, nó được thảo ra và bỏ vào thùng bưu điện chiều qua. Anh Watson, chúng ta có báo Times ngày hôm qua không?

- Ở trong góc ấy.

- Hãy cho tôi cái trang có bài xã luận ấy. - Anh lướt mắt nhanh trên trang mục Mâu dịch tự do... -

Bài xã luận tuyệt vời! Cho phép tôi đọc thành tiếng một đoạn: "Nếu có ai nói với Ngài rằng ngành công nghiệp của Ngài được đặt dưới sự bảo hộ thuế quan thì Ngài hãy tránh xa những người đó, bởi sự sáng suốt sẽ chứng tỏ với Ngài rằng một hệ thống tương tự rồi cuối cùng sẽ giảm lượng hàng xuất khẩu của chúng ta; và cũng sẽ phá vỡ cuộc sống yên lành của gia đình chúng ta; mà các nhu cầu của cuộc sống gia đình thì hãy còn quý trọng đối với tất cả chúng ta". Watson, anh nghĩ như thế nào? - Holmes thốt lên, xoa tay một cách vui sướng.

Bác sĩ Mortimer nhìn Holmes như những lương y nhìn những bệnh nhân mắc bệnh nặng. Còn ngài

Henry nhìn tôi, vẻ phân vân.

- Tôi cảm thấy chúng ta đã hơi đi ra ngoài vấn đề chúng ta đang quan tâm? - Ngài Henry nói.

- Ngược lại! Chúng ta đang đi ngay liền sau đó, thưa ngài. Phương pháp của tôi quen thuộc với Watson hơn ngài; thế mà tôi vẫn e rằng ý nghĩa của đoạn vừa đọc vẫn có thể lọt ra ngoài nhận thức của anh ấy.

- Vâng, xin thú thực là tôi chưa thấy có mối liên hệ nào giữa nó với bức thư.

- Mối liên hệ chặt chẽ biết bao. “Nếu”, “Ngài”, “tránh xa”, “sáng suốt”, “cuộc sống”, “quý trọng”.

Lẽ nào anh không đoán ra những chữ đó được lấy từ đâu?

- Ôi, lời giải đoán thật xuất sắc? - Ngài Henry thốt lên.

- Nếu ngài còn một chút nghi ngờ thì hãy chú ý tới những cụm từ như “thì ngài hãy tránh xa”. Chúng được cắt liền mạch.

- Ôi đúng vậy!

- Ông Holmes, - Bác sĩ Mortimer ngạc nhiên nhìn bạn tôi và nói - ông có biết không, chúng tôi cũng không tưởng tượng được là có thể có những chuyện như vậy? Có thể là ông biết được những chữ này được cắt ra từ báo, nhưng làm sao ông đoán ra từ báo nào, hơn nữa lại còn biết đúng bài báo nào nữa chứ?

- Tôi cho rằng bác sĩ Mortimer có thể tìm được những đặc điểm khác biệt giữa người da đen với người Esquimaux chứ?

- Chắc chắn!

- Làm thế nào?

- Ô, đó là sở trường của tôi. Sự khác biệt rất rõ ràng, từ đỉnh chóp sọ, góc mặt, độ cong của hàm...

-... Và đây là sở trường của tôi, sự khác nhau giữa các kiểu chữ in giữa tờ Times và một tờ báo rẻ tiền giá nửa penny cũng giống như sự khác biệt giữa người da đen với người Esquimaux vậy. Sự hiểu biết về kiểu chữ in ty-pô là một trong những yêu cầu sơ đẳng đối với các chuyên gia về tội phạm. Có thể thời trẻ tôi thỉnh thoảng vẫn bị nhầm lẫn giữa tờ Leeds Mercury và tờ Western Morning News, nhưng tôi không thể nhầm lẫn giữa bài xã luận của báo Times với bất cứ tờ nào khác; những kiểu chữ này chỉ có thể được cắt ra từ đó. Bức thư được chuyển vào hôm qua. Vậy trước tiên, chúng ta cần xem số báo ngày hôm qua.

- Ông Holmes - Ngài Henry nói - Thế nghĩa là một ai đó đã tháo bức thư này sau khi đã cắt tờ báo bằng...

-... Bằng kéo sửa móng tay - Holmes ngắt lời ông ta - Ngài hãy chú ý xem đoạn cắt ở chúng ngắn đến mức nào? Ở một số cụm chữ, người ấy phải tiến hành hai nhát cắt.

- Hoàn toàn đúng. Một người nào đây đã cắt các chữ này bằng kéo, với đoạn cắt ngắn và dãn chúng...

- ... Bằng kéo - Holmes nhắc.

-... Bằng kéo trên giấy. Nhưng vì sao những chữ “khu đầm lầy than bùn” lại viết bằng tay.

- Bởi vì tác giả bức thư không tìm được chúng trên báo.

- Lời giải thích rất giống với sự thật. Ông còn có thể đọc được điều gì ở đây nữa, ông Holmes?

- Chúng ta vẫn còn có thể thu được một cái gì đó nữa, mặc dù tác giả của lá thư đã gắng hủy những tang chứng nhỏ nhất. Đây này, địa chỉ được viết bằng chữ cái in lớn, báo Times là tờ báo hiếm khi rơi vào tay những người bình thường. Vậy ta có thể rút ra kết luận: Tác giả lá thư là một người có học, nhưng người ấy cố gắng tỏ ra mình là người thiếu học bằng cách cố ý thay đổi nét chữ, chắc họ sợ rằng ngài sẽ nhận ra người viết, hoặc bây giờ hoặc sau này. Ngoài ra, cần chú ý điều này: các chữ dán không được khéo. Chẳng hạn “cuộc sống” nằm không ngay ngắn. Điều này chỉ ra tính không cẩn thận của tác giả bức thư, có thể là do lo lắng và vội vã. Bởi vì bức thư được gửi vào hôm qua, cần bằng mọi cách để đến tay ngài ở khách sạn. Có thể tác giả sợ có sự cản trở nào đó chăng? Nhưng ai có thể cản trở vậy?

- Hình như chúng ta đang bước vào lĩnh vực của những giả thiết - Bác sĩ Mortimer nhận xét.

- Đúng hơn là lĩnh vực mà tất cả những khả năng đều được cân nhắc để chọn lựa một khả năng gần với sự thật nhất. Tất nhiên ông sẽ coi điều tôi nói là giả thiết thuần túy, nhưng hầu như tôi tin rằng

địa chỉ được viết tại khách sạn nào đấy.

- Do đâu ông nghĩ như thế?

- Hãy xem xét kỹ phong bì, ông sẽ nhận ra rằng người viết đã không gặp may: Ngòi bút phải hai lần chấm vào lọ mực mới viết xong địa chỉ ngắn đến thế. Nghĩa là lọ mực đã cạn kiệt tận đáy, ít khi bút và mực rơi vào tình trạng ấy. Đây là một trường hợp đặc biệt hiếm có. Thế nhưng, ai cũng biết, ở các khách sạn hầu như không có bút khác và mực khác. Vâng, tôi không lường lự mà cho rằng nếu chịu lục soát tất cả các thùng rác trong tất cả các khách sạn gần Charing Cross thì sẽ tìm thấy mẫu xả luận Times bị cắt rời, và chúng ta lập tức tìm ra tác giả của bức thư kỳ lạ này... Ôi, ôi! Cái gì thế này?

Anh chăm chú nhìn vào tờ giấy có dán chữ. Anh đặt nó cách mắt khoảng một, hai inch.

- Cái gì vậy?

- Không, không có gì cả - Holmes nói và đặt lá thư lên bàn - Tờ giấy rất phẳng phiu, thậm chí không có những vết xước nữa. Chúng ta sẽ khai thác bức thư. Còn bây giờ, ngài Henry, hãy kể một điều gì đã xảy ra với ngài từ khi ngài đến London đi.

- Không, ông Holmes, hình như không có gì xảy ra.

- Không có ai theo dõi ngài sao?

- Hình như tôi sa vào cuốn tiểu thuyết trinh thám nào đó rồi - Vị khách của chúng tôi nói. - Ai có thể theo dõi tôi vậy?

- Thư thả, rồi chúng ta sẽ bàn chuyện đó. Còn bây giờ lẽ nào ngài không thấy cần thiết kể cho chúng tôi nghe về một điều gì chăng?

- Ông cần chú ý tới điều gì?

- Tất cả những điều diễn biến ra ngoài phạm vi nếp sống bình thường, dưới hình thức này hay hình thức khác.

Ngài Henry mỉm cười:

- Hầu như tất cả tuổi thơ và tuổi thanh niên của tôi trôi qua ở Mỹ và Canada, bởi vậy nếp sống ở Anh còn mới mẻ đối với tôi. Nhưng chưa chắc ông coi là một sự bình thường khi tự nhiên người ta mất một chiếc giày.

- Ông mất một chiếc giày?

- Giày của ngài chỉ thất lạc đâu đó thôi. Rồi sẽ tìm ra mà. Có nên làm cho ông Holmes day dứt vì những điều nhỏ mọn như vậy không? - Bác sĩ Mortimer nói.

- Ông ấy muốn biết cái gì khác thường xảy ra với tôi hay không kia mà.

- Mỗi điều vặt vãnh cũng khiến tôi quan tâm. Nghĩa là ngài mất giày? - Holmes nói.

- Vâng, nhưng có thể thật sự có người chủ ý lấy nó. Buổi tối qua, tôi đặt đôi giày cửa phòng để người hầu phòng đánh xi, sáng dậy chỉ còn một chiếc. Đáng tiếc là tôi mới mua đôi này vào ngày hôm trước, chưa kịp mang nó.

- Ngài muốn đánh xi đôi giày mới? Sao vậy?

- Đôi giày màu nâu sáng. Tôi có ý định đánh xi đen.

- Vậy là đến London, ngài đi mua giày?

- Nói chung tôi đi khắp cửa hàng. Bác sĩ Mortimer đi chung với tôi. Kể ra chủ nhân của một thái ấp lớn cũng cần ăn mặc cho phù hợp. Đôi giày này giá 6 dollar.

- Nếu đó là chuyện mất cắp thì hoàn toàn chẳng có gì đáng suy nghĩ - Holmes nói - Phải thừa nhận là tôi đồng ý với bác sĩ Mortimer: chiếc giày của ngài sẽ mau chóng được tìm thấy.

- Và bây giờ, thưa quý bạn - Nam tước nói một cách quả quyết - Quý bạn cần cho tôi biết những chuyện mà các bạn đã biết.

- Đòi hỏi thật chính đáng - Holmes đồng ý - Bác sĩ Mortimer ~ theo tôi, ông cần tự mình kể cho ngài nghe những gì ông đã kể cho chúng tôi.

Người bạn của chúng tôi rút từ túi ra bản chép tay tờ báo, rồi nhắc lại câu chuyện hôm qua của mình. Nam tước lắng nghe với sự chú ý sâu sắc, thỉnh thoảng ông ta ngắt lời bác sĩ bằng những tiếng kêu kinh ngạc.

Khi câu chuyện chấm dứt, ông ta nói:

- Ôi! Thì ra không phải cứ ung dung thừa hưởng một gia tài! Về con chó, vào thời thơ ấu, tôi có nghe nói. Thật vậy, đó là một huyền thoại của gia đình chúng tôi. Còn điều liên quan đến cái chết của bác tôi thì tôi hết sức rối trí. Tôi cũng chưa biết cần nhờ ai giúp đỡ: linh mục hay cảnh sát!

- Rất đúng!

- Giờ đây lại là lá thư kỳ lạ. Có lẽ nó có liên quan tới các sự kiện.

- Vâng, nếu phán đoán theo lá thư thì một người nào đó biết rõ hơn ngài về cái điều đang diễn ra ở khu đầm lầy than bùn - Bác sĩ Mortimer nói.

- Một người nào đó rất có thể cảm tình với ngài - Holmes nói - Vì ông ta muốn báo cho ngài biết trước mỗi nguy hiểm.

- Cũng có thể một người nào đó cảm thấy có lợi nếu đuổi được tôi ra khỏi lâu đài Baskerville.

- Cũng có thể như thế... Tôi rất biết ơn ông, bác sĩ Mortimer ạ, vì ông đã trao cho tôi nhiệm vụ phức tạp và lý thú này. Nhưng bây giờ, ngài Henry, cần đi vào thực chất của vấn đề: Ngài có đi đến lâu đài Baskerville hay là không?

- Tại sao tôi không đến đó?

- Rất có thể điều này khá nguy hiểm.

- Mỗi nguy hiểm này phát sinh từ đâu. Từ con ngáo ộp của gia đình chúng tôi hay từ những người khác?

- Đó là điều chúng ta phải tìm cho ra.

- Dù ở đây có xảy ra chuyện gì, thì không một thế lực nào, không một mưu kế nào có thể kìm chân tôi được. Tôi dứt khoát sẽ đến ngôi nhà của tổ tiên mình... - Đôi lông mày sẫm của ông ta nhú thành một đường dài, da mặt đỏ ửng lên. Tính bất trị của dòng họ Baskerville biểu hiện rõ rệt trong người kẻ tọc cuối cùng này - Tôi còn chưa kịp cân nhắc kỹ càng về cái điều ông vừa nói. Không dễ dàng hiểu ngay và quyết định được ngay. Tôi sẽ suy nghĩ kỹ về chuyện đó vào lúc rảnh rỗi. Ông Holmes, bây giờ là 11 giờ rưỡi. Tôi sẽ đi thẳng về khách sạn; ông và bạn ông, bác sĩ Watson, tới chỗ chúng tôi dùng bữa vào lúc 2 giờ có được không?

- Ý anh thế nào, anh Watson?

- Rất sẵn lòng.

- Như vậy thì chúng tôi sẽ đến. Gọi xe cho các ông. chứ?

- Không, tốt hơn cả là đi bộ.

- Tôi rất vui lòng đi cùng với ông - Người bạn đường của Nam tước nói - Nghĩa là vào lúc 2 giờ, chúng ta sẽ gặp nhau. Xin chúc các ông mọi sự tốt đẹp.

Sau khi hai người khác ra về, Holmes thay đổi hẳn. Tính uể oải ở anh không còn nữa. Anh trở thành con người hành động.

- Anh Watson, mặc áo quần vào, mau lên! Không nên phí một giây nào cả.

Vừa cởi áo dài ra anh vừa nhanh chóng đi về phòng mình, và hai, ba phút sau, anh trở lại với chiếc áo khoác ngoài. Chúng tôi theo cầu thang chạy xuống phía dưới ra ngoài phố. Bác sĩ Mortimer và ngài Henry đang ở phía trước cách chúng tôi chừng 200 bước. Họ tới đường Oxford.

- Đuổi kịp họ chăng?

- Không cần đâu, cứ thư thả. Những người bạn của chúng ta nói đúng. Đạo chơi vào một buổi sáng như thế này thật là sáng khoái.

Anh rảo bước và khoảng cách giữa chúng tôi với những vị khách giảm dần, giảm dần chỉ còn bằng nửa so với trước. Tiếp tục giữ đúng cự ly này, chúng tôi theo họ đến đường Oxford và sau đó là đường Regent. Cạnh một cửa hàng ngài Henry và bác sĩ Mortimer dừng lại xem tủ trưng bày, Holmes cũng dừng lại. Một thoáng sau, anh đột nhiên kêu lên sung sướng. Đổi theo hướng nhìn của anh, tôi nhận thấy một chiếc xe mui đậu ở góc kia của phố. Trong cửa sổ của nó hiện ra một hành khách. Chiếc xe chậm chậm tiến về phía trước.

- Đây con người chúng ta cần tìm đây, Watson! Nào! Chúng ta sẽ gắng nhận ra mặt y.

Đúng vào lúc đó, trong ô cửa sổ bên hông của mui xe xuất hiện một chòm râu đen, đôi mắt của ai đó soi vào chúng tôi bằng cái nhìn sắc như dao. Ngay lập tức chiếc cửa sổ ấy đóng sập lại, người hành khách kêu lên một tiếng gì đó với người đánh xe ngựa và chiếc xe lao nhanh về hướng đường

Regent. Holmes nhìn quanh, tìm xe ngựa chưa có khách, nhưng vô ích. Xe nào cũng có người. Thế là anh cuống cuống chạy vào đám người đang đi sau chiếc xe mui trên phố. Chiếc xe nhanh chóng mất hút.

- Quý quái! - Bực tức, anh khó nhọc thốt lên sau khi rời khỏi đám người trên phố - Thế là không gặp may rồi! Đúng, trong chuyện này, tôi là người có lỗi, anh hãy ghi kỹ vào cuốn sổ biên niên điều sơ suất này.

- Đó là người thế nào?

- Tôi không có ý niệm gì cả.

- Một tên do thám?

- Đúng, rõ ràng là có ai đó theo dõi Henry ngay từ khi ông ta đến London. Từ đó hẳn biết được ông ta lưu lại ở khách sạn Northumberland. Nếu đã theo dõi ông ta vào ngày đầu tiên thì hẳn sẽ tiếp tục theo dõi ông ta vào ngày sau đó. Chắc anh có chú ý: tôi đã hai lần đến gần cửa sổ vào lúc bác sĩ Mortimer đọc câu truyện truyền thuyết chứ?

- Vâng, có nhớ.

- Tôi muốn để ý xem có ai lảng vảng ở cạnh nhà không, nhưng tôi không nhận ra ai khả nghi cả. Chúng ta đang đối đầu với một kẻ thông minh, Watson ạ. Khi những người bạn mới của chúng ta đi khỏi, ngay tức khắc tôi cuống cuống đuổi theo họ với hy vọng sẽ phát hiện ra cái kẻ theo dõi họ trong bóng tối. Kẻ ranh mãnh nào quyết định không đi bộ mà dùng xe mui thì có thể lùi lại phía sau hoặc đuổi theo con mồi mà vẫn không bị phát hiện. Phương pháp của hắn thuận lợi ở chỗ con mồi có dùng xe thì hẳn vẫn theo dõi được họ. Thế nhưng phương pháp này cũng có một điểm yếu.

- Người đánh xe có thể nghi ngờ?

- Đúng vậy.

- Đáng tiếc là chúng ta không để ý đến số xe.

- Watson thân mến! Quả thật lần này tôi chẳng có gì đáng khen cả. Thế nhưng có lẽ nào tôi lại không để ý đến số xe? Đây này, 2704. Và chẳng bây giờ chúng ta cần làm gì với nó đây?

- Anh vẫn còn có thể làm được nhiều điều.

- Sau khi nhận thấy hắn, đáng lẽ tôi phải rẽ sang phía đối diện với xe mui và giữ một khoảng cách đáng kể để theo dõi. Tốt hơn cả là đi thẳng tới khách sạn và chờ những sự kiện tiếp theo ở đây. Con người này sẽ đưa tiễn Henry đến tận cửa và chúng ta có thể theo dõi sau đó hắn sẽ đi đâu. Đối thủ của chúng ta khéo léo lợi dụng sự vội vã không đúng lúc của tôi, vì sự vội vã này đã để lộ chúng ta và làm lạc hướng theo dõi của tôi.

Trong khi nói chuyện, chúng tôi chậm rãi đi theo đường Regent và không còn nhìn thấy hai người ở phía trước nữa.

- Kẻ theo dõi họ đã biến mất và sẽ không xuất hiện nữa. Anh có nhìn rõ bộ mặt của người trong xe mui không?

- Tôi không nhìn thấy mặt mà chỉ nhìn thấy râu.

- Tôi cũng thế. Tôi đoán rằng y mang râu giả. Vào đây đi, anh Watson?

Holmes rẽ vào một trong những văn phòng phát thư của vùng này. Người phụ trách đón anh rất niềm nở:

- Ôi Wilson, tôi thấy ông đã không quên tôi là người đã giúp ông trong vài việc nhỏ bé ấy!

- Lẽ nào tôi quên được điều đó?

- Ông Wilson, tôi còn nhớ ông có một cậu bé tên là Cartwright rất khéo léo và thông minh?

- Vâng, thưa ông, bây giờ cậu ấy đang làm việc ở chỗ tôi.

- Bảo cậu ấy đến được chẳng? Cảm ơn. Ông làm ơn đổi cho tôi 5 bảng này.

Sau tiếng gọi của người phụ trách, một thiếu niên khoảng 14 tuổi xuất hiện. Cậu bé đứng nhìn người thám tử danh tiếng với vẻ tôn kính.

- Hãy đưa cho tôi cuốn sách hướng dẫn các khách sạn - Holmes nói - Cảm ơn cháu Cartwright. Đây, đây là tên của 23 khách sạn vùng Charing Cross. Thấy chưa?

- Vâng, thưa ông.

- Cháu hãy đi giáp vòng theo thứ tự nhé?

- Vâng, thưa ông.
- Để bắt đầu, cháu cho người gác cổng một shilling. Đây 23 shilling.
- Cháu nghe thấy rồi, thưa ông.
- Cháu hãy nói rằng cháu cần xem xét rác rưởi trong các thùng đựng rác. Hãy giải thích điều đó thế này: Cần tìm lại một bức điện tín rất quan trọng do lầm địa chỉ, cháu được sai đi tìm kiếm nó. Hiểu chưa?
- Vâng, thưa ông.
- Nhưng thực tế là cháu sẽ tìm một trang báo Times bị cắt một vài chỗ, đây là số báo Times và đây là trang cần thiết. Cháu có phân biệt nó với những tờ báo khác không?
- Vâng, thưa ông.
- Những người gác cổng chắc chắn đưa cháu tới các hành lang. Cháu cho họ tiền. Có lẽ, trong 20 khách sạn, rác rưởi bị đổ hoặc bị đốt đi. Nhưng trong 3 khách sạn còn lại người ta sẽ chỉ cho cháu coi hàng đồng giấy má trong số đó cháu sẽ tìm kiếm trang báo này. Rất ít có cơ hội thành công. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, ta cũng cho cháu 10 shilling. Buổi tối cháu hãy chuyển điện tín bằng đường bưu điện đến cho ta ở đường Baker xem công việc ra sao. Còn bây giờ, anh Watson, tôi với anh đành phải tìm kiếm chiếc xe mui mang số 2704, sau đấy chúng ta sẽ thăm phòng trưng bày hội họa ở đường Bond để chờ đến giờ hẹn.
- [1] Nguyên văn: “As you value your life or your reason keep away from the moor”.
- [2] Nguyên văn: moor

Chương 5

Ba sợi chỉ bị đứt

Sherlock Holmes có tài làm cho đầu óc thư giãn lúc nào anh muốn. Anh say mê chiêm ngưỡng tranh của các họa sĩ Bì hiện đại và suốt hai giờ, anh dường như không nhớ tới câu chuyện lạ lùng đã cuốn hút chúng tôi. Suốt đoạn đường từ nhà triển lãm đến khách sạn, anh toàn nói về hội họa mặc dầu trong lĩnh vực này trình độ của anh chưa cao.

- Ngài Henry đang đợi các ông ở trên gác - Người trực phòng ngoài nói với chúng tôi - Ngài yêu cầu mời khách đến chỗ ngài ngay lập tức.

- Ông cho phép tôi coi danh sách khách trọ được chứ? - Holmes hỏi.

- Xin mời ông.

Sau họ Baskerville trong cuốn sổ còn có hai dòng nữa: Theophilus Johnson cùng gia đình đến từ Newcastle và bà Oldmore với người hầu gái đến từ vùng High Lodge, Alton.

- Đây là ông Johnson quen biết của chúng ta phải không? - Holmes nói với người trực phòng - ông ta là trạng sư, tóc bạc và chân đi hơi khập khiễng?

- Không, thưa ông, ông Johnson này là chủ mỏ than, chưa già, chỉ trạc tuổi ông thôi.

- Ông biết chắc ông ta không phải là luật sư?

- Tôi tin như vậy, ông ta là khách trọ thường xuyên của chúng tôi...

- Vậy à? Bà Oldmore... tôi có nghe tới cái họ này ở đâu đó rồi. Xin thứ lỗi cho tôi vì quá tò mò nhưng đã có lần xảy ra thế này: muốn tìm một người quen mà lại tìm thấy một người khác.

- Bà Oldmore không được khỏe mạnh, có một thời gian chồng bà là thị trưởng của Gloucester, mỗi khi đến thành phố, bà chỉ ngụ tại khách sạn của chúng tôi.

- Xin cảm ơn ông. Có lẽ tôi lầm bà ta với người phụ nữ khác... Nhưng vấn đề này đã giúp chúng ta xác định một sự thật rất quan trọng, Watson ạ. - Holmes tiếp tục thăm thì khi chúng tôi theo cầu thang lên gác - Bây giờ chúng ta mới rõ là những người chúng ta đang quan tâm không có ở đây.

- Thí dụ?

- Chẳng hạn... Ô hay! Có chuyện quý quái gì vậy anh Watson?

Chúng tôi bước vào sân thượng và gặp ngài Henry ở đây. Ông ta chạy vào cầu thang, trong tay cầm một chiếc giày cũ đầy bụi, cả người đỏ bừng vì giận dữ. Lưỡi ông ta liú lại vì bức tức, và khi ông bật lên thành lời thì ngay lập tức bị lẫn sang âm Bắc Mỹ một cách rõ rệt. Điều này, lúc sáng chúng tôi không nhận thấy ở ông.

- Ở khách sạn này người ta coi tôi là một thằng ngốc chắc? - Ngài Henry la lên - Tôi không cho phép đùa giỡn như vậy. Nếu thằng ngu ngốc ấy không tìm thấy chiếc giày của tôi thì sẽ to chuyện cho mà xem! Tôi cũng thích cười cợt, nhưng lần này thì những kẻ ưa bỡn cợt ở đây đã hơi quá đáng.

- Ngài vẫn tìm chiếc giày mất phải không?

- Vâng, đang tìm và tôi sẽ tìm thấy.

- Nhưng ngài đã nói đó là một chiếc giày màu nâu mới cơ mà?

- Vâng, thưa ông, còn bây giờ là chiếc giày đen.

- Thế đấy! Lẽ nào ngài sức nhớ ra và...

- Chính vậy! Tôi có tất cả ba đôi giày: một đôi màu nâu, một đôi đen cũ kỹ và một đôi giày đánh xi mà tôi đang mang đây. Chiều qua một chiếc giày nâu bị mất. Còn hôm nay thì bị cuốn chiếc giày đen... A, anh tìm thấy rồi hả? Sao anh nhìn chăm chăm vào tôi như thế?

Nhân viên hầu phòng người Đức xuất hiện với vẻ mặt lo ngại:

- Không, thưa ông. Tôi đã hỏi tất cả mọi người rồi, không ai mảy may biết gì cả.

- Vậy đấy, hãy nghe đây, hoặc là trong chiều nay anh tìm được chiếc giày của ta, hoặc là ta sẽ đến chỗ viên quản lý nói rõ với ông ấy là ta sẽ mau chóng rời khỏi nơi đây.

- Chúng tôi sẽ tìm được thôi... Xin kiên nhẫn một chút, thưa ngài!

- Nên nhớ đây là lần cuối cùng đấy. Ta sẽ không cho phép ai lấy cắp của ta trong cái ổ gian phi này nữa đâu?... Ông Holmes, hãy thứ lỗi cho tôi vì tôi đã làm ông bận tâm bởi những chuyện vặt vãnh.
 - Vậy mà những chuyện vặt vãnh ấy lại đáng để chúng ta bận tâm đấy.
 - Ông cho chúng có nhiều ý nghĩa đến thế kia ư?
 - Bản thân ngài giải thích chuyện này như thế nào?
 - Tôi không có ý định giải thích. Trong đời tôi, chưa bao giờ xảy ra một chuyện phi lý và quái lạ hơn thế.
 - Không có cái gì quái lạ hơn sao... Đúng, đúng vậy! - Holmes trầm ngâm nói.
 - Bản thân ông nghĩ sao về chuyện đó?
 - Xin thú thật là tôi vẫn chưa có kết luận dứt khoát, câu chuyện còn rất rắc rối, ngài Henry ạ. Nếu gắn nó với cái chết của bác ngài thì trong số 500 vụ án tôi đã có dịp phanh phui, đây sẽ là vụ án phức tạp nhất. Thế nhưng, trong tay tôi đã có những manh mối, mà rồi một manh mối trong số đó sẽ đưa chúng ta đến lời giải đáp.
- Sau bữa ăn câu chuyện giữa chúng tôi diễn ra rất thoải mái, chỉ dă động chút ít vấn đề đưa bốn chúng tôi đến cuộc gặp mặt này. Khi chúng tôi sang phòng khách, Holmes mới hỏi ngài Henry Baskerville định làm gì.
- Tôi sẽ đến lâu đài Baskerville – ngài Henry nói.
 - Khi nào?
 - Cuối tuần này.
 - Tôi nghĩ quyết định của ngài là đúng đắn. Giờ đây tôi có đủ lý do để tin rằng ở London ngài đang bị giám sát chặt chẽ. Ở một thành phố lớn như thế này thật khó lòng mà xác định họ là ai và họ muốn gì. Nếu họ hành động với những ý đồ xấu xa thì ngài có thể bị nguy. Bác sĩ Mortimer, ông có biết là sáng nay lúc các ông rời khỏi nhà tôi, ai đã theo dõi các ông không?
- Bác sĩ Mortimer nhồm phất lên:
- Theo dõi? Ai vậy?
 - Đáng tiếc, tôi không thể nói là ai. Trong số những người láng giềng hoặc quen thuộc của ông ở Dartmoor có ai râu đen và rậm không?
 - Không... nhưng, grooms đã... mà tất nhiên... Viên quản lý của ngài Charles, ông Barrymore có râu đen và rậm.
 - Hừ! Vậy hiện giờ ông ta ở đâu?
 - Ở lâu đài Baskerville. Tòa nhà đang được ông ta trông nom.
 - Cần kiểm tra xem quả thật ông ta có ở đấy không hay là ở London?
 - Làm sao làm được?
 - Đưa cho tôi mẫu điện tín. “Đã chuẩn bị để ngài Henry trở về chưa?” Chúng ta ghi địa chỉ thế này. “Lâu đài Baskerville gửi ông Barrymore”. Bưu điện gần nhất ở chỗ ông là ở đâu? Grimsen phải không? Được lắm? Chúng ta sẽ gửi bức điện thứ hai - cho người phụ trách bưu điện: “Yêu cầu chuyên tận tay ông Barrymore theo địa chỉ được ghi trên bức điện. Nếu ông ta tình cờ vắng mặt, hãy chuyển lại cho ngài Henry Baskerville, khách sạn Northumberland”. Thế là được rồi. Đến tối là chúng ta sẽ biết Barrymore có mặt tại Devonshire hay không?
 - Thật tuyệt? - Ngài Henry nói - Bác sĩ Mortimer này, nhân tiện hỏi thêm, Barrymore là ai vậy?
 - Ông ta là con của viên quản lý thái ấp đã chết. Đó là thế hệ thứ tư của dòng họ ông ta sống ở lâu đài Baskerville. Ông và vợ ông ta là những người đáng kính trọng.
 - Tuy vậy - Ngài Henry hỏi - Tôi cũng rất rõ là chừng nào lâu đài Baskerville còn chưa có chủ thì những người này còn được sống no đủ, nhàn nhã và vô tư lự.
 - Vâng, đúng thế.
 - Barrymore có được nhận một cái gì đó theo di chúc của ông Charles chứ?
 - Theo chúc thư, ông ta và bà vợ mỗi người được nhận 500 bảng.
 - Hừ! Họ đã biết điều đó à?
 - Vâng, ngài Charles ưa nói về những quyết định của mình trong trường hợp ngài qua đời.
 - Một sự kiện đáng quan tâm đấy.

Bác sĩ Mortimer nói:

- Tôi hy vọng là ông sẽ không bắt đầu ngờ vực tất cả những ai nhận tiền theo di chúc của ngài Charles chứ? Ngài cũng để lại cho tôi 1.000 bảng.
- Còn ai nữa không?
- Trong di chúc còn quy định nhiều khoản tiền nhỏ cho những người khác và một món tiền lạc quyền lớn dành cho các mục đích từ thiện. Tất cả tài sản còn lại thuộc về ngài Henry.
- Tổng số là bao nhiêu?
- 740.000 bảng.

Holmes nhúm mày kinh ngạc:

- Tôi không thể không ngạc nhiên về số tiền khổng lồ như thế - Holmes nói.
 - Ngài Charles nổi tiếng là một người giàu có nhưng số tiền thực của gia tài ngài chỉ được biết sau khi chúng tôi xem xét các giấy tờ có giá trị. Tổng số tài sản của ngài lên tới bạc triệu.
 - Quả thật, vì một khoản tiền kếch xù như vậy, người ta có thể sẵn sàng nhúng tay vào những trò mạo hiểm. Còn một vấn đề nữa, bác sĩ Mortimer, chúng ta giả thiết là một chuyện gì đó xảy ra với người bạn trẻ của chúng ta... giả thiết không lấy gì làm dễ chịu lắm, mong ngài thứ lỗi cho tôi... vậy khi đó ai sẽ kế thừa thái ấp?
 - Bởi vì em út của ngài Charles, ngài Rodger Baskerville đã chết mà không có vợ, lâu đài Baskerville sẽ chuyển về tay những người họ hàng xa. Cho James Desmond, một linh mục già đang sống ở Westmorland.
 - Xin cảm ơn ông. Tất cả những chi tiết này đều đáng lưu ý. Ông đã có dịp gặp gỡ James Desmond chứ?
 - Vâng ông ta có đến chỗ ngài Charles. Đó là người có bề ngoài rất đáng kính trọng, và có nếp sống thật hoàn hảo. Tôi nhớ là ngài Charles muốn chu cấp cho ông, nhưng ông khăng khăng chối từ.
 - Con người khiêm tốn đó có thể kế thừa tài sản của ngài Charles chứ?
 - Thái ấp chỉ thuộc về ông ta, trong trường hợp nếu người cai quản hiện giờ không sử dụng chúng. Hoàn toàn có khả năng như vậy, vì ngài Henry rất có thể tự do dùng gia tài theo quan điểm riêng của mình.
 - Ngài đã lập di chúc phải không, ngài Henry?
 - Không, ông Holmes. Tôi chưa có thì giờ, chỉ vì tới hôm qua, tôi mới rõ sự thể là thế nào. Tuy vậy, cũng như bác tôi, tôi nghĩ rằng tiền bạc phải đi đôi với tước vị và thái ấp, vì nếu không có tiền thì làm thế nào trùng tu được thái ấp Baskerville?
 - Hoàn toàn đúng. Vậy đó, ngài ạ, tôi cũng cho rằng ngài cần đi Devonshire ngay tức khắc, nhưng với một điều kiện: trong tình huống nào ngài cũng không thể được đi đâu một mình cả. - Holmes nói.
 - Bác sĩ Mortimer sẽ trở về cùng với tôi.
 - Nhưng công việc nghề nghiệp làm mất nhiều thời giờ của bác sĩ Mortimer, và lại ông ấy sống cách lâu đài Baskerville tới vài dặm. Không, dù mong muốn đến mức nào bác sĩ cũng không thể giúp ngài được. Ngài cần có một người đáng tin cậy bên mình và người này lúc nào cũng phải ở cạnh ngài.
 - Ông có thể đi theo tôi không?
 - Nếu công việc đến mức nguy kịch thì dù sao tôi cũng đến chỗ ngài. Nhưng, phạm vi hoạt động rộng rãi cũng như các mối quan tâm thường xuyên của tôi không cho phép tôi rời khỏi London với thời gian vô định được.
 - Ông sẽ khuyên ai thay thế ông?
- Holmes đặt tay lên vai tôi:
- Nếu bạn tôi chấp thuận thì trong những giây phút khó khăn, ngài có thể trông cậy vào sự giúp đỡ của anh ấy.
- Lời đề nghị trút xuống người tôi như một gáo nước lạnh đổ vào đầu, thế nhưng không chờ đợi câu trả lời của tôi, Henry Baskerville đã nồng nhiệt lắc tay tôi.
- Bác sĩ Watson, xin ông vui lòng chấp thuận. Nếu ông đến lâu đài Baskerville và sống ở đó với tôi

thì tôi sẽ không bao giờ quên điều đó!

Những lời của Holmes cùng sự nồng nhiệt của Nam tước trong việc đáp lại lời đề nghị của anh đã thực sự lôi cuốn tôi.

- Tôi vui lòng tới lâu đài Baskerville với ngài.

- Anh sẽ chuyển đến cho tôi bản phúc trình chi tiết. Tôi sẽ chỉ đạo các hoạt động của anh. Tôi cho rằng có thể ấn định chuyến đi vào thứ bảy.

- Bác sĩ Watson, ông có đồng ý không?

- Hoàn toàn nhất trí.

- Nghĩa là nếu không có gì thay đổi, chúng ta sẽ đi chuyến tàu 9 giờ 30 ngày thứ bảy từ ga Paddington.

Chúng tôi đứng lên sửa soạn giã từ, đột nhiên Henry kêu lên và với vẻ mặt vui mừng ông rút từ dưới chiếc tủ đứng ở góc phòng ra một chiếc giày màu nâu sáng.

- Đây rồi vật thất lạc của tôi đây rồi!

- Phải chỉ những chuyện khó khăn khác đều được giải quyết suôn sẻ thì hay biết mấy! - Holmes nói.

- Nhưng dấu sao điều đó cũng rất lạ lùng - Bác sĩ Mortimer lưu ý - Trước khi ăn cơm, tôi đã lùng sục khắp căn phòng mà.

- Và tôi cũng chú ý đến tất cả các góc. Không ở đâu có chiếc giày cả. - Henry nói.

- Nghĩa là người hầu phòng nó vào đây lúc chúng ta ăn cơm.

Người hầu phòng Đức cũng khôn ghe biết được thêm điều gì. Anh ta thề rằng đã tìm khắp nơi nhưng đã không tìm thấy. Như vậy, lại thêm một điều bí ẩn vào hàng loạt những điều bí mật khác. Chưa kể cái chết thê thảm của ngài Charles, trước mắt chúng tôi trải ra một chuỗi sự kiện chưa được sáng tỏ xảy ra trong vòng chỉ hai ngày. Lá thư được xếp bằng những chữ cắt từ báo. Người lạ mặt râu rậm trong xe mui. Sự thất lạc ban đầu của chiếc giày nâu mới và sau đó là chiếc giày đen cũ, còn bây giờ là sự xuất hiện chiếc giày nâu đó.

Trên đường trở về đường Baker, Holmes ngồi im lặng trong xe mui và cứ xét theo đôi lông mày nhíu lại và cái nhìn căng thẳng của anh, có thể nhận thấy anh cũng như tôi đang mong muốn xâu chuỗi tất cả các sự kiện lạ lùng tưởng như không liên quan gì với nhau này thành một hệ thống duy nhất. Cả chiều và tối hôm đó, anh ở trong phòng làm việc của mình, chìm đắm trong suy nghĩ triền miên. Ngay trước bữa ăn trưa có hai bức điện chuyển cho chúng tôi. Bức điện đầu tiên viết:

“Vừa được biết là Barrymore vẫn ở lại điền trang.

BASKERVILLE.” Và bức điện thứ hai viết:

“Đã đi khắp 23 khách sạn, tiếc là không tìm thấy những trang báo Times bị cắt.

CARTWRIGHT.” - Thế là hai sợi chỉ đã bị đứt ngay tức khắc, Watson. Thôi được, chúng ta sẽ lần theo dấu vết khác vậy.

- Anh còn có cơ sở ở người đánh xe chở kẻ lạ mặt kia mà!

- Rất đúng. Tôi đã hỏi họ tên và địa chỉ của hắn ở văn phòng cho thuê xe và tôi đã không ngạc nhiên nếu tiếng chuông gọi cửa ta đang nghe sẽ cho ta câu trả lời.

Câu trả lời thậm chí còn hơn cả sự mong đợi của Holmes, bởi vì sau cánh cửa phòng làm việc thấy xuất hiện một chàng trai cao lớn.

- Ở văn phòng họ nói với tôi là có một vì ở địa chỉ này muốn hỏi về số xe 2704 - Anh ta nói. - Đã 7 năm điều khiển xe, tôi không bao giờ phải nghe một lời khiêu nại nào cả. Tôi nghĩ chính mình phải rẽ lại đây để trực tiếp nhận ra sự sai sót của mình là ở đâu.

- Ông không có sai sót nào cả. Ngược lại tôi sẽ trả tiền công hậu hĩ; chỉ xin ông trả lời thẳng vào các câu hỏi của tôi.

- Ông cần gì? Thưa ông?

- Trước hết tôi cần biết họ, tên và địa chỉ của ông, để khi cần, tôi có thể tìm ông.

- Tôi tên John Clayton, ở tại nhà số 3, phố Turpey, Borough. Xe mui đậu ở bến Shipley Yard, cạnh ga Waterloo.

Holmes ghi lại tất cả điều đó.

- Còn bây giờ, ông hãy kể cho tôi nghe về người hành khách của ông, cái người đã quan sát ngôi

nhà, rồi sau đó theo dõi hai người ở đường Regent vào lúc 10 giờ sáng nay ấy.

Người lái xe cúi nhìn vào Holmes, vẻ kinh ngạc và hình như hơi lo ngại.

- Biết kể với ông ra sao, khi chính ông biết những chuyện đó hơn cả tôi. - Anh ta trả lời - Người hành khách nói với tôi rằng ông ta là thám tử và không được tiết lộ về chuyện đó...

- Ông bạn ạ, ở đây có một vụ án nghiêm trọng. Nếu ông có ý định che giấu tôi một điều gì thì có thể ông sẽ rơi vào một tình trạng không hay. Thế nghĩa là ông ta nhận mình là một thám tử?

- Vâng, thưa ông!

- Ông ta nói câu đó vào lúc nào?

- Lúc lên xe.

- Ông ta còn nói chuyện gì nữa không?

- Còn nói họ tên của mình.

Holmes nhìn tôi vẻ đắc thắng.

- Họ tên của ông ấy? Vậy là rất thiếu thận trọng. Tên ông ta là gì?

- Tên ông ấy - Viên lái xe cúi nói - là Sherlock Holmes.

Câu trả lời của người lái xe quả đã làm bạn tôi sững sờ. Trong cuộc đời mình, tôi chưa từng nhìn thấy vẻ bàng hoàng biểu lộ trên nét mặt của anh đến mức như thế tới hai phút liền, anh không thể mở miệng nói được một lời, sau đấy anh cười khanh khách và nói lớn:

- Một quả đấm, Watson ạ! Một quả đấm đích đáng. Thanh kiếm trong tay đối thủ không chịu nhường tôi cả về tốc độ lẫn sự chính xác. Lần này hẳn đã thắng tôi một cách ngoạn mục. Vậy tên ông ta là Sherlock Holmes phải không?

- Vâng, thưa ông, ông ta nói như thế.

- Thật xuất sắc! Bây giờ hãy kể cho tôi biết ông nhận người hành khách đó ở chỗ nào và cái gì đã xảy ra tiếp sau đó.

- Ông ta gọi tôi vào lúc 9 giờ rưỡi sáng tại quảng trường Trafalgar. Ông ấy nói: Tôi là thám tử và hứa trả cho tôi 2 guinea nếu tôi thực hiện chính xác những mệnh lệnh của ông và nếu tôi không gan hỏi một điều gì cả. Tôi chờ ông ra tới khách sạn Northumberland và dừng lại tại đây. Sau đó từ trong khách sạn, có hai người đi ra gọi xe mui và đi đến phố của ông.

- Tới chính ngôi nhà tôi đây. - Holmes nói.

- Ông ấy bảo tôi dừng ở giữa ngã tư và chúng tôi đợi ở đó chừng nửa giờ. Sau đấy có hai người đi qua, và thế là chúng tôi đi theo sau họ, dọc đường Baker rồi ra ngoặt vào...

- Điều ấy thì tôi biết rồi - Holmes nói.

- Khi tới đường Regent, ông ta đóng cửa sổ xe và nói lớn: hãy phóng đến ga Waterloo. Tôi quát đen đét vào con ngựa và 10 phút sau chúng tôi đã tới chỗ cần đến. Tại đó, ông ta đưa tiền cho tôi theo đúng lời hứa rồi đi ra ga. Vào phút cuối, ông ta quay lại nói: Có lẽ ông muốn biết ông vừa chở ai chứ? Tôi là Sherlock Holmes đây?

- Được, tôi hiểu. Ông không nhìn thấy ông ta nữa chứ?

- Không, vì ông ta đã đi vào nhà ga.

- Thế bây giờ ông hãy tả cho tôi biết dáng vẻ của ông Sherlock Holmes đi.

Người đánh xe gãi gãi vào gáy.

- Khó tả lắm. Ông ta khoảng dưới 40 tuổi, vóc người tầm thước, thấp hơn ông chừng 2, 3 inch thừa ông. Ăn mặc tươm tất, râu đen, mặt thì tái tái. Tôi không thể kể điều gì hơn được nữa, thưa ông.

- Màu mắt ra sao?

- Tôi không để ý...

- Ông không nhớ được điều gì khác nữa?

- Không, thưa ông.

- Thôi được rồi. Tiền thưởng của ông đây. Ông sẽ còn nhận được thêm, nếu ông dò hỏi một điều gì về con người ấy. Chúc ông mọi sự tốt đẹp.

- Chúc ông luôn khỏe mạnh, thưa ông. Xin cảm ơn ông.

John Clayton vừa cười vừa lui ra, còn Holmes thì nhún vai và với một nụ cười ngao ngán, anh quay lại chỗ tôi.

- Thế là sợi chỉ thứ ba cũng đứt rồi. Giờ đây hãy làm ơn bắt tay vào công việc từ đầu vậy. Thật là một gã ranh mãnh? Hẳn biết số nhà của chúng ta, biết ngài Henry Baskerville đến đây để nhờ khuyên bảo, nhìn thấy tôi ở đường Regent, đoán ra số xe có thể bị chú ý rồi người ta sẽ tìm ra người đánh xe, và hẳn nhạo báng tôi. Anh Watson, chúng ta có một đối thủ xứng đáng. Tôi bị thất bại ở London. Chúng ta hy vọng là sẽ gỡ gạc lại ở Devonshire. Nhưng đầu sao điều đó cũng khiến tôi lo ngại.

- Về cái gì?

- Về chuyến đi của anh. Vụ án không hay và nguy hiểm. Càng nghĩ về nó, tôi càng thấy lo ngại hơn. Anh có thể cười nhạo tôi, nhưng tôi sẽ rất vui nếu như anh trở về đường Baker bình an vô sự.

Chương 6

Lâu đài Baskerville

Chúng tôi lên đường đi như giao ước. Lúc tiễn tôi ra sân ga, trong suốt đoạn đường, Holmes đã chỉ dẫn và khuyên bảo tôi những điều cần thiết.

- Tôi không nói với anh là tôi nghi ngờ ai và cũng không thiết lập những giả thiết như thế nào để anh khỏi có định kiến nào cả. Tôi cần các sự kiện được trình bày một cách tỉ mỉ, rồi tự bản thân tôi sẽ đối chiếu chúng với nhau.

- Vậy cái gì khiến anh quan tâm?

- Tất cả những gì có liên quan tới vụ án, đặc biệt là mối quan hệ giữa ngài Henry và những láng giềng của ông ta. Còn nếu anh ta biết được điều gì mới mẻ về cái chết của ngài Charles thì hãy lưu ý đến nó. Những ngày gần đây, tôi có dò hỏi, nhưng đáng tiếc chỉ mới rõ được một điều: người thừa kế gần nhất, ông James Desmond, quả là một con người hiền hậu. Ông ta không thể có một mưu đồ thâm hiểm nào cả. Tôi nghĩ, chúng ta có thể mạnh dạn loại trừ việc tìm hiểu ông vào những ngày sắp tới. Nghĩa là chỉ còn lại những người trực tiếp sống quanh ngài Henry Baskerville.

- Chẳng phải tốt hơn cả là sa thải ngay vợ chồng Barrymore hay sao?

- Sao lại thế được? Nếu họ không có tội thì đó sẽ là một bất công ghê gớm. Còn nếu họ có tội thì chính ta bị mất đầu mối dẫn tới hung thủ. Không! Nếu tôi không lầm, trong danh sách tình nghi có người đánh xe ngựa, hai điền chủ; bác sĩ Mortimer, có lẽ là một người hoàn toàn ngay thẳng, và vợ của ông thì chúng ta chưa biết gì cả. Chớ quên nhà tự nhiên học Stapleton với cô em gái. Nghe người ta nói đó là cô gái trẻ trung và vô cùng quyến rũ. Thêm vào đó còn có ông Frankland ở lâu đài Lafter. Rồi hai, ba người láng giềng khác nữa. Đây là những người cần được anh theo dõi.

- Tôi sẽ cố gắng hết sức.

- Anh có mang theo vũ khí không.

- Có. Tôi cho vậy là khôn ngoan hơn.

- Dĩ nhiên. Hãy mang theo súng lục cả ban ngày lẫn ban đêm.

Những người bạn của chúng tôi đã kịp mua vé hạng nhất và đang chờ chúng tôi trên sân ga.

- Không, không có gì mới xảy ra cả - Bác sĩ Mortimer nói để đáp lại câu hỏi của bạn tôi - Tôi có thể xin thề rằng trong hai ngày vừa qua, không có ai bám gót chúng tôi cả.

- Tôi hy vọng là những ngày vừa rồi các vị luôn ở cạnh nhau chứ?

- Vâng trừ ngày hôm qua. Tôi dành trọn một ngày để tiễn khiển nhân chuyến đi tới thành phố này. Hôm qua tôi ở Viện bảo tàng của Trường đại học Y khoa.

- Còn tôi thì đi công viên để ngắm người qua lại. Mọi chuyện đều tốt đẹp. - Henry nói.

Holmes chau mày và lắc đầu, nói:

- Như vậy không được thận trọng lắm. Tôi yêu cầu ngài đừng có đi đâu khi không có ai đi cùng, nếu không, ngài sẽ không thoát khỏi tai họa đâu. Ngài đã tìm thấy chiếc giày cũ rồi à?

- Chưa, nó vẫn biệt tăm.

- Thật vậy ư? Kỳ thật! Xin chúc ngài mọi sự tốt đẹp - Holmes nói thêm khi tàu bắt đầu chuyển bánh

- Ngài Henry, mong ngài hãy nhớ lời khuyên bảo của truyền thuyết kỳ lạ, xin đừng vào khu đầm lầy than bùn lúc ban đêm, lúc mà những thế lực ác độc còn thống trị ở đó.

Tôi ngoái nhìn ra ngoài cửa sổ và nhận thấy bóng hình gầy gò cao cao của Holmes ở phía xa. Anh đứng bất động trên sân ga và nhìn theo con tàu đang đi xa dần. Con tàu lướt nhanh, tôi thấy thích thú khi ngắm bác sĩ Mortimer ngủ gà ngủ gật. Qua chừng hai ba giờ, đất đai dọc con đường đã thay sắc nâu bằng sắc đỏ, gạch đã nhường chỗ cho đá hoa cương, còn những cánh đồng cỏ mượt được ngăn ra, có những con bò cái đang nhón nhờ gặm cỏ.

Nhà quý tộc trẻ tuổi không rời mắt khỏi cửa sổ, mồm luôn trầm trồ trước phong cảnh của quê hương.

ông nói:

- Chỉ có tôi là chưa có dịp đến thăm từ khi rời khỏi đây, bác sĩ Watson ạ! Dầu sao vẫn không thể so sánh nơi đây với một nơi nào khác.

- Có người nào lại không ca ngợi quê hương mình! – Tôi nhận xét.

- Ngài Henry, hình như từ buổi ấu thơ đến giờ ngài vẫn chưa nhìn thấy lâu đài Baskerville? – Bác sĩ Mortimer hỏi.

- Tôi chưa bao giờ trông thấy, bởi chúng tôi sống tại một biệt thự nhỏ trên bờ biển phía Nam. Lúc cha tôi qua đời tôi mới 13 tuổi. Tôi lập tức đi đến Mỹ. Ở đây đối với tôi hầu như hoàn toàn mới lạ, và quả thật tôi đang chờ xem khi nào đám mây than bùn sẽ xuất hiện.

- Thế ư! Vậy thì ước mong của ngài sẽ được thực hiện. Ngài có thể ngắm nhìn nó kia! - Bác sĩ Mortimer vừa nói vừa chỉ ra ngoài cửa sổ.

Xa xa, phía sau những ô hình vuông xanh non của các bãi chăn gia súc, phía sau bìa rừng lượn sóng là quả núi với đỉnh hình răng cưa màu xám nổi lên hiu quạnh.

Nam tước không rời mắt nhìn cảnh tượng đó. Cái nhìn nồng cháy. Con người trẻ tuổi mặc bộ quần áo thể thao với giọng nói lơ lớ Bắc Mỹ ấy ngồi cạnh tôi trong toa tàu đường sắt xoàng xĩnh. Cặp lông mày rậm, lỗ mũi nhỏ và đôi mắt to màu nâu sẫm chứng tỏ lòng tự hào, tính can trường và sức mạnh của ông. Nếu những cánh đám mây than bùn đặt chúng tôi đối diện với một nhiệm vụ khó khăn và nguy hiểm, thì chúng tôi cũng có thể vì con người này mà không quản ngại điều gì, bởi lẽ ông cũng sẽ dùng cảm chia sẻ với chúng tôi bất kỳ hiểm nguy nào.

Con tàu dừng cạnh nhà ga bé nhỏ, hiu quạnh. Chúng tôi bước xuống toa tàu. Phía sau hàng rào thấp, có một cỗ xe bốn bánh được thắng bằng một cặp ngựa vạm vỡ. Sự có mặt của chúng tôi rõ ràng là một sự kiện lớn ở đây, bởi vì ngay cả người trưởng ga cùng các phu khuân vác đều tranh nhau xách hành lý của chúng tôi. Đó là một thị trấn thôn quê đáng yêu, tuy vậy tôi rất ngạc nhiên khi thấy cạnh cửa ra vào của sân ga có hai người lính trong bộ quân phục màu sẫm đứng tựa vào súng carbin và chăm chú nhìn chúng tôi. Người xà ích nhỏ bé, ngả mũ chào ngài. Vài phút sau, chúng tôi đã lao nhanh theo con đường rộng rãi. Dọc hai bên đường hiện lên những triền cỏ xanh tươi, những ngôi nhà nhỏ mái nhọn nhô ra từ chòm là cây rậm rạp, nhưng ở phía trước, nổi lên những đường viền mờ mờ của khu đầm lầy than bùn đang sẫm lại nơi chân trời buổi chiều, bị đứt đoạn bởi đỉnh nhọn hoắt của những quả đồi ẩn chứa muôn vàn hiểm dữ.

Xe chúng tôi rẽ vào con đường dốc và bắt đầu chạy giữa kẽ đất cao phủ những cây mộc tặc mập mập và làn rêu ẩm ướt. Những cây dương xỉ lấp loáng trong ánh chiều tà. Khi tiếp tục lên cao, chúng tôi đi qua chiếc cầu hẹp bằng đá vắt qua con suối chảy xiết, nước đập mạnh vào những tảng đá xám tung bọt trắng xoá. Cả con đường lẫn con suối uốn lượn theo thung lũng rậm rạp cây sồi và cây thông.

Ở chỗ rẽ vào, nhà quý tộc sáng khoái kêu lên, và khi tò mò ngoảnh nhìn khắp mọi phía, ông luôn dồn dập hỏi chúng tôi, những câu hỏi hầu như vô cùng vô tận. Theo quan điểm của ông, mọi thứ ở đây đều tuyệt vời, thế nhưng tôi lại không thoát khỏi nỗi buồn rầu mà những cánh đồng có cùng những quả đồi thoải thoải phẳng phất dấu vết của mùa thu. Những chiếc lá vàng bay bay trên mặt đất phủ lên những con đường mòn như những tấm thảm. Tiếng bánh xe không ngừng kêu bồng bồng như bị chìm vào trong lớp cỏ mục dày đặc. Thiên nhiên đã ném xuống dưới chân ông chủ mới của lâu đài Baskerville đến món quà thiếu nào là sao - Tôi chợt nghĩ.

- Hãy nhìn kia - Bác sĩ Mortimer đột nhiên kêu lên - Cái gì thế?

Trước mắt chúng tôi hiện ra quả núi dựng đứng: Sắp tới khu đầm lầy than bùn rồi. Trên đỉnh núi nổi rõ hình người cưỡi ngựa vươn về phía trước với khẩu súng trường trong tay.

- Kỳ lạ thật? Thế là thế nào? - Bác sĩ Mortimer hỏi.

Người đánh xe ngựa ngoái cổ lại:

- Thưa ngài, một người tù đã trốn khỏi trại giam Princetown. Người ta lùng hẩn ba ngày nay. Người ta đặt trạm canh trên tất cả các con đường và ở tất cả các nhà ga mà vẫn vô ích.

- Tôi nghe rằng người ta thưởng 5 bảng cho ai cung cấp tin tức về tên đào tẩu.

- Quả vậy thưa ngài. Nhưng chỉ 5 bảng Anh mà có thể bị hẩn ta cửa cổ thì ít quá. Đó không phải là tên ăn cắp vặt đâu.

- Vậy hấn là ai?

- Selden, kẻ giết người ở Notting Hill.

Tôi nhớ rõ vụ án Selden, vì có thời gian Holmes đã tìm hiểu nó khi quan tâm tới tính chất hung bạo và dã man không cần thiết của hung thủ.

Chiếc xe bốn bánh bò lên quả đồi. Trái dài trước mắt chúng tôi là khoảng không gian rộng rãi của khu đầm lầy. Gió lạnh quét qua đồi, và chúng tôi run rẩy. Đâu đó trong vùng hoang vắng này, tên tội phạm đang ẩn náu, oán hận loài người đã đẩy y ra ngoài lề xã hội.

Những vùng màu mỡ lùi lại ở đằng sau và phía dưới chúng tôi. Ngoảnh lại nhìn, chúng tôi thấy những tia nắng ban chiều giống như những dải băng vàng rực rỡ trên đất cây vớ và trên những bụi cây rậm rạp. Con đường vượt qua những đỉnh đèo màu ô liu pha đỏ càng trở nên tiêu điều và hoang vắng hơn. Thỉnh thoảng, trước mắt chúng tôi hiện ra những biệt thự nhỏ có tường đá bao quanh. Và sau đó, chúng tôi nhận thấy một thung lũng giống như cái chén sâu với những cây sồi và những cây thông khẳng khiu, quần quai xơ xác. Nổi lên trên cây sồi là hai cái tháp hẹp và cao. Người xà ích lấy roi chỉ về phía chúng và nói:

- Lâu đài Baskerville đây!

Người chủ thái ấp đứng lên để nhìn cho rõ, má ửng đỏ, mắt sáng hấn lên. Vài phút sau, chúng tôi đến gần cánh cổng lớn bằng gang có hoa văn với hai chiếc cột phủ đầy rêu có hình đầu gấu. Đó là biểu tượng của dòng họ Baskerville. Ngôi nhà bằng đá với những chiếc vì kèo lồi hấn ra, trong tình trạng hoang phế. Tuy nhiên, phía trước ngôi nhà tồi tàn này lại là một ngôi nhà mới, chưa hoàn thành, đó là công trình đầu tiên mà ngài Charles tạo nên nhờ số vàng mang từ Nam Phi về.

Hai hàng cây cao già cỗi chạy phía sau cánh cổng. Cành lá chập lại làm thành vòm cây mờ mờ tối ở trên đầu chúng tôi. Tiếng bánh xe chìm đi trong âm thanh lạo xạo của lá cây. Ngài Henry rung mình khi nhìn con đường hun hút rợp bóng cây, ở cuối con đường hiện lên hình dáng ngôi nhà hư ảo.

- Chuyện xảy ra ở đây phải không? - ông thăm thò hỏi.

- Không, không phải. Con đường thông đỏ ở phía kia cơ!

Người thừa kế trẻ tuổi ném một cái nhìn u ám vào cảnh vật quanh mình, nói:

- Tôi chẳng ngạc nhiên vì sao bác tôi ở một nơi như thế này, lại thường xuyên chờ đợi một nỗi bất hạnh nào đấy. Nỗi kinh hoàng sẽ đổ xuống đầu bất kỳ ai. Trong vòng 6 tháng, tôi sẽ kéo điện đến đây và rồi các ông sẽ không nhận ra những chỗ này nữa đâu! Ở cạnh cửa ra vào này, những ngọn đèn một nghìn nến sẽ cháy sáng.

Cuối con đường là một thảm cỏ rộng, chúng tôi vòng qua đó, đi đến tòa nhà. Trong lúc nhá nhem tối, tôi chỉ có thể trông thấy mặt tiền và bậc thềm nhà; nổi lên trên một bên của tòa nhà là hai chiếc tháp hình răng cưa với những lỗ châu mai cũ kỹ. Tiếp giáp với chúng, cả phía bên phải và bên trái là hai chái nhà ngang làm bằng đá hoa cương đen. Ánh đèn từ mù hắt qua những ô cửa sổ trong ra bãi cỏ, làn khói đen lơ lửng bên trên mái nhà nhọn dựng đứng với những ống khói cao nhất.

- Nồng nhiệt chúc mừng ngài Henry! Chúc mừng ngài đã đến lâu đài.

Từ bóng tối đổ xuống nơi bậc thềm, một người cao cao xuất hiện. Ông ta mở cửa xe. Trong lối cửa ra vào được chiếu sáng của tòa lâu đài, một bóng đàn bà xuất hiện. Bà ta cũng đi lại chỗ chúng tôi, giúp người đàn ông xách va li.

- Ngài Henry, ngài sẽ không phản đối nếu tôi đi thẳng về nhà chứ? Nhà tôi đang chờ tôi - Bác sĩ nói.

- Hãy nán lại ăn tối với chúng tôi đã.

- Thôi, quả là không thể được. Tôi sẽ rất vui lòng chỉ dẫn cho ngài ngôi nhà của mình, thế nhưng Barrymore sẽ làm việc đó tốt hơn tôi. Xin chúc mọi sự tốt đẹp. Nhớ là bất cứ lúc nào ngài cần đến tôi, thì hãy gọi tôi đến, đừng ngại ngần gì cả đấy!

Tiếng bánh xe chìm dần vào trong con đường rợp bóng cây, cánh cửa nặng nề đóng sầm lại phía sau chúng tôi.

Lâu đài là một tòa nhà rất đẹp, thoáng rộng với những chiếc xà to chắc bằng gỗ sồi sẫm lại vì thời gian. Trong lò sưởi cũ kỹ có thanh ngang để những thanh củi nổ lép lép, cháy xèo xèo. Bị buốt lạnh sau một chuyến đi kéo dài, tôi và ngài Henry cùng hơ tay trên ngọn lửa. Sau đấy, chúng tôi bắt đầu quan sát sự trang trí trong lâu đài: cửa kính màu cao và hẹp, những đầu hươu và gia huy trên tường

lờ mờ nổi lên trong ánh sáng mờ ảo của đèn chùm.

- Chính chúng tôi cũng hình dung tất cả mọi thứ như thế này - Ngài Henry nói - Đây là tổ ấm thực sự của dòng họ, tổ tiên tôi đã sống ở ngay ngôi nhà này trong những năm thế kỷ. Tôi gần như cứng người lại khi tưởng tượng lại cảnh huy hoàng.

Khuôn mặt rắn rỏi của ông ánh lên một nỗi sáng khoái hồn nhiên. Ông đứng trong quảng ánh sáng đổ xuống từ đèn chùm còn những chiếc bóng dài đổ xuống các bức tường và đặc quánh lại như một bức màn đen trên đầu ông.

Barrymore mang va li của chúng tôi về phòng từng người, rồi ông ta trở lại, kính cẩn sẵn sàng tuân thủ đòi hỏi của chúng tôi. Ông ta có cái dáng oai vệ, với bộ râu đen rậm làm nổi rõ gương mặt tai tái.

- Ngài muốn dùng cơm tối ngay không?

- Đã chuẩn bị rồi chứ?

- Vài phút nữa, thưa ngài. Nước nóng đã có trong phòng của ngài. Tôi và vợ tôi sẽ rất sung sướng ở lại đây phục vụ ngài, nhưng với những nề nếp mới, ngài sẽ cần số lượng biên chế lớn hơn chẳng.

- Những nề nếp mới nào vậy?

- Ngài Charles có nếp sống biệt lập và cả hai chúng tôi hoàn toàn có thể phục vụ ngài ấy. Còn ngài chắc sẽ sống khoáng đạt hơn và sẽ sắp xếp lại tất cả theo trật tự mới.

- Nghĩa là ông cùng vợ ông muốn đi khỏi nơi này?

- Nếu như điều đó không gây sự phiền lòng nào cho ngài.

- Tuy nhiên tổ tiên của ông trong vài thế hệ đã từng sống ở lâu đài Baskerville. Ta không muốn phá bỏ những mối liên hệ gia đình lâu đời ấy.

Tôi nhận thấy những dấu hiệu lo ngại trên bộ mặt tái nhợt của viên quản lý.

- Chúng tôi rất gắn bó với ngài Charles và cho đến giờ chúng tôi vẫn chưa trấn tĩnh lại được sau cái chết của ngài. Chúng tôi cảm thấy nặng nề nếu ở lại đây. Từ nay, tại lâu đài này, chúng tôi sẽ không thể thấy thoải mái như trước đây.

- Thế ông đã có ý định làm gì rồi?

- Thưa ngài, tôi hy vọng là chúng tôi sẽ thành công trong việc thu xếp một công việc nào đó. Còn bây giờ, hãy cho phép tôi đưa các ngài về phòng.

Câu thang hai nhịp dẫn lên gác của lâu đài cổ kính được bao quanh bởi hành lang có tay vịn. Từ đó chạy dọc theo tòa nhà là hai hành lang dài dẫn vào các phòng ngủ.

Phòng của tôi nằm cùng phía với phòng của Henry. Hầu như cửa hai phòng ăn thông với nhau. Thì ra những căn phòng này lại hiện đại hơn so với phần trung tâm của ngôi nhà. Những tấm giấy dán tường sáng sủa, rất nhiều ngọn nến cháy sáng ngay lập tức đã làm dịu đi những ấn tượng nặng nề ở trong tôi.

Tuy vậy, phòng ăn ở tầng dưới lại làm chúng tôi kinh ngạc bởi cái vẻ ảm đạm của nó. Đây là một căn phòng chạy dài có bệ làm bàn cho chủ nhà, được tách ra với phần kia của phòng ăn dành cho những người ở địa vị thấp hơn. Phần cuối của căn phòng là nơi dành cho ban hát rong. Phía trên cao là những chiếc xà nhà đen trĩu, trần nhà ám đầy khói. Ngày xưa những bó đuốc rực cháy trong những bữa tiệc lớn có lẽ đã làm cho bầu không khí vui tươi hơn. Nhưng giờ đây, trong vùng ánh sáng của ngọn đèn dầu duy nhất, giữa hai người đàn ông ăn mặc toàn màu đen, như có cái gì chùng xuống và họ không buồn trò chuyện. Câu chuyện trong bàn ăn tẻ nhạt thế nào ấy, tôi cảm thấy dễ chịu hơn khi bữa ăn kết thúc và chúng tôi chuyển sang hút thuốc trong phòng chơi bi da.

- Biết nói thế nào được, tình cảnh không có gì là vui vẻ cả - Ngài Nam tước nói - Cố nhiên, có thể rồi cũng chịu được tất cả những cảnh tượng ấy, thế nhưng giờ đây tôi cảm thấy áy náy khôn nguôi. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu bác tôi đã phát cuồng lên khi sống một mình trong ngôi nhà này. Có lẽ sáng mai không khí sẽ đỡ buồn tẻ hơn.

Trước khi đi ngủ, tôi vén rèm, nhìn qua cửa sổ thăm cỏ trước cửa ra vào. Những cây cao phía sau thăm cỏ rên siết, vẫy mình trong gió. Mặt trăng lấp ló giữa những đám mây trôi quanh và trong quảng ánh sáng lạnh lùng của ánh trăng phía sau lùm cây nổi lên những dãy núi dài và đường viền dài của khu đầm lầy. Tôi kéo kín rèm lại: ấn tượng sau cùng của tôi về lâu đài Baskerville không có

gì là vui vẻ và tôi chỉ muốn đi ngủ.

Nhưng tôi trần trối hoài mà giấc ngủ vẫn không đến. Xa xa ở một nơi nào đó, đồng hồ cứ 15 phút lại điểm một lần. Đột nhiên trong đêm khuya vắng vẻ một âm thanh rõ rệt vang đến tai tôi. Đúng vậy, đó là tiếng thốn thức mãnh liệt, cổ nén của một người đàn bà. Tôi nhồm dậy trên giường và chăm chú lắng nghe thấy âm thanh gì khác ngoài tiếng đồng hồ và tiếng xào xạc của cây trường xuân.

Chương 7

Nhà tự nhiên học

Khi tôi cùng ngài Henry ngồi ăn sáng, ánh mặt trời rực rỡ hắt vào nhưng ô cửa sổ hẹp đổ xuống nền nhà những mảng sáng loang lổ nhiều màu sắc. Các trang trí bằng gỗ sồi đen sẫm trong những tia nắng vàng tươi lóng lánh như đồng thau. Và bây giờ chúng tôi khó lòng hình dung nổi là chỉ mới tối hôm qua thôi, căn phòng này đã đè nặng lên chúng tôi những cảm giác ảm đạm như thế nào.

Nam tước nói:

- Tôi nghĩ chính chúng ta mới đáng trách chứ không phải ngôi nhà. Sau khi nghỉ ngơi, chúng ta cảm thấy trong người thoải mái và mọi vật chung quanh cũng tươi tắn theo.
- Nhưng cũng không thể đổ tất cả cho tâm trạng của chúng ta được, phải chăng ngài đã không nghe thấy tiếng khóc nức nở của một ai đấy vào lúc giữa đêm?
- Trong lúc mơ màng, tôi cũng cảm thấy một cái gì tương tự như thế. Tôi lắng nghe hồi lâu và sau đó cả quyết rằng đó chỉ là giấc mơ.
- Không. Tôi nghe rất rõ và tin rằng có một người đàn bà đang khóc.
- Ngay bây giờ cần hỏi ông Barrymore xem sao.

Nam tước dùng chuông gọi viên quản lý tới và yêu cầu ông ta giải thích. Tôi cảm thấy bộ mặt xanh xao của Barrymore trở nên nhợt nhạt hơn khi ông ta nghe xong câu hỏi của ông chủ:

- Trong nhà có cả thảy hai người đàn bà, thưa ngài. Một là người rửa bát, ngủ ở chái nhà bên kia và người thứ hai là vợ tôi, nhưng tôi xin cam đoan với ngài rằng nhà tôi không khóc.

Ông ta nói không đúng sự thật, bởi vì sau bữa ăn sáng, tôi có dịp đối mặt với bà Barrymore trong hành lang. Tôi thấy một người đàn bà cao cao với những vết nhăn lớn trên mặt, môi mím lại một cách nghiêm nghị. Bà đi đứng rất điềm tĩnh, thế nhưng đôi mắt đỏ hoe và mí mắt lại sưng tấy. Nghĩa là đêm qua bà đã khóc. Lẽ nào người chồng không thể không biết chuyện đó. Ông ta nói dối để làm gì? Tại sao bà ta khóc?

Phảng phất từ con người có bộ râu đen ấy, là một cái gì đầy bí ẩn và mờ ám. Ông ta là người đầu tiên tìm thấy thi thể của ngài Charles. Phải chăng chúng tôi đã nhìn thấy Barrymore trong xe mui trên phố Regent? Người lái xe nói về một người tâm thuróc, nhưng ấn tượng này có thể bị sai lạc. Làm sao xác định sự thật? Trước tiên, cần phải gặp viên phụ trách văn phòng bưu điện ở Grimpen để biết xem ông ấy có chuyển bức điện đến tận tay Barrymore hay không.

Sau bữa sáng, Nam tước soát xét lại những giấy tờ kinh doanh và tôi có thể tùy ý sử dụng thời gian của mình. Theo con đường bằng phẳng chạy dọc khu đầm lầy tôi vượt qua bốn dặm và tới một ngôi làng nhỏ bé, xấu xí. Tại đó, khách sạn và ngôi nhà của bác sĩ Mortimer là hai công trình xây dựng sang trọng hơn cả. Người phụ trách văn phòng bưu điện có nhớ tới bức điện của chúng tôi.

- Tất nhiên, thưa ngài - ông ta nói - Tôi đã chuyển nó cho ông Barrymore đúng như yêu cầu của ngài.

- Ai mang tới cho ông ta?
- Đứa con trai nhỏ của tôi. Nay James, con đã chuyển bức điện cho ông Barrymore chứ?
- Dạ.
- Cháu trao tận tay ông ấy chứ?
- Không, ông Barrymore ở đâu đó trên gác thượng và cháu đưa bức điện cho vợ của ông. Bà ấy hứa là sẽ lập tức chuyển cho ông.
- Chính mắt cháu thấy ông Barrymore chứ?
- Không, cháu nói là ông ấy ở trên gác thượng.
- Sao cháu biết ông ấy ở đâu, nếu chính cháu không nhìn thấy?
- Vợ ông ấy phải biết ông ấy ở đâu chứ - Người phụ trách văn phòng bưu điện nói - Vấn đề là ở chỗ bức điện được chuyển đến hay chưa? Còn nếu có gì sai sót thì chính ông Barrymore sẽ phải hỏi tiết. Thế là mưu chước tinh khôn của Holmes không có kết quả và chúng tôi vẫn không rõ Barrymore có

đi London hay không. Barrymore hành động theo sự xúi bẩy của ai hay là ông ta có mưu kế gian trá riêng? Tôi nhớ đến sự phòng xa lạ lùng được sắp đặt từ những mẩu giấy cắt rời trên báo. Có phải đó là công việc của chính đôi tay Barrymore hay một kẻ khác có ý ngăn cản ông ta? Ngài Henry đã nói rằng nếu ông không thích sống ở thái ấp của tổ tiên mình thì cặp vợ chồng Barrymore sẽ được đảm bảo một cuộc sống yên lành cho đến cuối đời. Nhưng giải thích như vậy thì không đủ làm sáng tỏ cái mạng lưới tình vi đang vây bọc Nam tước. Chính Holmes chẳng đã thú nhận là trong số tất cả những vụ điều tra đã gây ấn tượng mạnh cho mình, vụ án này là rắc rối và phức tạp nhất là gì?

Khi trở lại con đường ẩm đạm vắng vẻ, tôi có cầu trời cho bạn tôi được rảnh rỗi để có thể mau chóng đi đến thay tôi lĩnh trách nhiệm nặng nề này.

Tiếng bước chân đi gấp ở phía sau và tiếng gọi tên tôi đột nhiên cắt đứt dòng suy nghĩ của tôi. Tôi ngoảnh lại, thấy một người đàn ông tóc vàng, trạc 35 - 40 tuổi. Ông ta không cao, gầy gò, mặt mũi cao nhẵn nhụi, chiếc cằm dài và hẹp. Ông ta mặc bộ đồ màu xám, đội mũ rom, tay cầm chiếc vợt bắt bướm màu xanh lục, vai đeo một hộp gỗ.

- Hãy thứ lỗi cho tôi, bác sĩ Watson. Ở đây chúng tôi không câu nệ nghi thức, không cần chờ đợi sự giới thiệu. Chắc có lẽ ông đã nghe bác sĩ Mortimer nói về tôi. Tôi là Stapleton.

- Nhìn chiếc hộp và chiếc vợt thì nhận ra ông ngay. - Tôi nói thế vì ông biết ông Stapleton là nhà tự nhiên học. - Nhưng làm sao ông nhận ra tôi?

- Tôi ở chỗ Mortimer, và lúc ông đi qua đây, ông ta nói cho tôi biết. Tôi với ông đi cùng đường và thế là tôi có ý định tự giới thiệu mình. Hy vọng là ngài Henry không quá mệt mỏi sau chuyến đi dài ngày chứ?

- Không, xin cảm ơn ông, ông ấy bình thường.

- Tất cả chúng tôi đều lo ngại là Nam tước không thích sống ở đây. Thật khó yêu cầu một người sống dư dật lại phải chôn vùi cuộc đời ở chốn thâm sơn cùng cốc. Tuy nhiên, sự có mặt của nam tước lại có nhiều ý nghĩa đối với cuộc sống của mọi người tại đây. Câu chuyện đau buồn ấy không gợi lên ở ngài Henry nỗi khiếp đảm mê tín chứ?

- Không, tôi không nghĩ như vậy.

- Tất nhiên, ông biết truyền thuyết về con chó quái đản hình như luôn luôn ám ảnh dòng họ Baskerville...

- Vâng, tôi biết.

- Truyền thuyết đã hoàn toàn làm chủ trí tưởng tượng của ngài Charles và chính nó đã đưa ngài tới sự kết thúc bi thảm.

- Bằng cách nào thế?

- Khi thần kinh của con người căng thẳng đến như vậy thì sự xuất hiện của bất kỳ con chó nào cũng có thể có ảnh hưởng tai hại tới trái tim bệnh hoạn. Tôi nghĩ rằng vào tối hôm đó ngài Charles quả đã trông thấy một cái gì tương tự trên con đường.

- Do đâu ông biết ngài Charles bị đau tim?

- Bác sĩ Mortimer cho tôi biết.

- Quả thật ông nghĩ là có một con chó nào nhảy bổ vào ngài Charles và ngài đã chết vì khiếp sợ phải không?

- Dễ thường ông có những bằng chứng đáng tin cậy hơn chăng?

- Không.

- Thế còn ông Sherlock Holmes?

Trong khoảnh khắc tôi nghệt thờ vì những lời này, tuy nhiên nét mặt trầm tĩnh và cái nhìn bình thản của người tiếp chuyện khiến tôi tin rằng ông ta không có ẩn ý gì.

- Bác sĩ Watson, vì sao chúng ta giấu giếm nhau thế nhỉ. Những tin đồn về người thám tử danh tiếng đã vang đến vùng chúng tôi. Và nếu như ông có mặt ở đây thì có nghĩa là ông Sherlock Holmes rất quan tâm đến vụ này. Cố nhiên, tôi tò mò muốn biết quan điểm của ông ấy ra sao?

- Than ôi! Tôi không thể trả lời được câu hỏi của ông.

- Vậy thì hãy cho phép tôi hỏi ông: ông ấy sẽ đến thăm chúng tôi chứ?

- Bây giờ anh ấy đang có những vụ án khác.

- Đáng tiếc! Ông ấy có thể rơi ánh sáng vào cái còn đang được giấu kín trong bóng tối. Nhưng ông cũng đang tiến hành điều tra, bác sĩ Watson, tôi đủ sức giúp đỡ ông. Hãy sai bảo tôi khi cần thiết.

- Xin cam đoan với ông là tôi chỉ tới thăm ngài Henry.

- Thật tuyệt vời! - Stapleton thốt lên - Ông xử sự hoàn toàn đúng: trước hết phải thận trọng. Tôi rất đáng bị từ chối như vậy. Tôi xin hứa là sẽ không đụng tới vấn đề này nữa.

Chúng tôi đi tới một địa điểm ở phía bên phải con đường nơi bắt đầu lối mòn dẫn qua khu đầm lầy. Chênh vè phía trái là quả đồi dựng đứng. Trên đó, trước kia có công trường khai thác đá, sườn đồi hướng về phía chúng tôi là một triền dốc thẳng đứng phủ đầy cây dương xỉ. Xa xa, ở phía chân trời, những làn khói xám cuộn lên.

- Từ đây tới Merripit không còn bao xa. - Stapleton nói - Nếu ông vui lòng nhìn chút thì giờ, tôi sẽ giới thiệu ông với em gái tôi.

Ban đầu tôi nghĩ rằng: Mình cần ở cạnh ngài Henry, nhưng rồi lại nhớ đến sự tính toán tiền của và những giấy tờ chất đống trên bàn làm việc của ông. Mặt khác, Holmes lại yêu cầu tôi làm quen với những người sống kề cận lâu đài Baskerville. Tôi chấp nhận lời mời của Stapleton.

- Vùng này thật tuyệt vời! - ông ta nói và ngược nhìn dải đồi màu xanh lượn sóng - Không bao giờ ông hiểu rõ vùng này đâu. Nó có chứa một vài bí mật. Thật bao la, hoang vắng và bí ẩn!

- Ông biết rõ vùng này chứ?

- Tôi ở đây tới hai năm. Những người sống lâu ở địa phương gọi tôi là lính mới. Nhưng tôi đã kịp tìm hiểu từng ngõ ngách ở đây; hiện giờ, tại đây ít ai hiểu khu này bằng tôi.

- Chẳng lẽ việc này lại khó khăn đến thế?

- Rất khó! Này nhé, ông hãy nhìn cái bình nguyên với những quả đồi kỳ lạ trôi lên ở đằng kia. Theo ông vì sao nó đáng chú ý?

- Có thể phi nước đại trên đó.

- Bất kỳ ai ở cương vị của ông cũng sẽ nói như thế, vậy ấy mà đã có không ít những sai lầm. Hãy nhìn xem có bao nhiêu bãi cỏ xanh trên đó?

- Có lẽ ở đó đất tốt hơn phải không?

Stapleton phì cười:

- Trước mắt ông là vùng đầm lầy Grimpen rộng lớn. Tại đó, chỉ cần một bước không thận trọng là đi đời nhà ma. Mới hôm qua, tôi trông thấy con ngựa của ai đó đi lạc vào đấy và tất nhiên là không bao giờ về nữa. Cái đầu của nó nổi lên trên mặt đầm lầy. Nó cố gắng ngoi lên nhưng rồi cuối cùng vẫn không thoát khỏi. Ở đấy thậm chí vào mùa khô cũng nguy hiểm. Tuy vậy, tôi đã nhiều lần lọt vào ngay giữa trung tâm của nó và lần nào cũng trở về an toàn. Hãy nhìn xem, lại một con ngựa bất hạnh nữa kia!

Trong khu cỏ lác có một vật gì đó giãy giụa. Rồi phía trên đám cỏ thấp thoáng chiếc cổ đang ngoái lại một cách đau đớn, khu đầm lầy vang lên một tiếng kêu thê thảm. Tôi ớn lạnh, nhưng người bạn đường của tôi vẫn vững vàng.

- Con thứ hai trong vòng hai ngày. Còn bao nhiêu con nữa sẽ bị chết, thì không biết! Chúng quen thói bèn mắng đến đây vào mùa khô và tưởng rằng sẽ không có nguy hiểm. Vâng, vùng đầm lầy Grimpen là một nơi thật kinh hoàng.

- Tuy nhiên, chính ông thì lọt vào đấy được?

- Vâng, ở đấy có hai, ba đường mòn mà người khôn ngoan có thể đi theo đó. Tôi phát hiện ra chúng.

- Nhưng ông cần đi vào cái chốn nguy hiểm ấy để làm gì?

- Ông có trông thấy những quả đồi phía xa kia không? Đó thật sự là những cù lao ở giữa vùng lầy. Nhưng ở đó có bao nhiêu là bướm và thực vật quý hiếm?

- Vâng à, tôi sẽ thử vào đó.

Stapleton ngạc nhiên nhìn tôi.

- Hãy xua đuổi ý nghĩ ấy ra khỏi đầu ông đi! Tôi sẽ bị dẫn vật bởi cái chết của ông. Ông sẽ không trở ra an toàn đâu. Tôi dám cả gan đi vào đấy chỉ vì tôi có một hệ thống dấu hiệu phức tạp.

- Ôi, cái gì thế? - Tôi kêu lên.

Tiếng rống nhỏ nghe thăm thiết đến mức khó diễn tả vang lên trên khu đầm lầy, lan tràn khắp không trung; nhưng nó từ đâu vọng tới thì không thể xác định được. Bắt đầu từ tiếng rên rỉ không rõ, âm thanh dần dần chuyển sang trầm trầm và lại rên rỉ đến não ruột. Stapleton lạ lùng nhìn tôi:

- Khu đầm lầy này thật là đầy bí ẩn - Stapleton nói.

- Nhưng cái gì vậy?

- Các điền chủ nói rằng con chó của dòng họ Baskerville đang kêu la đòi lẽ vật. Trước đây tôi cũng có dịp nghe tiếng nó, nhưng hôm nay là những tiếng kêu rất lớn.

Lạnh toát người vì kinh sợ, tôi lướt nhìn bình nguyên rộng lớn lăm lăm điểm những bụi lau sậy xanh mướt trải dài đến tận chân trời. Không có tiếng xào xạc của lá, không có cái gì động đậy. Chỉ có một con quạ đậu trên cột đá phía sau chúng tôi đang kêu âm ỉ.

- Là người có học thức, chắc ông không tin vào thừng điều quỷ quái như thế. Vậy ông giải thích tiếng kêu đó ra sao? - Tôi hỏi.

- Đôi khi tiếng hươu kêu cũng biến thành những âm thanh lạ lùng. Lúc thì trầm lắng, lúc thì vút lên, khi thế này khi thế khác, ai mà biết được!

- Không, không phải! Đây chỉ là tiếng kêu của một vật sống.

- Cũng có thể. Có khi nào ông nghe giống chim đầm lầy kêu ban đêm chưa?

- Chưa.

- Hiện giờ, ở Anh quốc loại này rất hiếm. Thế mà tại khu đầm lầy này tất cả lại có thể xảy ra. Tôi không lấy làm ngạc nhiên nếu quả thật chúng ta vừa nghe tiếng của một trong số những đại biểu cuối cùng của loại chim này.

- Trong đời tôi chưa từng nghe thấy những âm thanh nào ghê rợn và nặng nề hơn.

- Đã nói đây là một vùng đầy bí ẩn mà. Hãy nhìn ngọn đồi kia! Theo ông, cái gì thế?

Sườn đồi dựng đứng được phủ bằng những vòng đá xám. Tôi đếm phải gần 20 vòng.

- Chuông cừu phải không?

- Không, đó là nhà ở của các ông tổ tiên đáng kính của chúng ta. Người tiền sử ở khu đầm lầy này rất đông đúc. Về sau họ không ai ở đây nữa nên tất cả tiện nghi nhà ở hãy còn nguyên vẹn, chỉ có mái là bị dỡ đi. Nếu muốn, ta có thể đi tới đó và sẽ nhìn thấy bếp lò và giường nằm.

- Đúng là một khu phố thực sự! Người tiền sử ở đây vào thời nào?

- Đó là giống người ở thời đại đồ đá mới. Niên đại chính xác không thể xác định được.

- Giống người ấy làm gì?

- Họ nuôi cừu và tìm quặng sắt. Hãy nhìn cái hố ở trên quả đồi đối diện kia. Đó là những dấu tích công việc của họ. Nếu thích, bác sĩ Watson, ông sẽ tìm thấy nhiều điều thú vị trên khu đầm lầy của chúng tôi. Xin thứ lỗi cho, có lẽ là con bướm Cyclope.

Một con bướm nhỏ bay qua chỗ chúng tôi, với tốc độ đáng kinh ngạc. Stapleton đuổi theo nó. Tôi kinh hãi nhìn thấy con bướm lao thẳng xuống đầm lầy, nhưng người bạn của tôi nhảy từ mô đất này đến mô đất khác. Vùng vẫy chiếc vọt xanh lá cây, trông ông ta giống như một con bướm khổng lồ. Tôi đứng lại nhìn theo ông với một cảm giác pha trộn giữa khâm phục và kinh ngạc. Tôi cũng hình dung ra là ông sẽ lao xuống và sẽ không ra khỏi vùng đầm lầy. Đột nhiên tôi nghe thấy sau mình tiếng bước chân của một ai đó. Tôi ngoảnh lại và nhận thấy một người phụ nữ đang ở cạnh mình. Cô ta xuất hiện từ hương khói cuộn lên.

Chắc chắn đây là cô Stapleton. Thật khó lòng hình dung ra sự khác biệt giữa em gái và anh trai. Ông ta là người tóc vàng, mắt xám, thiếu bản sắc, còn cô lại tóc đen duyên dáng, cân đối và cao dong. Những đường nét thon thả kiêu hãnh hài hoà đến mức gương mặt dễ thương sẽ trở nên cứng đờ nếu cái miệng không tinh tú và đẹp. Thân hình lý tưởng bộ cánh đẹp đẽ. Lúc tôi ngoảnh nhìn lại thì cái nhìn của người phụ nữ đang hướng về phía Stapleton nhưng rồi cô ta rảo bước đi đến gần tôi. Tôi ngả mũ định giải thích sự có mặt của mình ở đây thì đột nhiên cô ta nói:

- Hãy đi khỏi đây! Hãy trở về London đi! Nhanh đi!

Để trả lời, tôi chỉ có thể nhìn cô với vẻ kinh ngạc. Mắt cô sáng long lanh, một chân cô dậm dậm tỏ vẻ sốt ruột.

- Tại sao tôi phải rời khỏi đây? - Tôi hỏi.

- Chớ có hời. - Cô ta nói nhỏ, nhanh và ngọt ngào - Xin hãy nghe lời khuyên của tôi! Hãy đi khỏi đây và đừng trở lại khu đầm lầy này nữa.

- Nhưng tôi mới đến đây mà!

- Lẽ nào ông không hiểu là tôi chỉ mong điều tốt lành cho ông? Hãy đi ngay, bằng mọi cách! Khế chứ! Anh tôi đang đến đấy! Ông đừng có nói với anh ấy lời nào... Làm ơn nhắc cây phong lan này cho tôi, nơi đây có rất nhiều phong lan, nhưng ông đến đã hơi muộn mất rồi: Tới mùa thu chúng bắt đầu tàn, và thiên nhiên ở đây phần nào mất đi vẻ đẹp của mình.

Stapleton đã ngừng đuổi bướm, đang đi đến chỗ chúng tôi, toàn thân đỏ bừng, hồng hén.

- Em đấy à? - Ông ta nói và cảm thấy rõ nổi bức tức trong lời chào hỏi.

- Người anh nóng nực rồi đấy, Jack ạ!

- Đúng, anh vừa đuổi bắt một mẫu vật Cyclope tuyệt trần. ở đây, vào cuối thu, ít khi trông thấy chúng, tiếc làm sao.

Ông ta nói với giọng dừng dừng, nhưng không ngớt đảo mắt nhìn em gái sang tôi.

- Hình như hai người đã kịp làm quen với nhau?

- Vâng. Em nói với ngài Henry rằng bây giờ khu đầm lầy đã bớt đẹp rồi. Hoa phong lan đang tàn.

- Cái gì? Em nghĩ ai đang ở trước mặt em vậy?

- Ngài Henry Baskerville.

- Không, không phải đâu. Tôi là Watson, bạn của ngài Henry.

Vẻ hoang mang hiện rõ trên khuôn mặt nhiều diễn cảm.

- Nghĩa là chúng ta nói mà không hiểu nhau.

- Đúng, ông ấy không có nhiều thời gian để chuyện trò đâu - Stapleton nói, tiếp tục tò mò nhìn em gái.

- Em làm bác sĩ Watson với người láng giềng của chúng ta. Rất có thể ông ta không để ý bây giờ phong lan có nở hay không. Nhưng dù sao, ông cũng rẽ vào chỗ chúng tôi ở Merripit chứ? - Cô gái nói.

Vài phút sau chúng tôi đã đến gần một trang trại vẻ tiêu điều. Bao quanh trang trại là một khu vườn nhỏ. Cây cối ở đây cũng giống như khắp nơi trong khu đầm lầy: thấp bé và còi cọc. Phảng phất trong vùng là vẻ nghèo nàn và buồn bã. Người hầu mở cửa cho chúng tôi trong bộ áo ngoài màu vàng nhàn nhê, già cả y hệt như ngôi nhà. Nhưng chính các căn phòng lại khiến tôi ngạc nhiên bởi sự rộng rãi và vẻ lịch sự trong cách bài trí. Tôi không thể không thắc mắc: Điều gì đã đẩy con người học thức cùng cô em gái xinh đẹp đến chốn hoang vu này?

- Chúng tôi đã chọn một nơi kỳ cục để nương thân phải không? - Stapleton nói, hình như để trả lời những ý nghĩ của tôi - Dầu sao chẳng nữa, ở đây chúng tôi vẫn sống tốt, có đúng không, em Beryl?

- Vâng, rất tốt. - Cô gái trả lời, nhưng dường như những lời nói của cô không được tự tin cho lắm.

- Tôi có một trường học tại một trong những địa phận miền Bắc - Stapleton nói - Đó là một công việc khô khan và kém hứng thú, thế nhưng tôi bị cuốn hút vào. Lý do là sự gần gũi với tuổi trẻ. Thật hạnh phúc biết bao khi chính mình truyền đến cho họ những kiến thức. Nhưng các trận dịch ở trong trường làm chết ba đứa trẻ. Phần lớn vốn của tôi đã không sao hoàn lại được. Giá như không có sự ly biệt với những chú bé thân yêu thì tôi đã không buồn phiền, bởi lẽ đối với một người say mê động vật và thực vật như tôi thì ở đây vẫn còn nhiều việc phải làm, và cả em gái tôi nữa. Đây là một người rất yêu thích thiên nhiên.

- Vâng, sống ở đây không hẳn đã khiến ông buồn, nhưng chắc chắn đã làm em gái ông buồn.

- Không, tôi không buồn - Cô gái trả lời.

- Chúng tôi bận bịu với công việc khoa học, chúng tôi có một thư viện lớn và những láng giềng thật thú vị. Bác sĩ Mortimer là một người rất uyên thâm trong lĩnh vực của mình. Ngài Charles cũng là người láng giềng tuyệt vời. Ông sẽ nói sao nếu hôm nay tôi sẽ đến thăm ngài Henry? Việc đó sẽ không cản trở ngài chứ?

- Tôi tin là ngài rất vui khi được quen biết ông.

- Vậy thì hãy làm ơn báo trước cho ngài biết. Còn bây giờ, bác sĩ Watson, hãy cùng lên trên lầu, tôi sẽ cho ông coi bộ sưu tập của tôi. Vào lúc chúng ta kết thúc thì bữa sáng sẽ được dọn xong.

Nhưng tôi đã kịp nghĩ tới ngài Henry. Về hieu quanh của khu đầm lầy, cái chết của con ngựa, tiếng rống bí ẩn, những lời nói mập mờ của cô Stapleton. Tất cả khiến tôi buồn não lòng. Tôi từ chối lời mời ăn sáng và trở về nhà bằng chính con đường mòn hồi nãy.

Thế nhưng, ngoài lối mòn ấy ra, ở đây còn một đường khác ngắn hơn bởi vì lúc tôi còn chưa kịp ra con đường lớn thì đã trông thấy cô Stapleton ở ngay trước mặt mình. Nước da ửng hồng sáng lên trên đôi má càng khiến cô đẹp lộng lẫy hơn. Cô ngồi trên tảng đá bên đường, thở mạnh, một tay đặt lên ngực.

- Tôi đã chạy suốt chặng đường để bắt kịp ông. - Cô ta nói - Thậm chí mũ tôi cũng không kịp mang nữa. Tôi phải gấp lên kéo anh trai tôi phát hiện sự vắng mặt của tôi Tôi đã nhâm ông với ngài Henry. Xin ông hãy quên tất cả những gì tôi đã nói đi. Điều đó không có quan hệ gì tới ông đâu.

- Tôi làm sao có thể quên được điều đó, thưa cô. Số phận của bạn tôi, ngài Henry, khiến tôi rất quan tâm. Hãy nói cho tôi biết vì sao cô lại yêu cầu ông ấy trở về London?

- Tính bất thường của phụ nữ mà.

- Không phải, giọng nói và đôi mắt của cô. Chỉ mới đặt chân đến đây mà tôi đã cảm thấy có những bóng ma nào đó quanh tôi. Xin hãy nói rõ rằng ngài Henry cần phòng ngừa như thế nào.

Một thoáng do dự lướt trên khuôn mặt, nhưng chỉ một khoảnh khắc sau cô lại trở nên bình thường.

- Bác sĩ Watson ạ. Cái chết của ngài Charles đã gây chấn động mạnh trong anh em tôi. Chúng tôi thường xuyên gặp người đã khuất, vì ngài dạo chơi theo đường mòn này đến nhà chúng tôi. Giờ đây, việc trở về của người thừa kế ngài Charles làm tôi rất day dứt và tôi coi việc báo trước cho ngài biết về mối nguy hiểm này là cần thiết. Đây là tất cả, tôi không muốn nói một điều gì khác nữa đâu.

- Nhưng mối nguy hiểm nào?

- Ông biết truyền thuyết về con chó chứ?

- Tôi không tin vào điều nhảm nhí ấy.

- Còn tôi thì tin. Nếu ông có ảnh hưởng đối với ngài Henry, thì ông hãy đưa ngài ra khỏi đây... Đây là một nơi rất nguy hiểm đối với dòng họ Baskerville. Vì sao ngài Henry cần phải sống ở nơi có mối nguy hiểm lớn đe dọa mình?

- Ông ấy có lý do riêng. Nếu cô chưa bày tỏ rõ ràng thì chưa chắc tôi thuyết phục ông ấy được.

- Tôi không biết điều gì nữa đâu.

- Xin được phép đặt câu hỏi: Nếu đúng đây là tất cả những gì cô cần nói với tôi thì tại sao cô lại sợ anh cô nghe thấy?

- Anh ấy không muốn lâu đài Baskerville không có chủ nhân. Điều đó sẽ ảnh hưởng xấu tới dân nghèo sinh sống trên khu đầm lầy. Anh ấy sẽ nổi giận nếu biết rằng tôi đã gắng sức ngăn cản ngài Henry. Nhưng tôi đã làm xong nghĩa vụ của mình và tôi sẽ không nói thêm một điều gì cả. Bây giờ tôi phải đi đây, kéo anh tôi biết. Xin tạm biệt.

Cô ta quay trở về, và chẳng bao lâu đã khuất sau mấy tảng đá, còn tôi thì lòng tràn ngập những nỗi khiếp đảm mơ hồ, hướng tới lâu đài Baskerville rảo bước.

Chương 8

Bản phúc trình đầu tiên của bác sĩ Watson

Lâu đài Baskerville, 13 tháng 10 Holmes thân mến.

Qua những lá thư và những bức điện của tôi, anh đã biết được tất cả những gì xảy ra trong thời gian gần đây tại xó xỉnh buồn bã nhất thế giới này. Càng ngày nỗi buồn của khu đầm lầy càng thấm sâu vào tâm hồn tôi. Tôi cảm thấy nước Anh hiện đại đã lưu lạc ở một nơi nào đó, xung quanh tôi toàn là những dấu tích sinh hoạt và lao động của con người thời tiền sử. Đây là hang động của họ, kia là các nấm mồ, và kia nữa là các tảng đá khổng lồ có lẽ chứng minh cho tinh thần của họ. Khi nhìn những triền núi bị đào bới bởi những công cụ thô sơ làm thành những hang động này, ta như quên mất là mình đang sống ở thế kỷ nào. Và nếu như dưới vòm mái thấp của một trong những hang động đó đột nhiên xuất hiện một người choàng lông thú, râu ria xồm xoàm, đặt mũi tên có đầu bịt đá vào cung thì anh sẽ thấy rằng sự tồn tại của con người ấy thích hợp hơn so với sự tồn tại của anh. Điều lạ lùng hơn hết là tại sao những người này đều ở rất đông tại một nơi chẳng màu mỡ chút nào. Tôi không phải là nhà khảo cổ, nhưng theo tôi, đây là một bộ lạc bị đê đầu cưỡi cổ nên thỏa mãn với nơi mà bộ lạc khác từ chối.

Tuy nhiên, tất cả những điều vừa nói không hề có liên quan chút nào tới sự có mặt của tôi ở đây, và chắc có lẽ cũng không hề làm anh quan tâm. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không đủ sức quên đi thái độ thờ ơ của anh tới vấn đề: Mặt trời quay quanh trái đất hay trái đất quay quanh mặt trời. Vậy thì hãy chuyển sang những sự kiện có quan hệ trực tiếp với ngài Henry vậy. Một vài ngày gần đây anh đã không nhận được một tin tức nào, là vì tôi không biết kể về cái gì cả. Thế nhưng từ khi một sự kiện kỳ lạ vừa xảy ra, thì giờ đây chúng ta đã nắm được những tình tiết khá quan trọng đối với vụ án.

Một trong những tình tiết ấy, là có một người tù khổ sai ẩn náu trong khu đầm lầy. Có cơ sở vững chắc để nói rằng hắn đã rời khỏi vùng này và sống yên ổn tại những trang trại đơn độc nào đó. Từ khi hắn vượt ngục đến giờ, đã hai tuần trôi qua. Thật khó tưởng tượng nổi một người có thể sống qua thời gian như thế trên khu đầm lầy. Thật ra ở đây cũng có nơi trú chân. Bất kỳ hang đá nào cũng có thể thành nơi nương náu của hắn. Nhưng thiếu ăn thì không thể sống nổi, nếu hắn không bắt cừu để ăn, rõ ràng là hắn đã rời khỏi vùng này và người sống ở các trang trại yên tâm hơn.

Chúng tôi, bốn người đàn ông khỏe mạnh, lực lưỡng sống ở lâu đài Baskerville trong tình trạng lúc nào cũng tự bảo vệ được mình, nhưng xin thú thật với anh: Khi nghĩ tới Stapleton, tôi lo ngại không yên. Họ không có những láng giềng gần gũi nên khó nhờ cậy vào sự giúp đỡ của ai cả. Người nữ hầu phòng, một đầy tớ già, em gái và anh trai - Đây là tất cả những người sinh sống ở Merripit. Họ sẽ ở trong tay tên giết người này nếu hắn đột nhập vào nhà của họ. Tôi và ngài Henry rất lo ngại cho họ, và thậm chí muốn để người chăn ngựa ngủ lại ở Merripit, nhưng Stapleton không chịu nghe. Có điều là Nam tước bắt đầu quan tâm đặc biệt đến cô láng giềng xinh đẹp. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên cả, bởi vì ông ta là một người ưa hoạt động, còn cô gái, là người phụ nữ đẹp mê hồn. Trong cô có cái gì sôi nổi của người dân vùng nhiệt đới, ngược lại hẳn với ông anh. Vào thời gian này, trong ông anh rõ ràng là có một bí ẩn nào đấy nung nấu ông ta. Cứ xét theo mọi phương diện thì ông ta có ảnh hưởng lớn tới em gái mình. Nhiều lần trong khi nói chuyện, tôi có dịp bắt gặp những cái nhìn của cô hướng về ông anh mình hình như đón chờ sự đồng tình của ông.

Ông đến thăm ngài Henry vào ngày hôm đó và sáng ngày hôm sau, ông đã đưa chúng tôi đến nơi diễn ra sự cố có quan hệ tới truyền thuyết về Hugo. Chúng tôi đi sâu vào khu đầm lầy tới vài dặm, lọt vào một bình nguyên không lớn, trông huyền ảo. Một lối hẹp nằm giữa những cột đá đã đưa chúng tôi tới bãi cỏ thoáng đãng. Ở giữa bãi cỏ có hai tảng đá lớn co lại ở phía trên khiến người ta liên tưởng tới những chiếc nanh khổng lồ của con quái vật nào đấy. Mọi thứ ở đây hoàn toàn phù hợp với sự mô tả khung cảnh bùng nổ tấn bi kịch xưa kia. Ngài Henry chăm chú quan sát mọi hướng, nhiều lần hỏi Stapleton rằng lẽ nào Stapleton lại tin vào sức mạnh siêu nhiên ảnh hưởng tới công việc của con người. Giọng ngài có vẻ khinh mạn nhưng ngài lại rất nghiêm chỉnh chú ý tới chuyện

này. Stapleton trả lời một cách dè dặt. Ông ta không nói nhiều và tỏ ra thông cảm với nỗi lòng của Nam tước. Ông ta kể cho chúng tôi nghe một vài trường hợp tương tự trong các gia đình khác và làm cho chúng tôi có cảm giác là ông cũng tin vào truyền thuyết về con chó của dòng họ Baskerville.

Khi quay trở lại, chúng tôi tạt vào ăn sáng ở nhà Stapleton. Ngài Henry làm quen với cô Stapleton từ lúc nào chẳng rõ. Cô ta đã cuốn hút ngài ngay từ lúc mới gặp nhau. Lúc chúng tôi trở về thì thỉnh thoảng ngài lại nói về cô ta từ đó trở đi, không ngày nào là chúng tôi không gặp gia đình Stapleton. Hôm nay họ ăn cơm trưa ở chỗ chúng tôi và ngài Henry đã nói đến chuyện viếng thăm họ vào tuần tới.

Hình như ông Stapleton không mong mỗi một người chồng tốt cho em gái của mình, vì tôi nhiều lần nhận thấy ông ta tỏ vẻ khó chịu trước sự săn đón của ngài Henry với cô ta. Có lẽ Stapleton gần bó với em gái và sợ sống đơn độc một mình. Trong thực tế, rõ ràng Stapleton không muốn tình bạn này chuyển thành tình yêu, và theo sự quan sát của tôi thì ông ta đã bằng mọi cách, cố gắng không để họ ở lại một mình với nhau. Nhân thể nói thêm, nếu vụ án này bị mỗi tình làm rối rắm thêm thì lời dẫn theo sát ngài Henry của anh hầu như sẽ không được hoàn thành.

Gần đây, bác sĩ Mortimer có ăn sáng ở chỗ chúng tôi. Ông khai quật một ngôi mộ cổ ở vùng Long Down và tìm thấy chiếc sọ người tiền sử. Điều này khiến ông thích thú khôn xiết. Anh em Stapleton có mặt sau bữa ăn. Theo yêu cầu của ngài Henry, bác sĩ dẫn chúng tôi tới con đường rậm bóng cây để chỉ cho mọi người biết vào cái đêm thám khốc ấy mọi chuyện đã diễn ra như thế nào. Con đường chạy dài, mờ ảo, cả hai phía đều có những rãnh đất trông cổ hẹp và những cây thủy tùng được xén tỉa làm thành bức tường khá dày.

Nhà hóng mát đồ nát nằm ở phía cuối con đường. Chính giữa có hàng giậu dẫn ra khu đầm lầy mà cạnh đó ông Charles đã gây tàn tàn thuốc lá. Cửa bằng gỗ, có khoá. Vùng đầm lầy bao la trải ra phía sau nó. Tôi nhớ tới lý thuyết của anh về sự cố đã xảy ra ở đây và gắng hình dung tất cả điều đó. Khi đứng cạnh cửa hàng rào, Charles nhìn thấy một cái gì đó từ khu đầm lầy tiến đến gần ngài. Bóng ma này đã khiến ngài sợ hãi đến kinh hoàng. Ngài bỏ chạy, chạy cho đến lúc ngã vật xuống, tắt thở vì kiệt sức. Thế nhưng, con vật nào đã khiến ngài chạy? Con chó chăn cừu nào đấy từ khu đầm lầy chăng? Hay là con chó ma quái, to lớn, đen thui và lặng thinh nọ? Cũng có thể đó là việc làm của bàn tay con người? Có lẽ Barrymore biết nhiều hơn những gì ông ta nói ra?

Kể từ lá thư cuối cùng tôi viết cho anh đến giờ, tôi còn làm quen được với một trong số những láng giềng của chúng tôi. Ông Frankland ở lâu đài Lafter, cách chúng tôi 4 dặm về phía nam. Đây là một ông già tóc bạc phơ, mặt đỏ và rất cáu kỉnh. Ông Frankland là một người sùng bái pháp luật, đã tiêu cả một tài sản vào các vụ kiện tụng đủ loại. Ông ta thừa kiện chỉ vì thích cãi cọ và ông sẵn sàng hầu tòa với tư cách bị cáo. Đột nhiên ông ngăn cấm việc đi lại cạnh lãnh địa của ông và thách thức hội đồng xứ đạo buộc ông mở lại con đường đó. Sau đó tự tay ông phá hàng giậu của ai đó và tuyên bố rằng ở đây từ xưa đã có một con đường đi qua; mặc cho chủ nhân kiện ông vi phạm ranh giới đất đai của người khác. Ông biết rành rọt những đạo luật phong kiến và ông đã sử dụng những hiểu biết của mình: lần này thì ủng hộ làng bên cạnh, lần khác thì lại chống lại họ, vì thế dân làng ở đây khi thì kênh ông lên, khi thì đốt hình nộm ông. Người ta nói rằng hình như bây giờ trong tay ông Frankland có tới bảy vụ kiện, chắc chúng sẽ ngốn hết số tài sản còn lại của ông. Như vậy ông ta sẽ bị tịt ngôi và sẽ trở thành một người vô hại.

Hiện giờ ông Frankland đã tìm cho mình một công việc rất kỳ quặc. Là một người thích thiên văn học, lại có trong tay chiếc kính viễn vọng nên suốt ngày ông ngồi trên mái nhà mình quan sát khu đầm lầy với hy vọng phát hiện ra tên tù vượt ngục.

Sau khi thông báo cho anh tất cả những gì có thể thông báo được về người tù khổ sai chạy trốn, về anh em Stapleton, về bác sĩ Mortimer, về ông Frankland, bây giờ tôi sẽ kể về vợ chồng Barrymore, và về những sự kiện lạ lùng xảy ra vào đêm hôm nay.

Tôi sẽ bắt đầu từ bức điện được anh chuyển từ London với mục đích xác nhận xem vào ngày hôm ấy Barrymore có ở nhà hay không. Tôi có kể cho ngài Henry về sự thất bại này, ngài đã gọi ngay Barrymore đến.

- Chú bé đã chuyển bức điện tận tay ông phải không, ông Barrymore? - Ngài Henry hỏi. Barrymore ngạc nhiên nhìn ngài và suy nghĩ chừng một phút.

- Không. Lúc đó tôi ở trên gác thượng, và vợ tôi mang bức điện đến cho tôi.

- Chính ông viết điện trả lời?

- Không, tôi nói với vợ tôi nên trả lời ra sao. Cô quay xuống dưới và viết.

Buổi chiều Barrymore lại đề cập chủ đề này theo sáng kiến riêng của mình.

- Ngài Henry, tôi không thật hiểu tại sao ngài lại hỏi tôi về bức điện ấy. Phải, chúng tôi đã có lỗi gì đó, và đã làm mất sự tin cậy của ngài.

Ngài Henry cố gắng thuyết phục Barrymore rằng điều đó không phai như vậy và để an ủi ông ta, ngài đã tặng cho ông ta khá nhiều đồ dùng cũ của mình.

Bà Barrymore rất đáng quan tâm. Đây là người đàn bà rất đứng đắn, đáng kính. Nhưng, vào đêm đầu tiên khi đến đây, tôi đã nghe thấy những tiếng khóc thổn thức của bà. Và từ ngày đó nhiều lần tôi đã có dịp thấy dấu vết của những giọt nước mắt trên khuôn mặt bà. Có nỗi đau khổ nặng nề nào đó hành hạ người đàn bà này. Rất có thể đó là những nỗi giày vò của lương tâm không trong sạch chăng? Có khi tôi nghi ngờ rằng Barrymore là một tên bạo chúa trong gia đình. Tôi thường xuyên cảm thấy đây là một người kì cục, khả nghi. Và những sự kiện của đêm qua càng làm tăng thêm mối ngờ vực của tôi. Chắc anh biết tôi ngủ không say lắm và tại lâu đài Baskerville, khi lúc nào cũng phải cảnh giác đề phòng thì tôi càng sẽ thức. Đêm qua lúc gần hai giờ, tôi nghe thấy những bước chân len lén cạnh phòng mình. Tôi trở dậy, mở cửa và nhìn ra ngoài hành lang, thấy loáng thoáng bóng của một ai đó. Chiếc bóng của một người trên tay cầm ngọn nến bước rón rén theo hành lang. Ông ta mặc áo lót, quần dài, đi chân đất. Tôi chỉ nhận ra được hình dáng lơ mơ của con người ấy, nhưng theo vóc người, tôi đoán đây là Barrymore. Ông ta bước chậm chạp, lặng lẽ và trong từng cử động của ông có cái gì vụng trộm, lo ngại.

Qua những lá thư của tôi, anh đã biết rằng cả hai hành lang được giao nhau bởi một hành lang khác bao quanh lâu đài. Chờ cho tới khi Barrymore đi khuất, tôi bắt đầu lần theo vết của ông ta. Lúc tôi bước tới hành lang giao nhau thì ông đã ở hành lang phía bên kia và sau đó ánh sáng lóe lên trong cửa ra vào để ngỏ cửa một căn phòng. Thế có nghĩa là ông ta đã vào đấy. Các phòng này không có người ở, cũng không có đồ gỗ. Bởi thế hành vi của Barrymore là hoàn toàn bí ẩn. Ông ta đứng ở đó, bất động vì ngọn lửa của cây nến không hề lung lay. Tôi gắng bước nhẹ nhàng hơn, vượt qua suốt hành lang rồi từ ngoài liếc nhìn qua cánh cửa hé mở.

Barrymore đứng nép mình cạnh cửa sổ, đưa cây nến đến gần tấm kính. Tôi trông nghiêng thấy khuôn mặt ông chờ đợi căng thẳng; mặt ông hướng ra bóng đêm mờ mịt của khu đầm lầy. Ông ta chăm chăm nhìn qua cửa sổ vài phút, sau đó ông khẽ rên rỉ và bằng một cử chỉ nôn nóng, ông tắt ngọn nến đi. Lúc bấy giờ tôi quay trở về phòng mình và chẳng bao lâu tôi nghe thấy những bước chân lén lút phía ngoài cửa ra vào. Sau một thời gian khá lâu, xuyên qua giấc ngủ mơ màng, tôi nghe thấy ở một nơi nào đó có ai đang vặn chìa khóa trong ổ, nhưng thật khó xác định âm thanh này vọng tới từ đâu.

Tôi không hiểu cả những cái đó nghĩa là thế nào, nhưng trong ngôi nhà âm đạm này, rõ ràng có những việc làm bí ẩn nào đó đang được tiến hành. Sáng nay tôi nói chuyện với ngài Henry. Dựa trên những điều quan sát ban đêm của tôi, chúng tôi đã thảo ra kế hoạch hành động.

Chương 9

Bản phúc trình thứ hai của bác sĩ Watson

Lâu đài Baskerville, 15 tháng 10 Holmes thân mến, Tôi đã kết thúc bản phúc trình gần đây bằng việc mô tả tấn kịch của Barrymore cạnh cửa sổ của căn phòng trống không. Từ đó đến nay tôi đã góp được hàng đồng tin tức.

Vào buổi sáng sau cuộc trinh sát ban đêm của tôi, tôi có xem xét căn phòng mà Barrymore đã vào. Cửa sổ mà ông ta chăm chú nhìn qua đó rất tiện lợi cho việc nhìn ra khu đầm lầy, hơn tất cả các cửa sổ khác. Qua khe hở giữa hai hàng cây, khu đầm lầy hiện rõ mồn một; trong khi đó, từ những ô cửa sổ khác hầu như không nhìn thấy nó. Bởi vậy, Barrymore chọn cửa sổ này để nhìn ai đó hoặc cái gì đó trên khoảng rộng bao la của khu đầm lầy. Tuy nhiên đêm tối mịt mù, tôi không biết ông ta có thể phân biệt được cái gì. Rất có thể đó là chuyện đan dứu yêu đương nào không? Điều đó có thể giải thích tính thận trọng trong hành động của ông và nỗi khổ đau của vợ ông. Một người với vẻ bề ngoài như ông có đủ điều kiện để quyến rũ trái tim của cô gái thôn quê nào đấy, và vì vậy, giả thiết này không phải không có cơ sở. Sau lúc trở về phòng mình, tôi nghe thấy tiếng mở cửa ở đâu đó. Có lẽ ông Barrymore đã đi đến cuộc hẹn hò bí mật nào chăng? Sau bữa sáng, tôi cùng nam tước đi vào phòng làm việc của ngài. Tại đây tôi đã kể cho ngài nghe tất cả. Ngài nghe với một thái độ rất điềm tĩnh.

- Tôi biết Barrymore đêm đêm hay đi dạo và tôi định hỏi ông ấy từ lâu rồi. Một vài lần tôi có nghe thấy bước chân của ông ta vào khoảng thời gian như ông vừa nói.

- Rất có thể, nếu thế thì cần theo dõi xem ông ta làm gì ở đấy. Chẳng biết trong trường hợp này Holmes sẽ làm như thế nào.

- Tôi tin rằng anh ấy cũng sẽ theo sau Barrymore.

- Vậy thì chúng ta sẽ cùng giám sát ông ta.

- Nhưng ông ấy sẽ nghe thấy chúng ta mất.

- Không, ông ta nghe ngãng. Và dẫu sao ta cũng cần bạo dạn mà làm thôi. Nào, đêm nay chúng ta sẽ đợi ông ấy ở phòng tôi vậy.

Nam tước thích thú xoa xoa hai tay vào nhau khi nghĩ tới cơ hội nhỏ nhất làm cho dòng đời có thêm một vẻ đa dạng nào đó.

Nam tước đã liên lạc với kiến trúc sư, và đồng thời cho mời người thầu khoán từ London tới. Cho nên ở đây không bao lâu nữa sẽ có những biến đổi lớn lao. Những họa sĩ trang trí và những thợ đóng đồ gỗ cũng từ Plymouth đến. Rõ ràng người bạn của chúng ta đã không tiếc cả công sức lẫn tiền của để tái lập lại sự huy hoàng xưa kia của dòng họ mình. Khi ngôi nhà trong tương lai được sửa sang và xếp đặt lại. Nam tước chỉ còn thiếu một người vợ. Ngài rất say đắm người láng giềng. Tuy vậy mỗi tình không thật phẳng lặng, hôm nay trên bề mặt của mối tình đó xuất hiện những gợn sóng lăn tăn làm người bạn của chúng ta hoang mang và lo ngại.

Sau câu chuyện về Barrymore, ngài Henry đội mũ và định đi đâu đó. Cố nhiên tôi cũng làm y như thế.

- Ông đi với tôi chứ, Watson? - Ngài hỏi sau khi nhìn tôi là lạ thế nào ấy.

- Nếu đi tới khu đầm lầy thì tôi đi - Tôi trả lời.

- Tới khu đầm lầy.

- Tôi không muốn cản trở ngài, nhưng Holmes đã không bảo tôi để ngài ở một mình, nhất là trên khu đầm lầy. Chính ngài cũng được nghe điều đó.

Với nụ cười hiền dịu, ngài Henry vỗ vào vai tôi nói:

- Bạn thân mến ạ, Holmes không thể thấy rõ mọi chi tiết trong sự biến chuyển của cuộc sống của tôi ở đây được, ông hiểu tôi chứ? Vậy chắc không có ai muốn ngăn cản tôi. Không, ông cho phép tôi đi một mình.

Tự anh cũng thấy được tình cảnh của tôi ra sao rồi. Tôi bối rối, trong lúc ngài đã cầm lấy gậy của

mình và đi ra.

Nhưng sau ít phút suy nghĩ, lương tâm bắt đầu hành hạ tôi. Tại sao tôi cho phép ông ấy đi ra ngoài sự giám sát của mình rồi sau khi trở lại London tôi sẽ phải thú nhận với anh là sự dễ dãi của tôi đã đẩy chúng ta tới thảm họa như thế nào? Tôi như bị ném vào lửa trong ý nghĩ này. Vẫn còn chưa muộn, có thể đuổi kịp ông ấy. Và tôi lập tức đi tới Mernpit.

Tôi rảo bước theo con đường lớn. Vẫn chưa thấy ngài Henry. Vài phút sau, tôi đến gần chỗ bắt đầu con đường mòn đi sâu vào khu đầm lầy. Tôi phân vân không biết nên chọn đường nào. Thế là tôi trèo lên quả đồi và từ đó nhìn xuống khu đầm lầy.

Tôi đã thấy Nam tước. Ông bước theo con đường mòn cách tôi chừng một phần tư dặm, đi cạnh ông là một người phụ nữ: cô Stapleton, họ bước đi rất chậm. Nhìn theo điệu bộ của cô gái thì cô đang cố gắng thuyết phục ngài Henry tin vào điều gì đấy. Ngài Henry chăm chú nghe, thỉnh thoảng lắc đầu. Khi không biết ẩn mình vào đâu, tôi đành đứng vào giữa các tảng đá. Đuổi theo họ, phá vỡ câu chuyện thân tình này là không thể được. Nhưng nhiệm vụ của tôi ở đâu? Là ở chỗ không được một giây phút nào rời mắt khỏi ngài Henry. Thế mà tôi không có cách giải quyết nào khác và cứ tiếp tục đứng trên đỉnh đồi để quan sát họ. Nhưng như vậy, nếu ngài đột nhiên bị nguy hiểm thì tôi không thể giúp gì được.

Đi được vài bước, ngài Nam tước và cô gái dừng lại và lúc đó tôi bất ngờ nhận ra rằng tôi không phải là người duy nhất chứng kiến cuộc gặp gỡ của họ. Thấp thoáng giữa hai tảng đá có cái gì đó màu xanh lục. Tôi nhìn kỹ và nhận ra đó là một mảnh màu xanh trên chiếc gậy đi đường. Người mang gậy này đang hướng tới con đường mòn. Hóa ra đó là nhà tự nhiên học Stapleton với chiếc vợt bắt bướm. Ông ta ở gần đôi uyên ương hơn tôi và đang đi thẳng tới chỗ họ. Vào giây phút ấy, ngài Henry đang ôm chầm lấy cô Stapleton, nhưng cô ta xoay lưng lại, cố gắng thoát khỏi tay ngài. Thế rồi ngài cúi xuống gần cô, còn cô thì lánh xa ngài. Sau đấy, họ nhanh chóng lùi xa nhau ra, ngoảnh lại nhìn phía sau. Thì ra Stapleton đang đi tới. Ông ta đang ba chân bốn cẳng chạy về phía họ, khoa chân múa tay trước mặt cặp tình nhân.

Tôi không nghe được ông ta nói gì, nhưng hình như ông ta đang lên án ngài Henry, còn người này thì cố phân trần. Cô gái đứng bên cạnh, hoàn toàn im lặng. Sau cùng Stapleton đột nhiên quay trở lại, vẫy tay ra lệnh cho em gái; cô ta đưa nhanh đôi mắt nhìn ngài Henry rồi đi theo sau anh mình. Nhưng cử chỉ bông bột của nhà tự nhiên học chứng tỏ rằng ông ta đang trút nỗi giận dữ của mình lên đầu cô gái. Vị Nam tước nhìn theo họ, rồi ngài chán nản, lừng thững đi ngược trở lại.

Tôi không hiểu tí nào về cuộc cãi vã ấy. Tôi lao nhanh xuống đồi và gặp Nam tước ở dưới đó. Mặt ngài đỏ bừng vì giận dữ, đôi lông mày nhíu lại.

- Chào bác sĩ! Ông ở đâu ra vậy? Có lẽ ông đã theo dõi tôi chăng?

Tôi buộc phải giải thích cho ngài hiểu rằng tôi cảm thấy không thể để ngài đi một mình nên đã đi theo ngài và trở thành người chứng kiến cuộc gặp gỡ. Ngài quắc mắt nhìn tôi nhưng rồi ngài phá lên cười.

- Cứ như là các ông cố rình xem tôi tán tỉnh cô gái và thất bại như thế nào ấy! Ông thuê dài hạn cho mình chỗ ngồi nào đấy?

- Trên quả đồi kia kìa.

- Nghĩa là trên gác thượng. Còn anh của cô ta thì được thu xếp ở những dãy ghế đầu tiên. Ông có nhận thấy ông ta đã mắng chúng tôi ra sao không?

- Vâng.

- Có bao giờ ông thoáng nghĩ rằng ông ta mất trí không?

- Chưa, chưa bao giờ.

- Tôi cũng vậy. Trước ngày hôm nay, tôi coi Stapleton là một người phát triển bình thường. Còn bây giờ tôi cảm thấy là cần tìm một bác sĩ thần kinh cho ông ta hoặc cho tôi. Phải chăng tôi đã tụt đến thế? Xin ông hãy nói thẳng! Cái gì sẽ ngăn cản tôi trở thành chồng của cô gái ấy.

- Theo tôi, không có gì ngăn cản cả.

- Ông ta không thể bắt bẻ về cương vị xã hội của tôi được. Vậy ông ta có cái gì để không đồng ý tôi? Trong đời, tôi không gây điều ác cho ai cả. Thế mà con người ấy không muốn để tôi đến gần cô

ta.

- Ông ta nói thế à?

- Vâng. Ông biết không, Watson, tôi mới quen cô ta cách đây vài tuần. Thế mà ngay từ buổi gặp gỡ ban đầu, tôi đã thấy rõ ràng người này sinh ra là để dành cho tôi. Và cô ta... cô ta cũng sẽ sung sướng ở cạnh tôi. Tôi sẵn sàng thế như vậy. Đôi mắt của người đàn bà nói nhiều hơn so với lời của họ. Thế nhưng, ông ta phản đối sự gần gũi của chúng tôi. Chỉ đến hôm nay tôi mới chọn được cơ hội nói chuyện riêng với cô ấy. Cô sung sướng chấp thuận cuộc gặp gỡ này. Nhưng, cô chỉ nói một lời: ở đây nguy hiểm và cô sẽ không yên lòng chừng nào tôi chưa đi khỏi lâu dài. Tôi nói rằng từ sau cuộc gặp gỡ với cô, tôi sẽ không bao giờ rời khỏi đây, còn nếu việc ra đi là cần thiết, thì cô hãy cùng đi với tôi. Tóm lại, tôi đã ngỏ lời cầu hôn với cô ta, nhưng cô còn chưa kịp đáp lại thì vào giây phút ấy, ông anh đã ào tới mắng chúng tôi. Tôi còn làm gì được? Giá ông ta không phải là anh của cô ấy, thì tôi sẽ biết cách trả lời, nhưng tôi không nỡ làm thế và chỉ nói rằng không có gì là xấu xa trong tình cảm của tôi cả, rằng tôi hy vọng vào một lúc nào đó sẽ gọi cô Stapleton là vợ của mình. Nhưng, cuối cùng tôi đã không giữ bình tĩnh được nữa và nổi xung lên. Đáng lý không nên nổi nóng khi thấy cô đang đứng ở đó thì hơn. Sau đấy, ông ta ra đi cùng với em gái. Còn tôi ở lại một mình trong một tâm trạng rất phân vân.

Anh Holmes, câu chuyện này đã khiến tôi không ít băn khoăn. Tước vị của Nam tước, sự giàu có, tuổi trẻ, tính cách và vẻ ngoài đều có lợi cho ngài. Có lẽ, ngoài số mệnh đen tối đè nặng lên gia đình ngài, tôi không thấy ngài có gì bất lợi.

Thật là lạ lùng nếu lời cầu hôn của ngài Henry đã bị cự tuyệt gay gắt. Tuy nhiên, vào ngày hôm ấy, chính Stapleton đã xin lỗi Nam tước, rồi nói chuyện hồi lâu với ngài trong phòng làm việc. Chúng tôi nhận lời mời ăn trưa ở Merripit vào thứ sáu tới.

- Tôi vẫn chưa hết hoài nghi về sự phát triển bình thường của con người này - Ngài Henry nói - Nhưng, cần thừa nhận những lời xin lỗi của ông ta chân thực, cũng đừng nên gây sự với ông ta làm gì.

- Ông ấy giải thích cơn bột phát của mình như thế nào?

- Em gái đối với ông ta là tất cả. Điều đó thì chấp nhận được. Họ đã cùng sống với nhau trong suốt cuộc đời, bởi thế ông ấy sợ phải xa cách em gái mình. Ông ta rất lấy làm tiếc về những gì đã xảy ra, và nói sẽ không ngăn cản chúng tôi nữa, nếu như tôi hứa sẽ không nói gì về tình yêu với cô gái trong vòng ba tháng sắp tới, chỉ nên coi như tình bạn mà thôi. Tôi đã hứa, và đến đây thì câu chuyện chấm dứt.

Holmes, anh thấy đấy, một trong số những bí mật nhỏ nhoi của chúng ta được sáng tỏ.

Bây giờ, chúng ta sẽ chuyển sang nói về tiếng khóc bí ẩn ban đêm về bộ mặt bị thảm của bà Barrymore và về thái độ khó hiểu của viên quản lý với cánh cửa sổ hướng ra khu đầm lầy. Phải cần một đêm mới giải thích được điều bí mật này bạn ạ.

Tôi nói là “một đêm” nhưng đúng hơn là phải “hai đêm”. Tôi và ngài Henry đã ngồi trong phòng làm việc của ngài tới ba giờ sáng, thế mà không nghe thấy gì cả. Sau đó chúng tôi ngủ thiếp đi cho tới sáng. Tuy vậy, sự thất bại này không làm cho chúng tôi chán nản mà cương quyết thử lại một lần nữa.

Đêm hôm sau, chúng tôi vặn bớt bắc đèn, ngồi im lặng hoàn toàn. Thời giờ trôi đi vô cùng chậm chạp.

Chuông đồng hồ điểm một giờ, rồi hai giờ. Chúng tôi đã sắp thất vọng thì đột nhiên sự mệt mỏi của chúng tôi bay biến đâu mất. Tôi và ngài Nam tước đều ưỡn thẳng người lại. Ngoài hành lang có tiếng cọt két của ván sàn nhà. Tiếng những bước chân lén lút đi ngang qua phòng chúng tôi rồi dần dần lặng đi ở phía xa. Nam tước khẽ mở cửa. Chúng tôi bắt đầu lần theo vết con thú săn. Con thú đã đi qua hành lang nối liền lâu đài, còn trong hành lang này thì tối om. Hết sức thận trọng, chúng tôi đi đến chái nhà phía bên kia. Ở đó thấp thoáng hình của một người có bộ râu đen. Hẩn hẩn bước dọc theo hành lang. Sau đấy hẩn chạy lúp xúp tới cánh cửa, và một tia sáng vàng mỏng manh trải ra khu hành lang. Chúng tôi đi tới luồng ánh sáng này, dò từng mảnh đất, vậy mà những tấm ván cũ kỹ vẫn khẽ rên và kêu cọt két, nhưng thật là may, Barrymore ngằn ngắc, và lại khi đó công việc thu

hút hết tâm trí của ông ta.

Cuối cùng, chúng tôi cũng bước tới được cửa phòng, nhìn vào cửa phòng. Viên quản lý tay cầm cây nến, đứng ở cạnh cửa sổ, hầu như mắt ông ta ghé sát vào mặt kính, nghĩ là trong dáng điệu y hệt như tôi đã trông thấy lần trước.

Nam tước mạnh dạn đi vào phòng. Barrymore lùi nhanh ra khỏi cửa sổ, thở hổn hển, toàn thân run rẩy. Nỗi kinh hoàng mờ mờ hiện ra trong đôi mắt sẫm sáng trên bộ mặt trắng nhợt.

- Barrymore, ông làm gì ở đây thế?

- Không làm gì cả, thưa ngài - Vì xúc động ông ta nói rất khó nhọc, cây nến run run trên tay ông hắt những bóng loang lổ trên tường và lên trần nhà - Cửa sổ, thưa ngài... đêm đêm tôi kiểm tra xem xét tất cả có được khóa kỹ không.

- Ngay cả trên lầu hai?

- Vâng, cả khu nhà.

- Hãy nghe đây, Barrymore - Ngài Henry nghiêm khắc nói - Chúng tôi cương quyết tìm cho ra sự thật. Cho nên ông càng mau thú nhận lỗi lầm thì càng tốt. Nay, ông làm gì ở đây?

Người quản gia ném một cái nhìn tuyệt vọng về phía chúng tôi.

- Tôi không làm gì xấu xa cả, thưa ngài! Tôi chỉ soi cây nến vào cửa sổ.

- Để làm gì?

- Xin đừng hỏi tôi, ngài Henry... Xin thề với ngài đây là bí mật không phải của tôi. Nếu bí mật này chỉ liên quan đến tôi, tôi sẽ không giấu giếm điều gì cả.

Đột nhiên trong óc tôi thoáng nảy ra một ý nghĩ bất ngờ, tôi cầm lấy cây nến ở trên bệ cửa sổ.

- Có lẽ đây là mật hiệu. Bây giờ chúng ta chờ câu trả lời.

Tôi đưa ngọn nến đến gần tấm kính như Barrymore đã làm, tôi nhìn vào bóng đêm. Mặt trăng ẩn mình sau đám mây. Vào phút đầu tiên, tôi chỉ trông thấy hàng cây của khu đầm lầy. Đột nhiên tôi reo lên khi trông thấy trong khung màu đen của cửa sổ một điểm màu vàng tản ra chốc thủng đêm tối.

- Hãy nhìn này!

- Không, không phải, thưa ngài...

- Chuyên cây nến sang bên phải, Watson. - Nam tước kêu lên - Nhìn thấy gì không? Ở đấy ngọn lửa cũng di động... Nay, đồ vô lại, đó chính là tín hiệu? Hãy tự thú đi, ông mưu toan làm gì đó?

Viên quản lý bất ngờ ném một cái nhìn thách thức về phía ngài.

- Đây là việc của tôi, nó không liên quan gì tới ngài. Tôi sẽ không nói gì cả.

- Vậy ông đã bị sa thải.

- Rồi rồi, thưa ngài.

- Tôi tống cổ ông đi một cách dễ nhọc! Tổ tiên của tôi và của ông hơn một trăm năm nay sống cùng một căn nhà với nhau, vậy mà ông định lập mưu kế chống lại tôi.

- Không, thưa ngài! Chúng tôi không chống lại ngài đâu!

Những lời này vang lên the thé. Sau khi ngoảnh lại nhìn, chúng tôi nhận ra bà Barrymore hồn xiêu phách lạc ở cửa ra vào, vẽ tái nhợt trên khuôn mặt bà có thể đua tranh với chồng mình.

- Người ta đã sa thải chúng ta, em ạ, tất cả được kết thúc như thế đấy. Hãy thu xếp đồ đạc đi - Barrymore nói.

- Minh ạ, em đã đẩy mình tới nông nổi này đấy!... Mọi chuyện đều là lỗi lầm của tôi thôi, ngài Henry. Chỉ vì tôi mà ông ấy làm việc đó, chỉ vì một mình tôi thôi.

- Bà nói gì vậy.

- Em trai tôi đang chết đói trên khu đầm lầy. Chồng tôi dùng tín hiệu báo cho chú ấy biết là đồ ăn đã được chuẩn bị, còn chú ấy báo cho biết cần mang đồ ăn đến đâu.

- Thế nghĩa là... em bà là...

- Người tù vượt ngục, kẻ giết người, Selden.

- Đây là tất cả sự thật, thưa ngài - Barrymore khẳng định - Tôi đã nói với ngài là tôi không thể phanh phui bí mật của người khác. Và nếu có một âm mưu nào đó thì nó hoàn toàn không nhằm làm hại ngài.

Cuộc du ngoạn ban đêm với cây nến được sáng tỏ như vậy đấy! Tôi và ngài Henry cũng sờ nhìn bà Barrymore.

- Đúng vậy. Thưa ngài. Chú ấy là em út của tôi. Chúng tôi cùng chiều chú ấy ngay từ nhỏ. Thế rồi chú ấy lớn lên, nhập bọn với đám du thủ du thực và sa vào tội lỗi. Nhưng đối với tôi, thưa ngài, chú ấy vẫn chỉ là một cậu bé tóc xoăn đáng yêu mà tôi từng chơi đùa và chăm sóc. Chú đã vượt ngục, biết tôi hiện ở đây. Lúc lê bước tới đây vào ban đêm, chú ấy mệt mỏi, bụng đói mà lại đang bị truy lùng. Chúng tôi đã để cho chú vào, giúp đỡ chú ấy bằng tất cả khả năng của mình. Thế rồi ngài về đây, thưa ngài. Chú quyết định đi vào khu đầm lầy. Sau một đêm, chúng tôi lại kiểm tra xem chú ấy đi hay chưa. Chúng tôi soi đèn qua cửa sổ và nếu nhận được tín hiệu trả lời thì chúng tôi mang bánh mì và thịt tới nơi hẹn ước. Chúng tôi mong mỗi từng ngày là chú đã bỏ đi, nhưng chừng nào chú ấy còn ở đây thì chúng tôi không thể bỏ rơi. Thưa ngài. Nếu ở đây có điều gì xấu xa thì chồng tôi không hề có lỗi: ông ấy làm việc đó là vì tôi thôi?

Bà ta nói với một tình cảm khiến người khác không thể không tin vào bà.

- Có đúng như vậy không, Barrymore?

- Vâng, thưa ngài, từ đầu đến cuối đều là sự thật.

- Tôi không trách ông đã giúp vợ mình. Hãy quên những điều tôi nói với ông đi. Giờ thì hai người hãy về phòng mình, sáng mai chúng ta sẽ bàn bạc.

Khi họ đi khỏi, ngài Henry mở toang cửa sổ ra, gió lạnh lùa vào mặt chúng tôi. Xa xa bóng đêm mịt mù, ngọn lửa nhỏ vẫn còn nhấp nháy.

- Sao hắn không biết sợ - Ngài Henry hỏi.

- Có lẽ chỉ đứng tại đây mới nhận thấy ngọn lửa.

- Cũng có thể. Theo ông thì hắn ở đâu?

- Ở chỗ nào đó cạnh những cột đá hoa cương.

- Hai dặm?

- Sẽ không hơn thế.

- Đúng, nếu Barrymore mang đồ ăn đến đấy có nghĩa là sẽ không xa lắm. Và bây giờ, Watson, tôi sẽ đi, và sẽ tóm được tên ác ôn này.

Chính ý nghĩ này cũng thoáng qua trong óc tôi. Vợ chồng Barrymore không biến chúng tôi thành những kẻ tòng phạm được. Con người này thật nguy hiểm cho xã hội.

- Tôi đi với ngài.

- Vậy hãy cầm súng ngắn theo: Cần khẩn trương lên, nếu không, hắn sẽ dập tắt ngọn lửa và tẩu thoát mất.

Chưa đầy năm phút sau, chúng tôi đã bước nhanh theo con đường tối om rậm rạp bóng cây, lắng nghe tiếng rít đơn điệu của ngọn gió mùa thu và tiếng xào xạc của lá cây. Trong không khí có mùi hăng hăng của vật thối rữa và sự ẩm ướt. Mặt trăng lúc ẩn lúc hiện sau những đám mây đen. Mưa lâm thâm. Ngọn lửa nhỏ màu vàng vẫn nhấp nháy.

- Ngài có cầm cái gì đó theo người không?

- Có, roi gân bò.

- Hãy hành động thật nhanh, người ta nói hắn rất táo tợn.

- Watson - Đột nhiên Nam tước lên tiếng - Holmes sẽ nghĩ sao đây? Ông có nhớ không? Vào lúc ban đêm, khi mà uy lực của cái ác hoàn toàn thống trị...

Và hình như để đáp lại những lời nói của ngài, ở một nơi nào đó rất xa trên khu đầm lầy vang lên âm thanh lạ lùng. Gió đẩy đến tai chúng tôi, ban đầu là tiếng gầm gừ không rõ, sau là tiếng rống rồi lại dần dần chuyển sang tiếng rên bi thảm. Những âm thanh hoang dã, dọa dẫm này được lặp đi lặp lại liên tục, tràn ngập cả không trung. Nam tước túm lấy vạt áo tôi.

- Trời ơi, Watson, cái gì thế?

- Tôi không rõ. Người ta nói rằng âm thanh như vậy thường vang lên trên khu đầm lầy. Tôi cũng đã từng nghe thấy.

Tiếng kêu lặng dần, rồi hoàn toàn yên lặng. Chúng tôi đứng căng thẳng lắng nghe, nhưng không có gì vang lên nữa.

- Con chó rống đấy! - Nam tước thì thầm.

Máu trong người tôi như đông lại, giọng của ngài Nam tước run lên vì kinh hãi.

- Người ta giải thích âm thanh này ra sao?

- Ai?

- Những người sống ở đây ấy.

- Đây chỉ là những người dốt nát? Không phải tất cả mọi người đều giải thích tiếng kêu như thế.

- Watson, họ nói về cái gì vậy?

Vào giây phút ấy tôi do dự, nhưng đã đặt vấn đề ra thì không thể nào im lặng được.

- Họ nói rằng đây là tiếng con chó của dòng họ Baskerville rống.

Ngài Henry bắt đầu rên rỉ:

- Đúng, chỉ có chó mới tru lên như vậy - Sau khi im lặng hồi lâu, ngài nói - Nhưng con chó ở rất xa, đâu ở hướng kia kia!

- Khó có thể xác định tiếng rống từ đâu vọng lại.

- Nó được gió thổi tới. Vùng đầm lầy Grimpen ở đâu? Ở đây phải không?

- Đúng.

- Vậy là tiếng kêu từ đó vọng đến, Watson. Chính ông cho rằng đây là tiếng rống của con chó, đừng e ngại. Hãy nói thật đi...

- Một lần Stapleton nói rằng có một giống chim nào đó kêu như thế.

- Không, đây là con chó. Than ôi! Chẳng lẽ câu chuyện huyền bí này là sự thật? Chẳng lẽ có một mối nguy hiểm bí ẩn nào đấy đang đe dọa tôi? Ông không tin vào điều đó sao, Watson?

- Không tin!

- Vậy còn bác của tôi? Cạnh thi thể của Người có những vết chân chó. Tất cả chỉ là một mắt xích mà thôi. Tôi hoàn toàn không phải kẻ nhát gan, Watson ạ, thế nhưng tôi hết hồn khi nghe thấy những âm thanh như thế. Hãy rời vào tay tôi này.

Bàn tay ông giá lạnh.

- Không sao cả, ngày mai tất cả sẽ qua khỏi thôi!

- Không, tôi không bao giờ quên tiếng kêu ấy đâu. Chúng ta cần làm gì bây giờ?

- Ta quay về nhà chẳng?

- Sao lại thế! Phải tóm cổ tên dê tiện ấy. Tôi với ông săn đuổi tên tù khổ sai, còn con chó lại săn lùng chúng ta. Mặc! Hãy đi thôi, Watson!

Chúng tôi tiếp tục lê từng bước chậm chạp. Bên phải và bên trái chúng tôi chòng chắt hình thù những quả núi lởm chởm mờ ảo trong đêm tối. Ngọn lửa màu vàng bé nhỏ vẫn nổi lên mờ mờ xa xa ở phía trước. Cuối cùng chúng tôi đã nhìn thấy nguồn ánh sáng và hiểu rằng giờ chúng tôi ở cách đây không xa. Đó là ngọn nến được đặt lơ lửng ở kẽ nứt giữa những tảng đá. Những tảng đá này bảo vệ cây nến, tránh gió và tránh cả ánh mắt của con người, chỉ để hờ một hướng quay về phía lâu đài: Chúng tôi ẩn mình sau tảng đá, rồi thận trọng nhìn ra ngoài. Kỳ lạ thay, chúng tôi chỉ nhìn thấy một ngọn nến cô độc giữa đầm lầy. Chung quanh không hề có dấu hiệu của sự sống.

- Cần làm gì bây giờ?

- Chờ một lát. Hẩn ở gần đây thôi.

Tôi chưa kịp nói xong thì đã thấy hẩn. Bên trong kẽ đá, nơi đặt cây nến, lộ ra một khuôn mặt xấu xa, trên đây không hề thấy dấu vết khuôn mặt người. Bộ mặt bết đầy bùn, râu lởm chởm, mớ tóc rối tung, trông như một trong số những người tiền sử từng sống ở đây. Ngọn lửa cây nến phản chiếu trong cặp mắt bé nhỏ ranh mãnh, thâm độc nhìn vào mọi hướng. Đây đúng là cặp mắt của con thú khi nhận ra tiếng bước chân của người thợ săn trong đêm tối. Có lẽ một điều gì đấy đánh thức mối hoài nghi ở hẩn. Chỉ một loáng sau hẩn đã thổi tắt ngọn nến và lẩn vào trong bóng tối. Tôi chạy về phía trước, ngài Nam tước chạy sau tôi. Tên tù khổ sai la lên một tiếng, viên đá bay vèo về phía chúng tôi, văng ra làm nhiều mảnh sau khi đập vào tảng đá bên cạnh. Tôi kịp nhìn thấy hẩn mập lùn, vai rộng. Đúng vào lúc ấy, mặt trăng hiện ra. Chúng tôi leo lên quả đồi, còn tên tù khổ sai thì lao nhanh theo sườn bên kia, nhảy qua những tảng đá với sự khéo léo của một con dê núi. Một phát đạn có thể làm hẩn bị thương, nhưng tôi mang súng ngắn theo chỉ để phòng thân chứ không phải để

bắn vào lưng một người không có vũ khí.

Chúng tôi cố sức đuổi theo. Hắn hiện lên hồi lâu ở phía trước và cuối cùng chuyển thành một điểm nhỏ chuyển động trên sườn đồi. Khoảng cách giữa chúng tôi và hắn càng tăng thêm, chúng tôi hoàn toàn kiệt sức, ngồi trên những tảng đá, đưa mắt nhìn bóng hắn đang mất hút dần.

Chúng tôi quyết định không đuổi theo nữa. Mặt trăng ở bên phải chúng tôi, đỉnh cột đá hoa cương nổi rõ mồn một. Ngay trên cột đá này tôi nhìn thấy một hình người bất động tựa như bức tượng bằng gỗ mun. Tôi nhìn thấy rõ đó là một người cao gầy. Hắn đứng, chân hơi dang ra một chút, hai tay đặt lên ngực, đầu cúi xuống, hình như đang chiêm ngắm nhìn vương quốc của than bùn ở phía trước mặt. Đó không phải là tên tù khổ sai. Hắn ở cách xa nơi tên tù ẩn nấp, đồng thời hắn cao hơn. Tôi rú lên kinh ngạc, chỉ cho Nam tước xem, nhưng một thoáng sau, người ấy mất hút. Đỉnh cột đá hoa cương nhọn hoắt vẫn như trước đây, nhưng hình người bất động trên đó thì không còn nữa.

Tôi quyết định đi tới đó, xem xét cột đá này, nhưng Nam tước không muốn phiêu lưu. Ngài chưa yên lòng sau tiếng rú kinh hoàng nhắc ngài nhớ tới truyền thuyết huyền ảo nọ. Hơn nữa, chính ngài lại không nhận thấy điều gì, và không thể chia sẻ xúc động của tôi.

- Chắc có lẽ là lính canh. Từ khi có vụ vượt ngục, khu đầm lầy nhan nhản lính canh - Ngài nói.

Có lẽ ngài nói đúng, Holmes thân mến. Hôm nay chúng tôi đã biết được nơi ẩn nấp của tên tù vượt ngục. Nhưng tiếc là không tóm được hắn.

Các sự cố trong đêm gần đây là như thế. Holmes thân mến, anh cần phải thừa nhận đây là bản phúc trình hoàn toàn đầy đủ về sự cố này. Phần lớn các câu chuyện của tôi không có quan hệ nào tới vụ án, nhưng tôi coi việc thông báo tất cả những sự kiện trong các bức thư của mình là việc làm cần thiết. Hãy chọn lựa ở trong đó những gì có lợi cho anh. Chúng ta đã có những thành công nào đấy. Tuy nhiên, bí mật của khu đầm lầy than bùn vẫn còn nguyên. Có thể trong lá thư tiếp theo, tôi sẽ ít nhiều phanh phui được tấm màn che trên đó. Tốt hơn cả là anh hãy thân hành đến đấy!

Chương 10

Những đoạn trích từ nhật ký của bác sĩ Watson

Lâu đài Baskerville, 16 tháng 10.

Ngày âm đạm, mưa lất phất. Những đám mây đen trôi rất thấp trên lâu đài Baskervilles, đôi khi chúng tản ra, lúc ấy xuyên qua luồng ánh sáng phía xa nổi lên khoảng rộng của vùng đầm lầy than bùn, trên đó những sườn núi và những tảng đá ẩm ướt lấp lánh ánh bạc.

Những ngôi nhà dưới bầu trời hé mở chỉ phủ lên một vẻ sầu thảm ở khắp mọi nơi. Sau cơn thử thách đêm qua, thần kinh của Nam tước như chùn lại. Linh cảm về một tai họa không tránh khỏi day dứt tôi.

Phải chăng không có cơ sở để lo ngại? Chỉ cần nhớ tới chuỗi sự kiện chứng tỏ sự tồn tại của những lực lượng hắc ám đang vây bọc chúng tôi. Cái chết của ngài Charles hoàn toàn phù hợp với truyền thống về gia đình ông, những lời đồn đại giữa các điền chủ về một con quái vật xuất hiện trên khu đầm lầy. Chính tai tôi đã hai lần đã nghe những âm thanh giống tiếng chó sủa. Chẳng lẽ tất cả điều đó lại nằm ngoài qui luật của tự nhiên hay sao? Con chó hư ảo để lại dấu vết trên mặt đất chính là con chó rống to lên đó chăng? Không, điều đó thật quá quái! Stapleton và Mortimer có thể ngã theo tâm trạng chung, thế nhưng một trí óc lạnh mạnh thì không khi nào tin vào những điều mê tín.

Tuy vậy, sự thực vẫn là sự thực: Tôi đã hai lần có dịp nghe tiếng rống này. Nếu thực sự có một con chó không lồ nào đó chạy khắp khu đầm lầy thì sao? Khi ấy tất cả sẽ trở nên dễ hiểu. Nhưng nó ẩn náu ở đâu, nó ăn gì, nó từ đâu sinh ra, tại sao không một ai nhìn thấy nó ban ngày? Tuy nhiên, nếu gác chuyện con chó qua một bên, thì phải giải thích ra sao về những sự kiện đã xảy ra ở London? Con người bí ẩn trên xe mui, bức thư mà tác giả của nó van nài ngài Henry đừng đi vào khu đầm lầy. Người này còn ở lại London hay đã theo chúng tôi về đây? Phải chăng... Phải chăng tôi đã trông thấy hắn trên đỉnh cột đá hoa cương?

Thật ra hắn mới loáng thoáng hiện ra trước mắt tôi, nhưng tôi đã nhớ lấy một nét gì đấy. Hắn không phải là dân địa phương. Giờ đây, tôi đã biết tất cả dáng giềng của ngài Henry. Hắn cao hơn Stapleton và gầy hơn Frankland. Có thể lẫn hắn với Barrymore, song Barrymore đang ở lại nhà. Barrymore không thể lẫn đàng sau chúng tôi đến mức không thể nhận thấy được. Bởi vì, ở đây cũng như ở London có một kẻ lạ mặt nào đó theo dõi chúng tôi. Nếu như tôi thành công trong việc săn lùng con người này thì mọi nỗi băn khoăn của chúng tôi sẽ được giải quyết. Đây là mục tiêu của tôi, và tôi sẽ huy động tất cả sức lực của mình để đạt được mục tiêu này.

Ý định trước tiên của chúng tôi là cần trao đổi các kế hoạch của mình với ngài Henry. Nhưng, sau khi suy nghĩ kỹ, tôi quyết định tiến hành độc lập trò chơi này và càng nói ít hơn về nó. Nam tước im lặng và mãi mê với ý nghĩ của mình. Tiếng rống chúng tôi nghe thấy trên khu đầm lầy tác động tới ngài rất mạnh. Tôi quyết định không làm tăng thêm nỗi lo ngại của ngài, nhưng tôi sẽ không rời vũ khí, sẽ hứng chịu mọi trách nhiệm khi hành động.

Hôm nay, sau bữa sáng, Barrymore yêu cầu ngài Henry cho phép được nói chuyện với ông ta và họ lui đến phòng làm việc.

Tôi ngồi ở phòng chơi bi-da, nghe giọng nói cao hơn lúc bình thường của họ. Lát sau cửa phòng làm việc mở ra, Nam tước gọi tôi đến, nói:

- Barrymore trách chúng ta đã truy nã em vợ của ông sau khi chính ông ta cho chúng ta biết điều bí mật.

Barrymore đứng tái mặt, nhưng vẫn giữ được bình tĩnh.

- Có lẽ tôi quá nóng nảy, thưa ngài, xin hãy thứ lỗi cho tôi. Nhưng tôi vô cùng kinh ngạc khi nghe tiếng những bước chân của các ngài vào lúc rạng sáng, tôi hiểu rằng các ngài muốn lung bắt Selden. Cậu ấy đã có quá đủ kẻ thù rồi!

- Nếu ông tự nguyện phát giác Selden thì đây là chuyện khác - Nam tước nói - Nhưng đằng này, chính vợ ông thú nhận do sức ép của chúng tôi. Ông chẳng phải áy náy một chút gì ở trong lòng cả.

- Tôi đã không nghĩ là ngài sẽ lợi dụng cơ hội. Thật tình, tôi đã chẳng nghĩ như vậy.
- Selden nguy hiểm cho xã hội. Hẳn không chịu dừng chân trước bất kỳ việc gì cả. Ông nên nhớ là nhà cửa ở đây thừa thớt. Hãy nghĩ tới gia đình Stapleton chẳng hạn. Trong trường hợp bị tiến công, ông ấy làm sao mà tự vệ được. Không, chừng nào con người này còn chưa bị khoá chân khóa tay thì chúng ta chưa thể cảm thấy an toàn.
- Selden không đụng tới một ai đâu, thưa ngài, xin thề với ngài đấy! Cậu ấy giờ đây không đáng sợ đối với dân địa phương nữa. Chỉ vài ngày nữa là mọi chuyện sẽ được giải quyết ổn thỏa, cậu ấy sẽ đến Nam Mỹ. Tôi van ngài, xin đừng báo cho cảnh sát. Họ sẽ ngừng việc tìm kiếm và cậu ấy có thể yên lòng chờ tàu thủy. Nếu ngài tố giác, tôi và vợ tôi không tránh khỏi tai họa đâu.
- Watson, ông nghĩ sao?
- Tôi nhún vai:
- Nếu con người này đi khỏi nước Anh thì những người dân thường sẽ sống thoải mái hơn.
- Đột nhiên hẳn gây ra một tai họa nào đó trước khi đi thì sao?
- Không thể thế được, thưa ngài! Cậu ấy quả không phải là thằng điên? Tội ác mới sẽ làm lộ tẩy cậu ấy.
- Đúng vậy - Ngài Henry nói - Được rồi, Barrymore.
- Xin Chúa phù hộ ngài! Nếu cậu ấy bị bắt lại thì vợ tôi sẽ chết mất!
- Watson này chúng ta đang che chở một tội phạm. Nhưng nghe Barrymore van nài, tôi không thể làm khác được. Ông có thể đi được rồi, Barrymore!
- Với giọng run run, viên quản lý lúng búng nói một vài lời cảm ơn và đi ra, nhưng khi đến ngưỡng cửa, ông ta đột nhiên dừng lại:
- Ngài đã đối xử với tôi tốt đến mức tôi muốn trả ơn ngài bằng cách nào đấy - ông ta bắt đầu không được quả quyết lắm - Tôi có biết một điều nào đó, ngài Henry. Đáng lẽ tôi phải nói sớm hơn, nhưng tôi chỉ khám phá ra sau cuộc điều tra... Tôi chưa hề nói chuyện với ai về chuyện đó về cái chết của ngài Charles.
- Tôi và Nam tước cùng nhóm phát dậy:
- Ông có biết lý do ngài Charles chết?
- Không, thưa ngài.
- Vậy thì sao?
- Tôi biết tại sao ngài Charles đứng cạnh cửa hàng rào vào thời gian muộn màng như thế. Ngài có hẹn gặp một người đàn bà.
- Hẹn gặp một người đàn bà? Ngài Charles có hẹn gặp một người đàn bà?
- Vâng, thưa ngài!
- Người đàn bà ấy là ai vậy?
- Tôi chỉ biết tên bà ta bắt đầu bằng hai chữ "L.L.".
- Do đâu ông biết được điều này, Barrymore?
- Vào sáng hôm đó, bác ngài có nhận thư. Thường có rất nhiều thư chuyển đến. Nhưng sáng hôm ấy chỉ có một lá thư chuyển đến nên tôi nhớ rõ. Nét chữ trên phong bì là nét chữ đàn bà, trên dấu bưu điện có hàng chữ Coombe Tracey.
- Rồi sao nữa?
- Tôi sẽ quên hẳn lá thư này nếu không có vợ tôi. Vài tuần sau đó, cô ấy có lên dọn dẹp phòng làm việc của ngài Charles. Đó là lần đầu tiên chúng tôi lên đấy sau khi ngài qua đời. Vợ tôi tìm thấy trong góc sâu của lò sưởi một mảnh giấy nhỏ. Phần lớn mảnh giấy đã thành tro, nhưng còn một mẩu nhỏ - phần cuối cùng thì nguyên vẹn. Có lẽ đấy là đoạn tái bút, chúng tôi đọc thấy thế này: "cầu mong ngài xử sự như một bậc quân tử, hãy đốt lá thư này ở cạnh cửa hàng rào vào lúc 10 giờ tối". Phía dưới có hai chữ cái "L.L.".
- Ông còn giữ mảnh giấy đó không?
- Không, nó nát vụn trong tay tôi.
- Trước đây, ngài Charles có nhận được lá thư nào được viết bằng nét chữ ấy không?
- Tôi không biết.

- Ông không biết người đàn bà “L.L.” hay sao?

- Không, thưa ngài. Nhưng tôi cho rằng giả chúng ta tìm được người đàn bà này, chúng ta sẽ biết các chi tiết liên quan tới cái chết của ngài Charles.

- Tôi quả thật không hiểu nổi ông, ông Barrymore ạ? Vì sao ông giấu những tin tức quan trọng như thế cho đến bây giờ?

- Ngài có biết không, thưa ngài, sau đó một nỗi bất hạnh đã giáng xuống chính chúng tôi. Ngoài ra tôi và vợ tôi không quên những ân huệ của ngài Charles. Chúng tôi nghĩ tới bối lại chuyện cũ mà làm gì? Nó sẽ không giúp ích gì cho ông chủ bất hạnh của chúng tôi.

- Được Barrymore, ông có thể đi được rồi.

Lúc viên quản lý đi khỏi, ngài Henry quay lại chỗ tôi.

- Này, Watson, ông nghĩ sao về tia sáng mới mẻ này?

- Theo tôi, nó làm cho bóng tối càng tối hơn.

- Vâng, đúng vậy, nhưng nếu lần ra được cái người đàn bà “L.L.” ấy thì mọi chuyện sẽ được sáng tỏ đây. Chỉ cần tìm được người đàn bà ấy, nhưng bằng cách nào đây.

- Cho Holmes biết. Có lẽ đây là một chỉ dẫn mà anh ấy còn thiếu. Tôi tin rằng anh ấy sẽ đến đây.

Tôi lui về phòng làm việc, viết gửi Holmes bản phúc trình chi tiết về các sự kiện sáng nay.

17 tháng 8 Hôm nay mưa suốt ngày. Những giọt mưa nặng nề xào xạc trong đám trường xuân. Tôi nhớ đến tên tù khổ sai đang lẩn lút trong vùng sâu của khu đầm lầy buồn bã và trống trải. Một kẻ đáng thương! Dù hắn đã gây ra những tội ác gì thì hắn cũng đang chịu thống khổ để chuộc tội. Và sau đây, tôi nhớ tới một người, một người khác... Bộ mặt thấp thoáng trong ô cửa sổ xe mui, thân hình mờ ám. Chẳng lẽ, kẻ bí mật theo dõi khó nhận ra ấy, kẻ tiếp tay cho bóng đêm ấy lúc này cũng đang đi lang thang dưới trời mưa tầm tã.

Buổi chiều, tôi khoác áo mưa, đi vào vùng sâu của khu đầm lầy, trong óc luôn hiện lên bức tranh đen tối. Mưa tạt vào mặt, gió rít bên tai. Vào thời tiết như thế này, đến ngay những quả đồi nhỏ ở đây cũng biến thành bãi lầy đặc sệt. Tôi tìm cột đá được xếp thành những bậc không đều nhau, trên đó có người đứng đưa mắt nhìn xuống khu đầm lầy. Những dòng nước mưa chảy xiết đổ xuống các chỗ thấp màu nâu, và xuyên qua những đám mây nặng xám đen bay là là mặt đất, và xuyên qua những đám mây là hình ảnh những ngôi nhà kỳ quái hiện ra. Xa xa, từ phía tay phải tôi, những chiếc tháp hẹp mờ mờ của lâu đài Baskerville nổi lên phía trên cây cối. Không ở đâu còn dấu vết nhỏ nhất của người lạ mà tôi đã trông thấy hai đêm trước đây trên chính cột đá nọ.

Trên đường tôi quay trở lại, bác sĩ Mortimer đi trên chiếc xe tải nhỏ từ hướng trang trại Foulmire đã đuổi kịp tôi. Vào thời gian này, bác sĩ rất quan tâm đến chúng tôi. Hầu như không ngày nào là ông không tạt qua lâu đài Baskerville thăm hỏi xem chúng tôi sống ra sao. Bác sĩ mời tôi lên xe và đưa tôi về nhà. Ông rất buồn vì con chó săn đã bị thất lạc. Nó chạy vào khu đầm lầy và không trở về nữa. Tôi an ủi bác sĩ, còn chính mình thì nhớ lại con ngựa sa lầy ở vùng đầm lầy và cho rằng chưa chắc ông còn có dịp gặp lại con chó.

- Nhân tiện xin hỏi thêm - Tôi nói - Có lẽ ông biết hết những người ở trong khu vực này chứ?

- Tôi nghĩ mình biết tất cả.

- Vậy chắc ông biết tên, à họ của người đàn bà có các chữ cái đầu là “L.L.”?

- Không. Có một số người gypsy và những người làm việc ở các trang trại mà tôi không biết rõ, nhưng trong số những điền chủ và những nhà quý tộc nhỏ thì hình như không có ai có tên và họ khởi đầu bằng chữ đó. Hượm đã! - Sau khi ngừng lời, ông thêm - Cô Laura Lyons nào đó, đấy là “L.L” của ông chẳng. Thế nhưng cô ta sống ở tận Coombe Tracey kia.

- Là ai vậy? - Tôi hỏi.

- Con gái của ông Frankland.

- Ôi! Con gái của lão gàn dở ấy à?

- Phải. Cô ta lấy một họa sĩ, có họ là Lyons. Hắn là một tên vô lại và đã bỏ rơi cô ta. Người cha cũng không thừa nhận cô, bởi vì cô ta đi lấy chồng không được sự chấp thuận của cha và có thể không chỉ bởi lý do đó đâu. Tóm lại, đấy là hai kẻ vô công rồi nghề - một già một trẻ - ra sức đay đọa người đàn bà bất hạnh bằng tất cả những gì có thể làm được.

- Vậy cô ta sống bằng cách nào?
- Ông già Frankland cũng cho cô ta một cái gì đó, lẽ tất nhiên không nhiều. Những cái gọi là tội lỗi của cô chỉ là vậy thôi, chớ nên làm cho cô ấy bị đẩy xuống thấp hơn mà làm gì. Chuyện này mọi người ở đây đều biết. Những láng giềng, ngay cả Stapleton và ngài Charles cũng đã giúp cô, tạo điều kiện cho cô sống một cách lương thiện. Tôi cũng đã quyên góp một cái gì đó. Chúng tôi muốn cô ta tập đánh máy.

Anh Holmes thân mến.

Sáng mai tôi sẽ đi Coombe Tracey, và nếu tôi gặp được người đàn bà có cái tên ấy, thì chúng tôi sẽ tiến được một bước đáng kể.

Nhân thể nói thêm, kẻ phục vụ ngoan ngoãn của anh, dần dà đã biến thành con yêu quái mất rồi. Lúc Mortimer mới gạn hỏi vì sao tôi quan tâm tới bà “L.L.” thì tôi đã chuyển sang hỏi ông ta xem xương sọ của Frankland thuộc kiểu nào và thế là tôi đã cứu vãn được tình thế. Sau đó trên đoạn đường còn lại, tôi chỉ còn nghe giảng về môn khoa học nghiên cứu sọ người và động vật.

Để kết thúc lá thư này, tôi xin nhắc lại cuộc trò chuyện với Barrymore.

Mortimer ở lại chỗ chúng tôi, và sau bữa trưa, họ cùng với Nam tước tổ chức chơi bài. Viên quản lý đem cà phê vào phòng làm việc cho tôi, và tôi đã yêu cầu ông ta trả lời một vài câu hỏi.

- Này Barrymore, em vợ ông đã đi khỏi khu đầm lầy chưa?

- Tôi không biết, thưa ngài. Mong sao cậu ấy mau chóng rời khỏi đây! Từ lúc tôi mang thức ăn cho chú ấy lần cuối cùng cách đây ba ngày, tôi không biết điều gì về chú ấy nữa. - Vậy là ông gặp anh ta?

- Không, thưa ngài. Nhưng hôm sau tôi không thấy thức ăn ở đó nữa.

- Một khi thức ăn không còn, nghĩa là anh ta vẫn còn ở đây.

- Hình như thế, thưa ngài, nếu không có một người nào khác đã lấy thức ăn.

Tôi đang bung cà phê định uống thì ngừng lại giữa chừng. Tôi nhìn thẳng vào Barrymore.

- Ông biết là ở đây có một người à?

- Vâng, thưa ngài, trên đầm lầy còn có một người khác đang lẩn trốn.

- Ông thấy người ấy ra sao?

- Không, thưa ngài.

- Vậy làm sao ông biết?

- Selden nói cho tôi biết mười ngày trước đây. Hắn cũng trốn tránh, nhưng theo tôi, con người này không phải là tù khổ sai. Tôi không ưa chuyện đó, bác sĩ Watson ạ, tôi không ưa chuyện đó chút nào?

- Ông bạn của tôi, ở đây tôi hành động chỉ theo những yêu cầu của chủ ông. Tôi đến đây là để giúp ngài. Vậy, Barrymore, ông hãy nói thẳng ra cho tôi biết: Cái gì khiến ông không ưa thích vậy?

- Tất cả những gì đang diễn ra ở đây.

Cuối cùng ông ta thốt lên sau khi chỉ vào ô cửa sổ quay ra khu đầm lầy. Người ta đang toan tính một việc làm mờ ám.

- Giờ đây tôi chỉ muốn nói một điều: Ngài Henry hãy mau chóng đi ngay, đi tới London.

- Cái gì khiến ông lo lắng quá?

- Ông hãy nhớ tới cái chết của ngài Charles! Ban đêm hãy lắng nghe những gì đang xảy ra ở khu đầm lầy. Con người này lẩn lút ở đây và theo dõi một người nào đó, ai vậy? Không, điều đó sẽ không tốt đẹp cho tất cả những ai có cái họ Baskerville. Tôi sẽ rất sung sướng vào cái ngày những người phục vụ mới của Henry đến thay chỗ tôi.

- Hãy kể cho tôi biết về con người ấy đi! Ông biết gì về hắn ta? Selden nói gì vậy? Anh ta biết hắn ẩn nấp ở đâu và để làm gì chứ?

- Selden gặp hắn hai lần, nhưng hắn thận trọng và tinh quái. Ban đêm, Selden làm hắn với cảnh sát, rồi sau đây chú ấy dám chắc rằng hắn không phải như vậy. Nhìn bề ngoài, hắn có vẻ một người thành thị, nhưng cậu ta không đoán ra hắn làm gì.

- Hắn ẩn nấp ở đâu?

- Trong những hang động cổ xưa trên các triền núi.

- Nhưng hắn sống bằng cách nào?
 - Có một chú bé nào thường đi đến chỗ hắn. Cậu ta mang theo đồ ăn và những thứ khác từ Coombe Tracey tới.
 - Thôi được, Barrymore, vào lúc khác chúng ta sẽ nói chuyện thêm về điều đó.
- Lúc viên quản lý ra khỏi phòng, tôi dừng lại cạnh cửa sổ xuyên qua tấm kính mờ, tôi đưa mắt nhìn những đám mây đang trôi nhanh trên bầu trời và những lùm cây đang bị gió quật mạnh. Vào thời tiết này ngay ở trong nhà còn thiếu tiện nghi, nói gì đến trong hang đá ở khu đầm lầy. Lòng oán thù sôi sục nào đã khiến hắn mai phục ở một nơi như thế vào thời điểm như vậy? Cái gì đã thúc đẩy con người ấy vào cơn thử thách cực kỳ gian khổ này!

Vào tối hôm đó, tôi không kể được cho Nam tước nghe về cô Laura, vì bác sĩ Mortimer ngồi chơi bài với ngài đến tận khuya. Nhưng vào ngày hôm sau, trong lúc ăn sáng, tôi đã thông báo với ngài về sự khám phá của mình và mời ngài đi Coombe Tracey cùng với tôi. Ban đầu ngài đồng ý nhưng sau đó ngài cho rằng tôi nên đi một mình. Cuộc viếng thăm này càng chính thức bao nhiêu thì tin tức thu được càng ít đi bấy nhiêu.

Khi đến gần Coombe Tracey, tôi bảo dừng ngựa, đi dò hỏi về người đàn bà. Việc tìm kiếm không khó khăn lắm. Ngôi nhà nằm ở ngay giữa làng. Không cần lễ nghi thủ tục gì cả, người gia nhân dẫn tôi vào phòng khách, nơi có một người đàn bà đang ngồi sau máy chữ. Với nụ cười, cô ta đứng dậy đón tôi, nhưng khi nhận ra tôi là người lạ, cô lại ngồi xuống ghế, hỏi về mục đích cuộc viếng thăm. Ngay từ phút đầu tiên, sắc đẹp của cô đã làm tôi kinh ngạc. Cặp mắt nâu sáng, tóc màu hạt dẻ, nước da mịn màng ửng đỏ trên đôi má điểm nhiều tàn hương. Đó là nước da tuyệt đẹp của đóa hồng bạch ẩn giấu trong trái tim. Tôi xin nhắc lại, ấn tượng ban đầu là rất mạnh mẽ. Tuy nhiên, sau khi nhìn kỹ, tôi cảm thấy dung nhan của cô có sự thiếu hài hòa. Trên khuôn mặt ấy có cái gì đó thô thiển, cứng rắn.

- Tôi đã có hân hạnh được quen biết cụ thân sinh - Tôi nói.
- Tôi không còn gì liên quan đến cha tôi nữa. Tôi đã cắt đứt mọi quan hệ với ông ấy và tôi không thể coi bạn của ông ấy là bạn của mình được. Nếu không có ngài Charles và một vài người từ tâm khác thì tôi đã chết đói rồi.
- Tôi muốn nói chuyện về ngài Charles.

Những nốt tàn nhang hiện rõ trên khuôn mặt tái nhợt của cô.

- Có chuyện gì khiến ngài quan tâm vậy? - Cô ta hỏi, những ngón tay xúc động chạm vào các phím máy chữ.

- Cô quen biết ngài chứ?
- Nếu tôi còn có thể xoay xở mà sống được, đó là nhờ có ngài ấy.
- Cô đã trao đổi thư từ với ngài phải không?

Người đàn bà nhìn tôi rất nhanh và trong đôi mắt bùng lên một tia lửa độc ác.

- Hãy cho tôi biết mục đích của những câu hỏi này.
- Để tránh một vụ tai tiếng không hay. Nào, chúng ta cùng bàn chuyện ở đây, nếu không thì sẽ đến lúc điều đó nằm ngoài khả năng kiểm soát của chúng ta.

Người đàn bà càng tái nhợt hơn. Cô im lặng hồi lâu. Sau đấy cô nhìn tôi và nói, giọng thách thức:

- Được, ông muốn biết gì nào?
- Cô đã trao đổi thư từ với ngài Charles?
- Vâng, tôi đã hai lần viết thư cảm ơn ngài.
- Cô còn nhớ ngày tháng của lá thư ấy không?
- Không.
- Cô ít khi trao đổi thư từ với ngài, ít khi gặp gỡ ngài. Tuy nhiên ngài lại rất quan tâm tới công việc của cô. Điều ấy giải thích thế nào?

Không cần phải suy nghĩ, bà ta trả lời ngay câu hỏi hóc búa của tôi:

- Có nhiều người biết quá khứ đau buồn của tôi, và giúp đỡ tôi. Một người trong số họ là ông Stapleton: ngài Charles đã quen tôi là nhờ có ông Stapleton giới thiệu.
- Trong các lá thư gửi cho ngài Charles, bà có hẹn gặp riêng ngài không?

Cô tức giận đỏ mặt:

- Tôi coi câu hỏi như thế là không thích hợp, thưa ông?
- Hãy thứ lỗi cho tôi, thưa cô, nhưng tôi phải buộc lòng nhắc lại câu hỏi đó.
- Được, tôi sẽ trả lời: Tất nhiên, không!

- Ngay cả vào cái ngày mà ngài Charles qua đời cũng thế?
- Trong khoảnh khắc, nước da đỏ dần trên má cô dịu hẳn đi. Nét mặt quay về phía tôi phủ một vẻ nhợt nhạt. Cặp môi khô lại run run và tôi đã thấy trước là một tiếng “không” nữa sẽ được thốt ra.
- Trí nhớ đã bội bạc với cô thì phải. Tôi có thể trích một câu từ bức thư của bà. Ở đây viết thế này: “cầu mong ngài xử sự như một bậc quân tử, hãy đốt lá thư này, và hãy ở cạnh cửa hàng rào lúc 10 giờ tối!”.
- Tôi ngỡ rằng chỉ một giây sau là cô Laura sẽ ngắt xiu đi, thế nhưng cô đã tự kiềm chế được mình.
- Nghĩa là trên đời này không hề có người đàn ông chân chính?
- Cô thật không công minh với ngài Charles. Ngài đã thực hiện đúng yêu cầu của cô. Nhưng có người đã đọc lá thư bị cháy. Bây giờ cô hãy thú nhận đi. Cô đã viết thư cho ngài ngày hôm ấy phải không?
- Vâng, tôi viết. Tôi làm gì phải chối? - Cô thốt lên - Tôi không hề hổ thẹn vì lá thư này. Tôi yêu cầu được nói chuyện với ngài và tin rằng ngài sẽ không từ chối việc giúp đỡ tôi.
- Nhưng tại sao lại vào một giờ khuya khoắt như vậy?
- Tôi vừa biết là hôm sau ngài sẽ đi London, có lẽ phải tới vài tháng. Tôi không thể đi tới đây sớm hơn.
- Tại sao là hẹn gặp ngài ở ngoài trời mà không ở trong nhà?
- Theo ông, người đàn bà có thể xuất hiện một mình ở nhà một người chưa có gia đình vào lúc muộn mằn như thế hay sao?
- Thôi được. Chuyện gì đã xảy ra lúc cô đi đến chỗ hẹn?
- Tôi đã không đi tới đó.
- Cô Laura?
- Xin thề với ông, tất cả chuyện ấy là thiêng liêng đối với tôi tôi đã không đi đâu cả. Tôi đã bị ngăn cản.
- Cái gì cản trở cô?
- Đây là việc riêng của tôi, tôi không thể nói được.
- Như vậy, đúng vào lúc ngài chết, cô không có mặt tại điểm hẹn?
- Sự thật là thế!
- Tất cả những mưu chước của tôi không dẫn tới đâu cả, cô ta vẫn đứng nguyên ở vị trí của mình.
- Cô Laura, cô không muốn nói thật và bởi thế cô sẽ chịu trách nhiệm về điều đó. Nếu tôi nhờ cảnh sát thì thanh danh của cô sẽ bị tổn hại. Giả sử là cô không có lỗi làm gì cả, vậy thì tại sao ngay từ đầu cô không chịu nhận đã gửi thư cho ngài Charles vào ngày ngài qua đời?
- Tôi e rằng người ta sẽ hiểu lầm và tôi sẽ gặp những chuyện chẳng dễ chịu gì.
- Vì sao cô khẩn khoản yêu cầu ngài Charles hủy bức thư?
- Nếu đọc lá thư thì ông đã rõ vì sao rồi.
- Tôi không nói là tôi đọc lá thư.
- Ông đã nhớ trọn vẹn một câu kia mà.
- Chỉ là phần tái bút thôi. Tôi đã nói với cô là lá thư đã bị đốt, không ai đọc được toàn bộ lá thư. Xin nhắc lại câu hỏi của tôi một lần nữa: Vì lẽ gì mà cô đã khẩn khoản yêu cầu ngài Charles hủy lá thư?
- Điều đó chỉ có liên quan đến tôi thôi.
- Vậy thì cô cần phòng ngừa cuộc điều tra công khai đấy.
- Được tôi sẽ kể cho ông nghe tất cả. Ông đã biết rằng tôi lấy chồng một cách hấp tấp và tôi đã phải luyến tiếc về điều đó.
- Vâng, tôi đã biết điều đó.
- Tôi muốn chia tay với người đàn ông độc ác đó. Nhưng hẳn cứ ép buộc tôi phải sống chung. Trước khi viết thư cho ngài Charles, tôi biết rằng tôi có thể được tự do, nhưng phải có tiền... Biết rõ tấm lòng hào hiệp của ngài Charles, tôi nghĩ: “Nên nói cho ngài biết về nỗi cay đắng của mình, chắc ngài sẽ không từ chối”.
- Vậy tại sao cô không đến nơi hẹn?
- Bởi vì tôi đã nhận được sự giúp đỡ của người khác.

- Vậy cần phải viết thư nói rõ vì sao bà không đến được?

- Tôi đã làm như thế nếu tôi không đọc bài báo viết về cái chết của ngài vào sáng hôm sau.

Câu chuyện hoàn toàn chặt chẽ; những câu hỏi của tôi không thể làm lay chuyển về hợp lý của nó. Chỉ có thể kiểm tra tất cả điều này bằng một cách: làm sao biết được cô Laura có thật sự định ly dị với chồng vào thời gian xảy ra vụ án mạng hay không.

Tôi từ biệt cô, rối trí và chán chường. Tuy nhiên khi nhớ lại khuôn mặt của người phụ nữ, cách cư xử của cô vào thời gian nói chuyện, tôi càng ngày càng tin rằng cô ta còn giấu nhiều điều. Tại sao cô ta đột nhiên tái xanh như thế? Tại sao cô ta buộc phải thú nhận từng điều chỉ sau khi bị bắt bẻ? Tại sao cô ta không đến nơi hẹn vào lúc tấn bi kịch xảy ra? Chắc mọi chuyện đó không đơn giản. Quả không thể làm gì thêm ở đây nữa. Buộc phải lần theo những dấu vết khác đưa tới các hang đá trên khu đầm lầy vậy.

Barrymore nói rằng người lạ ẩn náu tại một trong những hang động bỏ hoang, nhưng ở đây có vô số hang động. May mắn là tôi đã nhìn thấy con người ấy trên đỉnh cột đá hoa cương. Như vậy, cần bắt đầu tìm kiếm ở đây. Tôi sẽ khám xét từng hang động ở chỗ đó, tôi sẽ buộc hẳn phải tự xưng danh, phải thú nhận là tại sao hẳn lại đeo đẳng việc theo dõi chúng tôi. Nếu cần, tôi sẽ phải dùng súng. Hẳn đã thoát khỏi tay Holmes trên đường phố đông người Regent; còn ở đây, trên khu đầm lầy trống không này, hẳn sẽ không làm nổi điều đó. Tôi sẽ rất hân hoan nếu truy lùng được hẳn và làm vẻ vang cho ông thầy của tôi. Biết bao lần sự may mắn đã chống lại chúng tôi, nhưng giờ đây nó đã quay lại giúp tôi dưới bộ cánh của ông Frankland.

- Chào bác sĩ Watson! - ông Frankland chào hỏi hết sức vui vẻ - Hãy cho ngựa nghỉ ngơi chút đã? Rẽ vào đây uống cạn chén, mừng tôi.

Sau khi biết mối quan hệ của ông Frankland với cô con gái, tôi không thể có tình thân ái với ông. Tuy nhiên, vì tôi cần cho người đánh xe ngựa trở về nhà, để đi một mình nên tôi trườn ra khỏi xe ngựa, dặn người đánh xe ngựa báo cho ngài Henry biết là tôi sẽ trở về vào lúc ăn trưa, rồi theo Frankland đến thẳng phòng ăn.

- Hôm nay là một ngày trọng đại - ông ta nói trong tiếng cười thích thú - Tôi thắng hai vụ kiện liên. Bây giờ, bọn người ở đây sẽ hiểu rằng luật pháp là luật pháp, rằng tôi sẵn sàng giáng đòn trừng phạt xuống đầu những kẻ không biết điều. Tôi đã đạt được quyền tự do đi qua vườn của ông già Middleton. Họ thật đáng nguyên rủa! Họ hãy biết rằng không một ai được phép chà đạp lên những luật lệ hương thôn mà không bị trừng trị. Ngoài ra, tôi cũng đã rào con đường đi vào rừng, nơi bọn người của lão Fernworthy thường đến cắm trại. Họ tưởng rằng họ có thể để lại những chai không và những mẫu giấy vụn ở đâu cũng được! Hai vụ án đã kết thúc và cả hai đều có lợi cho tôi, thưa bác sĩ Watson. Từ lâu tôi chưa có một ngày sung sướng như thế kể từ khi tôi bắt ngài John Morland phải chịu trách nhiệm về việc săn bắn trái phép ngay trong rừng săn của ông ta.

- Ông đạt được điều đó bằng cách nào vậy?

- Ngài hỏi cái phòng lưu trữ của tòa án ấy, thưa ngài. Đáng công đọc lắm, thưa ngài. - Frankland chống Morland - Vụ án sẽ lan tới London. Nó làm tôi tốn phí đến 200 bảng, nhưng tôi đã thắng ông ta.

- Vụ này đem lại cho ông cái gì?

- Không có gì cả, hoàn toàn không có gì cả. Tôi chỉ thực hiện cái nghĩa vụ công dân của mình. Nhưng đêm nay dân làng sẽ lại đốt hình nộm của tôi, nhà chức trách ở địa phận chúng ta xử sự hoàn toàn đáng hổ thẹn, thưa ngài? Tôi có quyền nhờ cậy vào sự bảo trợ của họ, thế mà họ đã không bảo vệ tôi? Ngài hãy nhớ đấy, rồi đây vụ án "Frankland chống Nữ hoàng" sẽ thu hút sự chú ý của xã hội cho mà coi.

- Bằng cách nào vậy?

Ông già ném cho tôi một cái nhìn nhiều ý nghĩa:

- Vì tôi có thể cho họ biết một chuyện mà họ thèm khát muốn biết. Nhưng tôi sẽ không giúp những tên vô lại ấy.

Tôi nóng lòng tìm cơ nào để mau chóng thoát khỏi ông già ba hoa này, thế nhưng những lời nói sau cùng của ông ta đã khiến tôi lưu tâm. Vì vậy, khi ông vừa ngừng lời, tôi đã hỏi với giọng dừng

dung:

- Có lẽ lại vụ săn bắn trái phép chứ gì?

- Ha ha? Không, ông bạn của tôi ơi, đây là một công việc cực kỳ nghiêm trọng. Nó liên quan tới tên tù khổ sai vượt ngục kia!

Tôi giật thót mình:

- Ông biết chỗ hắc ăn náu?

- Chỗ chính xác thì tôi không biết, nhưng tôi có thể đưa cảnh sát lần theo dấu vết của hắc. Chẳng lẽ để lòng bất hắc, chúng ta không cần biết ai mang đồ ăn cho hắc hay sao?

Ông già càng đến gần sự thật, tôi càng tỏ ra e dè:

- Vâng, đúng vậy. Nhưng làm sao ông biết được tên tù khổ sai vẫn còn lẩn lút ở trong đầm lầy?

- Thì chính mắt tôi đã trông thấy người mang đồ ăn kia mà.

Tim tôi thất lại khi nghĩ tới Barrymore. Nếu ông ta rơi vào tay lão già này thì tình thế của ông sẽ rất nguy nan.

- Ngài hãy tưởng tượng xem, một thằng nhóc mang đồ ăn - Frankland tiếp tục - Hàng ngày tôi nhìn thấy hắc qua ống viễn kính ở trên mái nhà tôi. Nó luôn luôn theo một con đường và vào thời gian nhất định. Nó đi gặp ai, nếu không phải là tên tù khổ sai?

Tôi thở phào nhẹ nhõm, mừng cho Barrymore. Thế là cuối cùng cái may mắn đã đến.

Nghĩa là Frankland đã lần ra dấu vết của một người trốn trong khu đầm lầy, nhưng đó không phải là người tù khổ sai. Nếu tôi có thể moi ở ông già tất cả những gì ông ta biết thì điều đó sẽ giúp tôi đỡ nhọc ông và đỡ tốn thời giờ.

- Thế mà tôi cứ tưởng đây là con trai của một người chăn cừu nào ở đây. Có lẽ chú ta mang đồ ăn cho cha mình.

Ông già hách dịch trợn mắt nhìn tôi:

- Ngài tưởng thế à? - ông chỉ tay về phía khu đầm lầy, nói tiếp - Ngài có nhìn thấy cột đá hoa cương kia không? Rồi quả đồi phía sau đó nữa? Đó là một nơi nhiều đá nhất trên cả khu đầm lầy, ở đây thì làm gì có cừu? Giả thiết của ngài quả là không có cơ sở, thưa ngài.

Tôi nhìn nhận là tôi không để ý tới điểm này. Frankland thích chí, tiếp tục nói huyền thuyên:

- Thưa ngài, ngài có thể tin rằng không bao giờ tôi lại đưa ra những kết luận vội vàng cả. Đâu có phải là lần đầu tôi trông thấy chú bé. Mỗi ngày, cứ hai lần nó... Gớm đã, ngài Watson?... Đây là ảo giác hay có một cái gì đang chuyển động trên sườn đồi thế kia?

Thật vậy, ở cách tới vài dặm có một điểm đen nhỏ trên sườn đồi.

- Hãy lên đây, thưa ngài, hãy lên đây! - ông già vừa kêu vừa theo cầu thang leo lên trên - Ngài sẽ tận mắt mình nhìn thấy nó.

Trên mái nhà bằng phẳng có một kính viễn vọng cỡ lớn. Frankland lao nhanh tới ống kính, la hét âm ỉ:

- Mau lên, bác sĩ Watson, mau lên! Nó lẩn vào sau núi mất.

Quả vậy, một chú bé với tay nải sau vai đang chậm chạp theo sườn núi leo lên trên. Rồi chú lên đến đỉnh núi. Hình dáng của chú in lên trên khoảng trời xanh biếc. Chú bé lén lút đưa mắt nhìn khắp mọi hướng, rồi lẩn vào sau núi.

- Thế nào, tôi có đúng không?

- Đúng là một cậu bé đang làm một việc bí mật.

- Tôi sẽ không hé răng nói nửa lời cho cảnh sát biết, bác sĩ Watson ạ, ngài cũng phải im lặng. Ngài có hiểu không? Tuyệt đối im lặng!

- Tùy ý ông thôi.

- Họ coi thường tôi. Khi mọi tình tiết của vụ án “Frankland chống Nữ hoàng” được phơi bày thì làn sóng công phần sẽ nổi lên trên khắp đất nước. Thế nào, đã đến lúc ngài cần đi rồi phải không? Lẽ nào ngài không nốc hết bình rượu để chào mừng sự kiện đáng vui này hay sao?

Tôi từ chối lời mời uống thêm rượu và cũng thuyết phục ông khỏi phải đưa tôi về. Khi ông ta còn có thể nhìn thấy tôi thì tôi đi theo đường lớn, nhưng sau đấy tôi rẽ thẳng tới quả núi nhiều đá, nơi chú bé lẩn vào đó.

Lúc tôi lên đến đỉnh núi thì mặt trời đã khuất. Những triền đồi thoải thoải bên kia đã chìm trong bóng tối xa xa, ở phía chân trời, một đám sương mù bay là là và từ đó hiện ra hình dáng huyền ảo của thị trấn Belliver và Vixentor. Chung quanh vắng vẻ và yên tĩnh. Chỉ có con chim lớn màu xanh tựa như chim hải âu đang lượn lờ trên bầu trời xanh thẳm. Con chim và tôi, đây là hai sinh vật duy nhất giữa vòm trời rộng lớn và vùng đất hoang vắng. Khoảng rộng bao la trần trụi của khu đầm lầy, sự thiếu vắng con người, bí mật chưa được khám phá, tầm quan trọng của nhiệm vụ đặt ra cho tôi, tất cả đã làm buốt giá trái tim tôi. Không trông thấy chú bé ở đâu cả. Nhưng ở giữa các quả núi ngay phía dưới tôi, có những hang đá cổ sơ mà giữa vòng cung của chúng có một cái hang, vòm mái vẫn còn nguyên vẹn có thể che chở con người vào lúc thời tiết xấu. Tim tôi đập mạnh khi nhận ra cái hang này.

Tôi len lén đến gần cái hang đá vắng vẻ đó. Tôi đi đến gần hơn và tin rằng nơi đây có người ở. Một lối mòn hiện lên mờ mờ giữa tảng đá dẫn tới khe hở dùng làm lối ra vào. Bên trong hoàn toàn im lặng. Con người bí ẩn này hoặc đã trốn tránh ở đây hoặc đang đi lang thang trên khu đầm lầy. Thần kinh tôi căng đến tột độ trong khi chờ cuộc đụng độ. Tôi quăng điều thuốc đi, tay nắm chắc chuôi súng lục, tiến nhanh tới lối ra vào, rồi nhìn vào bên trong: hang đá trống không.

Trên chiếc giường đá của người thời đại đồ đá có cái mền được bọc trong áo mưa. Trong bếp lò là một đồng tro, cạnh đó có nồi niêu và một chiếc thùng còn đến một nửa nước. Đồng vỏ đồ hộp rỗng không, chứng tỏ có người sống ở đây không phải ngày đầu tiên. Và khi mắt đã quen với cảnh tranh tối tranh sáng, tôi nhìn thấy ở trong góc chiếc ca sắt và một chai rượu nặng. Ở giữa là phiến đá bằng phẳng dùng làm bàn, trên bàn có chiếc tay nải nhỏ. Trong tay nải có bánh mì và nước trái cây. Sau khi xem xét tất cả những thứ ấy, tôi có ý đặt tay nải trở lại chỗ cũ, đột nhiên trái tim tôi thất lại. Trên phiến đá có một mảnh giấy viết những hàng chữ gì đó. Tôi cầm lấy tờ giấy, và sau khi phân biệt rất khó nhọc những nét chữ viết ngoáy bằng bút chì, tôi đã đọc được những từ này:

“Bác sĩ Watson đã đi đến Coombe Tracey”.

Đứng bất động với mẫu giấy trong tay, tôi suy ngẫm về ý nghĩa của lá thư ngắn này. Kẻ lạ mặt không phải đang săn đuổi tôi chăng? Không phải chỉ một mình hấn theo dõi tôi, mà hấn và một người khác, có lẽ là chú bé này. Và đây chính là bản báo cáo mới nhất của người ấy? Có lẽ từng bước đi của tôi đều bị theo dõi từ lúc tôi sống ở đây? Vậy mà trong suốt thời gian ấy, tôi không hề có cảm giác rằng ở đây có những lực lượng đang hoạt động, và những lực lượng đó đã giăng những tấm lưới tinh vi nhất mà mãi tới bây giờ mới cảm thấy sự rung động mỏng mảnh của tấm lưới ấy!

Tôi đưa mắt nhìn khắp mọi phía nhưng không tìm thấy cái gì thêm nữa. Tôi không tìm được những dấu vết qua đó có thể phán đoán về hấn, về những ý định của hấn. Chỉ có thể nói như sau về hấn: Hấn hình như là một kẻ khổ hạnh, hấn không coi các tiện nghi sinh hoạt có ý nghĩa gì đáng kể. Nhớ lại những trận mưa vào những ngày gần đây, nhìn khe đá toang hoác ở cửa ra vào của hang đá, tôi hiểu rằng hấn đã bị cuốn hút vào công việc của mình thật ghê gớm. Hấn là ai vậy? Tôi thề là sẽ không rời khỏi hang đá khi chưa tìm hiểu tất cả chuyện đó đến nơi đến chốn.

Mặt trời đã lặn, bầu trời ở phía tây đỏ rực, ánh hoàng hôn trải ra trên mặt nước phía xa của vùng đầm lầy những vệt đỏ sẫm. Xa xa nổi lên những chiếc tháp của lâu đài. Cách xa những chiếc tháp này là một làn khói nhẹ bay lơ lửng trên mái nhà Grimpén. Giữa mái nhà đó và lâu đài Baskerville, phía sau quả đồi, là ngôi nhà của anh em Stapleton. Buổi chiều đem lại cho tất cả cảnh vật vẻ êm ả thanh bình. Nhưng tôi lo ngại về sự bất ngờ khủng khiếp đang đến gần từng giây. Thần kinh tôi căng thẳng, nhưng tôi ngồi trong hang tối với vẻ hoàn toàn quả quyết, kiên trì chờ đợi kẻ trú ngụ trong hang.

Và cuối cùng, tôi nghe hấn tới. Gót giày hấn đạp phải đá. Một lần... Lại lần nữa... Tiếng những bước chân càng gần hơn, gần hơn nữa... Tôi lúi nhanh vào góc tối nhất, lên cò súng ngắn. Bên ngoài, tất cả đều im ắng, dường như hấn đã dừng lại. Rồi tiếng những bước chân lại nổi lên, và bóng của ai đó che khuất cửa hang. Bỗng có một giọng nói rất quen thuộc vang lên:

- Một buổi chiều thật tuyệt vời, anh Watson! Tại sao lại ngồi tại một nơi ngột ngạt như thế, ở ngoài trời dễ chịu hơn nhiều.

Chương 12

Cái chết trên khu đầm lầy

Tôi đứng lặng đi trong một lúc, không tin vào tai mình, tôi không thể thở được. Sau đấy tài ăn nói mới trở lại với tôi và tôi cảm thấy một sức nặng lớn đã trút khỏi vai tôi. Giọng nói xỏ xiên ấy trên khắp thế giới này, chỉ có thể thuộc về một người mà thôi!

- Holmes! - Tôi kêu lên - Sherlock Holmes!

- Hãy ra đây. Và hãy cẩn thận với khẩu súng đấy!

Từ trong hang, tôi bò lẩn ra và nhận ra anh. Holmes ngồi trên phiến đá, nhìn gương mặt kính ngạc của tôi với vẻ tinh nghịch trong cặp mắt xám của mình. Vào thời gian này, anh gầy xẹp đi, thế nhưng trông anh vẫn điềm tĩnh, bàn tay đầy sinh lực, khuôn mặt ngả màu đồng thau vì rám nắng. Trong bộ quần áo thể thao và mũ cát, trông anh như một du khách nhàn nhã. Thậm chí anh vẫn còn giữ được sự ưa thích về sạch sẽ của loài mèo nữa: Râu được cạo nhẵn nhụi, áo sơ mi không có một vết dơ. Trông như mọi chuyện diễn ra trên phố Baker vậy.

- Không có sự xuất hiện nào làm cho tôi sung sướng bằng - Tôi vừa nói vừa siết chặt lấy anh.

- Đồng thời ngạc nhiên nữa chứ?

- Vâng, đúng vậy.

- Nhưng không phải chỉ một mình anh ngạc nhiên đâu Tôi không thể nào ngờ rằng anh sẽ tìm ra nơi ẩn của tôi, mà cũng không nghĩ được rằng lại gặp anh ở đây, trước lúc tôi ở cách hang đá hai mươi bước.

- Anh trông thấy dấu giày của tôi ư?

- Không! Nếu anh muốn đánh lừa tôi, thì trước tiên hãy thay đổi hiệu thuốc lá đi. Mẩu thuốc hút dở của anh nằm lẩn lóc cạnh đường mòn. Chắc anh ném nó đi từ lúc anh quyết định đột nhập vào đây.

- Phải.

- Tôi nghĩ như vậy đấy... Và đoán ra rằng anh đã mai phục ở trong hang, với cây súng ngắn. Có đúng là anh làm tôi với kẻ phạm tội không?

- Tôi quyết định tìm hiểu người khách lạ của đầm lầy.

- Thật tuyệt. Mà anh phát hiện ra nơi ẩn trú của tôi bằng cách nào vậy? Có lẽ anh đã nhìn thấy tôi vào lúc anh đuổi bắt người tù khổ sai?

- Vâng, tôi đã trông thấy anh lúc đó.

- Anh đã lùng sục lần lượt tất cả các hang trước khi chưa đụng phải cái hang này, phải không?

- Không, cậu bé đã đưa tôi tìm đến dấu vết của anh. Ở đây có một ai đó theo dõi cậu ta.

- A, ông già quý phái với ống kính viễn vọng! Tôi nhìn thấy mặt trời lấp lánh trên ống kính. Ban đầu tôi không thể đoán nổi đấy là cái gì cả. A ha! Cậu bé Cartwright đã có mặt ở đây. Mảnh giấy gì đây? À, anh đi Coombe Tracey phải không?

- Vâng.

- Đến thăm cô Laura Lyons?

- Phải.

- Tuyệt lắm! Tôi và anh rõ ràng là tiến hành song song với nhau. Bây giờ ta cần trao đổi những tin tức đã thu lượm được.

- Tôi rất vui là anh đã ở đây! Thần kinh của tôi bắt đầu chùn lại dưới gánh nặng những bí ẩn và trọng trách đặt lên tôi. Nhưng anh lọt vào đây bằng cách nào? Và anh... làm gì ở đây vậy? Thế mà tôi cứ nghĩ rằng anh đang ngồi ở đường Baker kia đấy?

- Tôi muốn chính anh nghĩ như vậy!

- Thế nghĩa là anh nhờ cậy sự giúp đỡ của tôi mà lại không tin vào tôi. Tôi nghĩ là tôi xứng đáng được hơn thế chứ?

- Ông bạn, trong vụ án này cũng như trong nhiều vụ án khác, sự giúp đỡ của anh đối với tôi là vô giá. Nếu anh cảm thấy là tôi đã lừa gạt anh thì xin anh tha lỗi! Chân thành mà nói, tôi cảm thấy là

anh đang lâm vào vòng nguy hiểm, nên tôi đã đến đây. Nếu tôi ở cùng một chỗ với anh và ngài Henry thì kẻ thù sẽ cảnh giác đề phòng. Còn ngược lại, tôi có thể hành động rất tự do khi đứng ở sau cánh gà và sẵn sàng bước vào sân khấu vào giờ phút nguy kịch nhất.

- Nhưng vì lẽ gì anh lại phải giấu tôi?

- Nếu anh biết tôi thì chẳng những không lợi gì mà rất có thể sẽ bị phát giác? Thật vậy, lúc đó anh có thể muốn kể cho tôi nghe một cái gì đấy, hoặc là anh sẽ nảy ra ý định thu xếp tiện nghi cho tôi ở đây. Tôi mang theo chú bé Cartwright. Chú phục vụ tôi một cách tuyệt vời. Anh biết những nhu cầu đơn giản của tôi rồi đấy: Mẩu bánh mì và chiếc cổ áo sạch sẽ. Người ta còn cần gì hơn nữa? Ngoài ra, Cartwright còn có cặp mắt rất tinh nhạy và đôi chân rất nhanh nhẹn.

- Thế nghĩa là tất cả những bản phúc trình của tôi được viết ra một cách vô ích - Tôi run run nói, sau khi nhớ lại biết bao công sức và niềm tự hào đã được đặt vào những bản tường trình ấy.

Holmes rút từ trong túi ra một đồng thư tín.

- Nó đây này, bạn ơi. Chúng đã được nghiên cứu tỉ mỉ nhất. Tôi sắp xếp khéo léo đến mức chúng đến với tôi chỉ sau một ngày. Xin nồng nhiệt chúc mừng anh. Lòng kiên trì và tài quan sát mà anh đã bộc lộ trong công việc cực kỳ khó khăn này cao hơn bất cứ lời ngợi khen nào.

Những lời nói nồng nhiệt của Holmes đã làm nguôi cơn tức giận của tôi. Tự trong thâm tâm, tôi thừa nhận rằng vì những đòi hỏi của vụ án, tôi không cần thiết phải biết sự có mặt của anh ở tại đây.

- Vậy đấy! - Holmes vừa nói vừa nhìn vào khuôn mặt đã tươi tỉnh của tôi - Còn bây giờ, hãy kể cho tôi nghe cuộc viếng thăm của cô Laura Lyons đi! Tôi đoán ra ngay là anh sẽ đến chỗ ấy, vì tôi đã rõ đây là người duy nhất mà chúng ta có thể khai thác được một cái gì đó. Thú thật là nếu hôm nay anh không ở đây thì chắc có lẽ ngày mai tôi sẽ phải thân chinh đến chỗ cô ta.

Mặt trời đã khuất sau núi, hoàng hôn bao phủ lên khu đầm lầy. Ngoài trời đột nhiên lạnh lẽo, chúng tôi đi vào trong hang. ở đó tôi ngồi cạnh Holmes, kể cho anh nghe câu chuyện của mình với cô Laura. Anh chú ý đến câu chuyện này tới mức nhiều điều phải nhắc lại đến hai lần. Lúc tôi ngừng lời, anh nói:

- Tất cả chuyện đó là rất quan trọng. Trong vụ án có một khoảng trống mà cho tới lúc này, chúng ta vẫn không sao lấp cho đầy được. Có lẽ anh biết Stapleton rất thân tình với cô Laura chứ?

- Không, tôi không hề nghe nói gì về chuyện đó.

- Đó là sự thực. Họ gặp nhau, trao đổi thư từ với nhau. Nói chung, giữa họ có sự đồng cảm hoàn toàn, và điều đó trao vào tay chúng ta con chủ bài quan trọng. Nếu đưa con bài này tới vợ của ông ta...

- Vợ của ông ta?

- Phải, cô Stapleton ấy, thực chất là vợ của ông ta.

- Chúa ơi, Holmes! Vậy mà ông ấy lại cho phép ngài Henry yêu cô ta?

- Những tình cảm lãng mạn của ngài Henry chỉ đem lại tai họa cho chính ngài thôi! Anh không nhận thấy là Stapleton bảo vệ cô ta một cách chặt chẽ hay sao. Tôi nhắc lại, người đàn bà ấy là vợ của Stapleton.

- Nhưng họ làm cái chuyện rắc rối ấy để làm gì cơ chứ?

- Nguyên do thế này: Stapleton nhìn thấy trước là trong vai trò người đàn bà tự do, cô sẽ có lợi nhiều hơn cho ông ấy.

Tất cả những mối ngờ vực chưa được sáng tỏ, mọi điều mách bảo của linh cảm tự nhiên lộ hết ra ngoài và tập trung vào nhà tự nhiên học. Từ con người trầm tĩnh với chiếc mũ ghê gớm, mưu mô và kiên nhẫn, đi liền với nụ cười trên môi và sự độc ác thâm hiểm trong lòng.

- Nghĩa là đây chính là đối thủ của chúng ta? Nghĩa là hắn đã theo dõi chúng ta ở London?

- Đúng, tôi đã phanh phui điều bí ẩn này.

- Còn bức thư cảnh giác...? Có phải do cô ta gởi không?

- Đúng.

- Anh có chắc không, Holmes? Do đâu mà anh biết cô ấy là vợ của hắn?

- Vào cuộc gặp gỡ đầu tiên với anh, Stapleton đã nói cho anh biết một phần tiểu sử của mình. Hình như cho đến giờ, hắn vẫn còn hồi hận về chuyện đó. Hắn quả thật có một trường học ở miền Bắc

nước Anh. Tìm kiếm tin tức một người thầy giáo là một công việc chẳng khó khăn gì. Để làm việc đó có những cơ sở thông tin ngành sư phạm. Tôi đã dò hỏi và chẳng bao lâu đã biết đúng là có những việc không may xảy ra trong một trường học. Hiệu trưởng của nó (họ của ông ta không giống như vậy) đã cùng vợ trốn đi. Mọi dấu hiệu trùng hợp hoàn toàn với nhau và khi tôi biết hẳn còn ham mê côn trùng học thì tôi không còn nghi ngờ gì nữa.

Bóng tối che phủ lấy tôi bắt đầu dần dần tản ra, nhưng nhiều điều vẫn còn nằm trong bóng râm.

- Nếu người đàn bà ấy là vợ của hắn. Thì cô Laura Lyons giữ vai trò gì? - Tôi hỏi.

- Sau chuyến đi của anh tới Coombe Tracey, nhiều điều đã bắt đầu sáng tỏ. Ví như, cô Laura muốn ly dị chồng để kết hôn với Stapleton. Bởi vì cô không ngờ rằng hắn đã có vợ.

- Khi nào cô ta sẽ được biết sự thật?

- Khi người đàn bà trẻ ấy trở nên thật có lợi đối với chúng ta. Ngày mai, cả hai chúng ta cần đến thăm cô ta. Còn bây giờ, chỗ của anh là ở lâu đài Baskerville.

Những tia đỏ cuối cùng của hoàng hôn đang phai dần ở phía tây, và đêm tối đã buông xuống khu đầm lầy. Những ngôi sao nhấp nháy yếu ớt trên bầu trời tím nhạt.

- Còn một câu hỏi cuối cùng - Tôi vừa đứng lên vừa nói - Tất cả chuyện đó nghĩa là thế nào? Hắn đang đeo đuổi mục đích gì?

- Một vụ giết người. Một vụ giết người được bình tĩnh cân nhắc một cách kỹ lưỡng. Stapleton lừa ngài Henry vào lưới của mình, còn tôi thì lừa hắn vào lưới của tôi. Với sự giúp đỡ của anh, hắn hầu như đang nằm trong tay tôi. Chỉ có một mối nguy hiểm đang đe dọa chúng ta: Hắn có thể hành động trước. Còn một ngày, quá lắm là hai ngày nữa thôi, tôi đã chuẩn bị mọi thứ để đến lúc đó sẽ che chở ngài Henry như người mẹ yêu thương bảo vệ đứa con. Sự vắng mặt của anh hôm nay hoàn toàn tha thứ được, nhưng tôi thích anh đừng để ông ấy ở lại một mình. Anh nghe thấy gì không?

Một tiếng gào thét kinh hãi kéo dài, ghê sợ và đau đớn, phá tan bầu không khí trên khu đầm lầy tĩnh mịch. Máu tôi như đông lại.

- Chúa ơi! Cái gì vậy? Đó là cái gì vậy?

Holmes nhôo phắt dậy, bóng dáng cao của anh che khuất lối vào hang. Anh cúi người đứng đó. Và sau khi ngoái cổ ra, anh vừa chăm chú nhìn vào bóng đêm vừa chỉ kịp thăm thì với tôi.

- Im lặng! Hãy im lặng!

Tiếng kêu khiến chúng tôi kinh ngạc bởi nó vọng tới từ trong lòng sâu của khu đầm lầy. Nhưng nó vang lên mỗi lúc một gần hơn và rõ hơn...

- Ở đâu vậy? - Holmes thì thào và giọng của anh run run. Đó là giọng của một người có một thần kinh vững vàng hay sao? Tôi hiểu tiếng thét xuyên vào tận đáy tâm hồn anh - Tiếng kêu ở đâu vậy, Watson?

- Phía này - Tôi đưa tay chỉ vào bóng đêm.

- Không phải, ở phía kia cơ!

Tiếng kêu hấp hối lại vang lên trong đêm yên tĩnh, nhưng giờ nó ở gần và rõ hơn nữa. Hoà trộn vào đó là những âm thanh khác, gầm gừ, trầm trầm.

- Con chó đấy! - Holmes kêu lên - Chạy đi Watson, chạy đi! Chúa ơi, chỉ mong sao đừng có muộn quá.

Anh chồm vào bóng tối, tôi bám theo sau anh. Rồi đột nhiên ở một nơi nào đó vang lên một tiếng la tuyệt vọng và sau đó là tiếng động nặng nề, trầm đục. Chúng tôi dừng lại, lắng nghe. Nhưng không còn tiếng động nào phá tan bầu không khí im ắng trong đêm lặng gió nữa.

Tôi thấy Holmes ôm đầu, dậm chân xuống đất như người mất trí.

- Watson! Chúng ta đã muộn mất rồi!..

- Không, không thể có chuyện đó được!

- Tôi trì hoãn để làm gì, đồ ngốc! Còn anh, anh có thấy hậu quả việc để Nam tước ở lại một mình chưa? Nhưng nếu không thể cứu chữa được nữa thì tôi sẽ giết tên chó má ấy!

Không phân biệt đường sá gì cả, chúng tôi lao tới nơi tiếng kêu khủng khiếp vọng đến. Chúng tôi trèo lên đỉnh dốc, rồi chạy xuống. Trong bóng tối, chúng tôi đụng phải những tảng đá nằm lộn xộn giữa lùm cây. Mỗi khi lên được một chỗ cao, bạn tôi đều đưa mắt nhìn khắp bốn phía, nhưng lớp

sương mù dày đặc, chúng tôi không thấy có sự di động nhỏ nhất nào.

- Anh có trông thấy gì không?

- Không thấy gì cả.

- Suyt! Lắng nghe xem!

Tiếng rên rĩ vọng đến, đâu đó từ phía bên trái. Dây đá đột nhiên bị đứt đoạn, ở giữa tảng đá có một vật gì đó đen thẫm. Chúng tôi càng chạy đến gần thì cái vật đen thẫm đó càng rõ nét. Đó là một người nằm úp mặt xuống đất, đầu cụp xuống, hai vai hơi nâng lên, lưng cong xuống, như chuẩn bị nhảy. Chúng tôi cúi mình trên người đó: không có tiếng thở, cũng không có qua một cử động nào. Holmes đứng vào tầm thân bất động. Anh kêu lên và rút tay lại. Anh quệt một que diêm và chúng tôi thấy những ngón tay đầm đìa máu và cái sọ bị đập nát. Trong ánh sáng của que diêm, chúng tôi nhận ra ngài Henry đang nằm trước mặt chúng tôi.

Chúng tôi không thể quên bộ quần áo màu cỏ úa hơi đặc biệt mà Nam tước đã mặc trong lần đầu tiên xuất hiện trên đường Baker. Chỉ trong tích tắc cũng đủ để chúng tôi nhận ra ông. Sau đấy que diêm lại được bật sáng, rồi tắt lịm, như tia hy vọng cuối cùng trong lòng chúng tôi. Holmes bắt đầu rên rĩ, thậm chí ngay trong bóng tối tôi vẫn nhìn thấy khuôn mặt của anh nhợt nhạt ra sao.

- Đó đã man! Đó đã man! - Tay tôi siết lại thành nắm đấm - Holmes, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho mình vì đã bỏ rơi ông ta.

- Tội lỗi của tôi còn lớn hơn, Watson ạ! Tôi đã hy sinh tính mệnh của người khác chỉ để tính toán xem làm thế nào giải quyết vụ án này nhanh gọn hơn. Tôi đã phòng ngừa từ trước, thế mà ông ta vẫn cả gan một mình đi vào khu đầm lầy.

- Chúng ta nghe thấy tiếng kêu thảm thiết của ông ta mà không thể đến giúp ông được! Con chó quái quỷ ấy lần đi đâu rồi? Còn Stapleton thì ở đâu? Hắn sẽ phải chịu trách nhiệm về việc này!

- Đúng. Tôi sẽ bắt hắn phải trả lời? Bác và cháu, cả hai người đều bị giết. Một người chết vì kinh hãi khi nhìn thấy con quái vật mà ông coi đây là một sinh vật siêu phàm; còn người kia chết khi không thoát khỏi con quái vật Nhưng bây giờ chúng ta cần phải xác minh mối liên quan giữa con người và con chó. Chúng ta nghe thấy tiếng rống của nó, nhưng đó chưa phải là bằng chứng, bởi vì rõ ràng ngài đã chết vì té ngã.

Sau đó, lúc ánh trăng từ đám mây ló ra, chúng tôi leo lên dây đá mà từ đó người bạn của chúng tôi rơi xuống rồi đưa mắt nhìn khu đầm lầy. Xa xa nổi lên ngọn lửa màu vàng cạnh Grimpen. Ngọn lửa chỉ có thể phát ra từ ngôi nhà biệt lập của gia đình Stapleton. Tôi giờ nắm đấm về phía đó, nguyên rủa.

- Sao không tới bắt ngay hắn?

- Một bước đi hấp tấp là tên vô lại sẽ lọt khỏi tay chúng ta.. - Vậy khi nào mới dám hành động Ngày mai cũng không sao Còn hôm nay chúng ta phải làm bốn phận cuồn cuộn với người đã mất.

Chúng tôi đi xuống sườn dốc dựng đứng, đến bên tử thi, trái tim thất lại và mắt nhoà đi.

- Sẽ phải gọi người đến giúp đỡ thôi, Holmes ạ. Chúng ta không đưa ông ấy về đến nhà được. Chứa ơi, anh làm sao vậy Anh mất trí rồi!...

Holmes rú lên, cúi mình trên thi thể Henry. Rồi anh nhảy nhót, cười khanh khách và lắc lắc tay tôi. Phải chăng đây là bạn tôi, một người luôn luôn tự kiểm chế được mình?

- Có râu! Ông ta có râu!

- Có râu à?

- Đây không phải là ngài Henry!... Chứa ơi, đây là người tù khổ sai.

Chúng tôi cuống cuống lật thi thể trở lại. Không còn hoài nghi nữa. Trán thấp, mắt hoắm như loài khỉ.

Trong khoảnh khắc, tôi hiểu ra tất cả. Tôi có nhớ Nam tước đã tặng cho Barrymore hầu như toàn bộ những trang phục cũ của mình. Nghĩa là Barrymore đã cho Selden để hắn mặc trong lúc ra đi. Đôi giày, áo sơ mi và mũ cát-két. Nhưng dấu sao người tù này đáng nhận cái chết do các tội lỗi của anh ta. Đứng ngồi không yên vì vui sướng, tôi giải thích cho Holmes nghe mọi chuyện đã xảy ra như thế nào.

- Nghĩa là kẻ bất hạnh đã chết vì bộ quần áo - Anh nói - Chắc chắn người ta đã cho con chó đánh

hơi vật gì đó của ngày Henry. Có lẽ chính chiếc giày bị thất lạc ở khách sạn. Và con chó đã lần theo vết của người tù khổ sai. Chỉ còn một điều chưa được rõ: Làm sao Selden trông thấy con chó rượt đuổi theo hắn trong bóng tối.

- Có lẽ hắn nghe thấy.

- Nghe thấy con chó chạy khắp khu đầm lầy và đã kêu cứu hay sao? Ông ta đang còn bị săn lùng kia mà. Không, đúng ra là thế này: Selden trông thấy con chó theo mình.

- Theo tôi, có những việc còn quái lạ hơn thế nữa. Tại sao con chó này được thả ra? Cứ cho rằng những giả thiết của chúng ta là đúng...

- Tôi không hề giả thiết như thế.

- Được. Vậy tại sao người ta thả con chó này vào khu đầm lầy vào đêm nay?

- Thôi được, chúng ta sẽ tìm hiểu sau. Bây giờ chúng ta không thể để tên này ở đây làm mối cho cáo và điều hâu được.

- Khi chúng ta chưa báo cho cảnh sát thì cứ đặt hắn nằm trong bất kỳ hang đá nào.

- Đúng. Nhìn kìa, Watson! Cái gì vậy? Phải chăng chính hắn? Không, lẽ nào hắn lại liều mạng như thế.

Một người đang đi đến gần chỗ chúng tôi. Hắn hút thuốc, đóm lửa của điếu thuốc lập lòe từ xa. Mặt trăng chiếu vào hắn rất rõ. Ngay lập tức, tôi nhận ra thân hình gầy guộc và dáng đi nhanh, nhún nhảy của nhà tự nhiên học. Nhận ra chúng tôi, hắn dừng lại, rồi bắt đầu đi về phía trước.

- Bác sĩ Watson! Phải ông đấy không? Tôi chẳng thể nghĩ rằng lại gặp ông tại đây vào ban đêm đấy? Ủa, cái gì thế này? Chuyện gì đã xảy ra thế này? Có ai bị thương phải không? Lẽ nào đây là bạn của chúng ta, ngài Henry?

Stapleton chạy qua tôi, cúi người trên thi thể...

Tôi nghe tiếng thở mạnh, điếu thuốc từ tay hắn rơi xuống đất.

- Ai... Ai đấy? - Hắn ấp úng, nói lắp bắp.

- Đây là tên tù khổ sai đã vượt ngục.

Stapleton xoay bộ mặt tái nhợt về phía chúng tôi, nhưng cố che giấu vẻ ngạc nhiên và tuyệt vọng. Cái nhìn chăm chú của hắn dừng lại trước tiên ở Holmes và sau đó ở tôi.

- Chúa ơi, thật là kinh khủng! Làm sao mà y chết vậy?

- Có lẽ hắn ngã từ triền núi kia xuống và bị gãy cổ. Tôi và bạn tôi đang đi dạo trên khu đầm lầy thì nghe thấy tiếng kêu.

- Còn tôi cũng nghe thấy tiếng kêu và chạy tới đây. Tưởng là tiếng kêu của ngài Henry nên tôi rất lo.

- Tại sao là ngài Henry? - Tôi không kìm lòng được, phải hỏi.

- Hôm nay ngài có hứa là sẽ rẽ vào chỗ chúng tôi, nhưng ngài lại không đến. Điều đó làm tôi rất ngạc nhiên. Lúc nghe thấy tiếng kêu thì tự nhiên tôi rất lo cho ngài. Tiện thể xin hỏi - Stapleton lại chuyển cái nhìn từ tôi sang Holmes - Ngoài những tiếng kêu này ra, các ông có nghe thấy tiếng nào khác nữa không?

- Không. Thế còn ông?

- Cũng không.

- Vậy tại sao ông hỏi như vậy?

- Ôi, ông không biết đấy thôi, ở chỗ chúng tôi người ta có kể về con chó ma quái! Các điền chủ địa phương nói rằng hình như đêm nào con chó cũng lang thang khắp khu đầm lầy. Tôi muốn biết xem có thể các ông nghe thấy tiếng của nó chăng?

- Không, chúng tôi không nghe thấy gì như thế cả.

- Vậy kẻ bất hạnh này chết như thế nào?

- Đầu óc hắn quay cuồng vì sợ bị săn lùng. Và có lẽ trong cơn mất trí, hắn chạy khắp khu đầm lầy rồi cuối cùng ngã xuống sườn núi gãy cổ.

- Vâng, hoàn toàn có thể như thế - Hắn nói và thở phào nhẹ nhõm - Còn ông, ông nghĩ thế nào về điều đó, ông Holmes?

- Thật tinh ý làm sao! - Bạn tôi cúi người chào hắn và nói.

- Chúng tôi chờ ông từ lâu rồi. Ông đến đúng lúc tấn thảm kịch xảy ra?
- Vâng! Tôi tin rằng bạn tôi giải thích đúng tấn thảm kịch này. Còn tôi, ngày mai tôi sẽ trở về London với kỷ niệm đáng buồn.
- Thế nào, mai ông sẽ đi à?
- Tôi có ý định như thế.
- Nhưng sự có mặt của ông sẽ rọi ánh sáng vào những sự cố đã đẩy chúng tôi vào ngõ cụt.

Holmes nhún vai:

- Sự thành công không phải luôn luôn nằm trong tầm tay ta. Tôi vẫn chưa rút ra một điều gì từ vụ án này.

Bạn tôi nói bằng giọng điệu tự nhiên nhất và vẻ thật thà nhất. Stapleton chăm chú nhìn anh. Sau đấy, hấn hướng về phía tôi.

- Tôi vui lòng đề nghị chuyển thi thể về nhà chúng tôi, nhưng em gái tôi sẽ sợ hãi. Chúng ta sẽ lấy cái gì đó đẩy lên mặt hấn và để hấn lại đây thôi! Cho tới sáng sẽ không có gì xảy ra với cái xác chết này đâu.

Công việc được tiến hành như thế. Tôi và Holmes từ chối lời mời rẽ vào nhà của Stapleton. Chúng tôi để cho hấn trở về nhà một mình và đi về phía lâu đài Baskerville.

- Thế là cuối cùng chúng ta đã đánh giáp lá cà - Holmes bước cạnh tôi và nói - Hấn thật là điềm tĩnh! Hấn tự kiểm chế mới giỏi làm sao! Cú đâm thật điên người. Chúng ta còn chưa có dịp nào đo sức với đối thủ xứng đáng hơn thế!

- Dẫu sao đáng tiếc là hấn đã nhận ra anh!

- Nhưng biết làm sao được!

- Cuộc gặp gỡ này có ảnh hưởng tới những dự định của hấn không?

- Chắc thế, hấn sẽ hành động thận trọng hơn nếu điều đó không thúc đẩy hấn tới những quyết định tuyệt vọng tức thì. Như phần lớn những tên tội phạm xuất sắc khác, Stapleton hình như rất trông cậy vào sự khôn khéo của mình, và tưởng tượng ra rằng hấn đã khéo đánh lừa chúng ta.

- Vì sao anh còn chưa muốn bắt hấn?

- Giả sử là đêm nay hấn bị bắt, thì thử hỏi điều ấy đem lại cho chúng ta cái gì nào? Chúng ta không chứng minh được gì cả. Đây, sự tinh ranh, quỷ quyệt của hấn là ở đây. Nếu kẻ tiếp tay cho Stapleton là con người, chúng ta phải tìm cho ra những bằng cứ nào đó, nhưng đằng này là con chó.

Lời khai của nó là gì?

- Nhưng một phần lớn của tội ác đã rõ rồi kia mà?

- Tất cả chỉ là những phỏng đoán, những giả thiết. Tại phiên tòa, chúng ta sẽ bị cười cợt nếu chúng ta đến đây bằng câu chuyện hoang đường, không có chứng cứ.

- Còn ngài Charles?

- Tìm được xác chết, nhưng không phát hiện ra dấu vết bạo hành. Tôi với anh biết ông ta chết vì kinh hãi, và ta cũng biết ông ta kinh sợ cái gì. Nhưng liệu 12 ông thẩm phán có tin vào chuyện đó hay không? Những vết cắn của con chó ở đâu? Tôi và anh đều biết là con chó chưa cắn chết người, và ngài Charles chết trước lúc nó nhảy xổ vào ông ta. Cần phải chứng minh điều đó, mà hiện giờ chúng ta chưa thể chứng minh được.

- Còn đêm nay thì sao?

- Cũng không có mối liên quan trực tiếp giữa con chó với cái chết của người tù. Không một ai trông thấy con chó này. Quả thật chúng ta có nghe thấy tiếng của nó, nhưng chúng ta không có bằng chứng về việc con chó săn lùng người tù, mà cũng không có lý do gì để nó đuổi theo anh ta.

- Anh định bắt tay vào việc gì?

- Tôi đặt nhiều hy vọng vào cô Laura. Khi cô ta biết rõ tình trạng gia đình của Stapleton, có lẽ cô sẽ giúp chúng ta. Ngoài ra, tôi còn có kế hoạch khác. Dù thế nào, tôi cũng hy vọng là ngày mai, chiến thắng sẽ đến với chúng ta.

Tôi không moi thêm được ở Holmes điều gì nữa.

Trước khi đến chỗ rẽ vào lâu đài Baskerville, anh bước đi im lặng, đắm chìm trong cái ý tưởng của mình.

- Anh có rě vào không?
- Có. Giờ thì không cần tránh mặt nữa. Nhưng còn điều này, Watson, anh đừng nói với ngài Henry về con chó. Cứ gán cái chết của Selden cho các nguyên nhân mà Stapleton đã gợi ý cho chúng ta vậy? Như thế, ông ta sẽ cảm thấy nhẹ nhàng hơn khi đi ăn trưa ở Merripit.
- Nhưng người ta cũng mời tôi đến đấy.
- Vậy anh phải từ chối. Hãy để ông ấy đi một mình và điều đó dễ sắp xếp...

Chương 13

Giăng lưới

Sự xuất hiện của Holmes khiến ngài Nam tước rất vui sướng, vì ông tin rằng Holmes không còn có thể ngồi lì ở London được nữa. Tuy nhiên ông ngạc nhiên khi được biết bạn tôi chẳng mang hành lý theo.

Sau bữa tối muộn màng, chúng tôi nói cho Nam tước biết một phần cuộc phiêu lưu của chúng tôi mà ông cần phải biết. Và đến lúc này tôi buộc phải báo cho vợ chồng Barrymore biết về cái chết của Selden. Viên quản lý tiếp nhận cái tin này với cảm giác nhẹ nhõm, nhưng bà vợ lấy tạp dề che mặt khóc một cách cay đắng. Bà vẫn coi hần là một cậu bé ngộ nghĩnh, một đứa trẻ vào tuổi thơ ấu từng níu lấy tay bà.

- Từ lúc ông đi khỏi, Watson ạ, tôi ngồi lì ở nhà và buồn đến nẫu ruột - Nam tước nói - Nếu ông không can đảm là đừng vào khu đầm lầy một mình thì tôi đã đến nhà Stapleton để hưởng một buổi tối vui vẻ.

- Vâng, tôi cũng tin là có lẽ ngài hưởng được một buổi tối thật vui vẻ - Holmes lạnh lùng nói - Nhưng ngài có biết chắc rằng lúc nhìn thấy thi thể ngài, chúng tôi đã khóc hay không?

Ngài Henry tròn trĩnh mắt:

- Chuyện như thế nào?

- Bởi lẽ người bất hạnh mặc quần áo của ngài. Cảnh sát có thể sẽ hỏi thăm người giúp việc cho ngài đấy!

- Tốt hơn là hãy soát lại công việc của chúng ta - Nam tước nói - ông đã thành công trong việc tháo gỡ mớ bòng bong này chưa?

- Vụ án cực kỳ khó khăn và rối rắm. Cho đến giờ còn một đôi điều cần được làm sáng tỏ, nhưng cuối cùng chúng ta sẽ thành công.

- Watson hình như có cho ông biết là tôi đã nghe thấy gì trên khu đầm lầy rồi chứ? - Nam tước nói - Ở Mỹ, tôi đã từng có công việc với loài chó, đừng hồng mà lừa nõi tôi. Tôi không thể không nhận ra tiếng chó tru được. Nếu ông đeo được rọ bịt mõm con chó này và xích được nó, tôi sẽ coi ông là người thám tử kiệt xuất nhất thế giới.

- Nó sẽ bị bịt mõm, và sẽ bị xích, nếu ngài chịu giúp tôi.

- Tôi sẽ làm tất cả những gì ông ra lệnh.

- Tốt lắm! Nhưng tôi yêu cầu phục tùng một cách tuyệt đối. Không được hỏi vì sao, tại sao?

- Đồng ý.

- Nếu vậy, chúng ta sẽ thành công. Tôi không nghi ngờ rằng...

Đột nhiên, Holmes ngưng bật và chăm chăm nhìn ở đâu đó trên đầu tôi. Ngọn đèn chiếu thẳng vào mặt anh. Bộ mặt căng thẳng, biểu lộ sự tập trung tựa như bộ mặt của pho tượng cổ điển.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi và ngài Henry cùng thốt lên.

Holmes quay nhìn chúng tôi, và tôi cảm thấy anh đang gắng kiềm chế xúc động của mình. Khuôn mặt anh vẫn còn căng thẳng, nhưng cặp mắt thì long lanh vì vui sướng.

- Thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi không thể kiềm nõi thích thú của mình được - Anh vừa nói vừa chỉ lên những bức chân dung treo trên bức tường đối diện - Watson đã cả quyết rằng tôi không am hiểu hội họa, nhưng điều đó chỉ vì chúng tôi không hợp nhau trong việc đánh giá các tác phẩm nghệ thuật. Nhưng các bức chân dung quả thật là tuyệt vời.

- Tôi vui lòng khi nghe ông nói thế - Ngài Henry ngạc nhiên nhìn bạn tôi và nói - Tôi không được thông thạo về tranh lắm. Thế nhưng, ai có thể nghĩ được rằng ông còn có thời giờ để quan tâm đến nghệ thuật.

- Tôi biết đánh giá những tác phẩm có giá trị. Tôi đảm bảo người đàn bà trong chiếc áo lụa màu xanh da trời kia và người đàn ông trong bộ tóc giả có lẽ là những bức chân dung dòng họ.

- Vâng, tất cả đều là những người trong dòng họ.

- Ngài có biết tên của họ không?

- Từ lâu Barrymore kèm tôi môn học này và dường như tôi có thể trả lời lưu loát bài học của mình.

- Người đàn ông với chiếc kính viễn vọng kia là ai vậy?

- Đây là phó đô đốc Baskerville phục vụ ở Tây Ấn. Còn người trong bộ lễ phục màu xanh và cầm cuộn giấy là ngài William Baskerville, chủ tịch hạ viện trong chính phủ Pitt[1].

- Còn người kỳ mã mặc áo ngắn nhưng đen thêu đăng ten đối diện với tôi là ai?

- Ôi, ông cần làm quen với ông ta. Đây chính là Hugo, kẻ gây ra mọi nỗi bất hạnh và đã đặt cơ sở đầu tiên cho truyền thuyết về con chó của dòng họ Baskerville.

Tôi nhìn bức chân dung với vẻ chăm chú và có phần phân vân, Holmes nói:

- Sao trông bề ngoài ông ta có vẻ hiền từ và bình thản thế kia. Chỉ cặp mắt quả là có gì quỷ quyệt. Thế mà tôi đã hình dung Hugo của ngài là một chàng trai vạm vỡ với dáng vẻ kẻ cướp cơ đấy?

- Chân dung chính xác, không mấy may có sự nghi ngờ nào đâu. Đằng sau bức họa có ghi tên ông ta và năm tháng - 1647.

Suốt buổi tối còn lại, Holmes ít nói, nhưng hình như bức chân dung của Hugo cuốn hút tâm trí của anh. Suốt bữa ăn, anh không thôi nhìn nó. Lúc ngài Henry đã về phòng, Holmes cầm cây nến đến gần bức chân dung và đã thắp lại vì thời gian.

- Anh có nhận thấy cái gì không?

Tôi quan sát hồi lâu chiếc mũ rộng vành có ngù lông, chiếc cổ áo đính đăng-ten màu trắng, mái tóc xoắn dài, khuôn mặt nghiêm khắc.

- Ông ta không nhắc anh nhớ tới ai hay sao?

- Phần dưới của khuôn mặt có hao hao giống ngài Henry.

- Đúng, chút xíu thôi. Nhưng hãy chờ một lát.

Anh đứng lên ghé tay trái cầm cây nến, tay phải khum lại che chiếc mũ rộng vành và mớ tóc xoắn dài.

- Chúa ơi! - Tôi thốt lên kinh ngạc.

Bộ mặt của Stapleton từ bức tranh nhìn tôi.

- A ha! Giờ thì anh thấy rồi đấy. Mặt tôi đã quen khảo sát bộ mặt thật chứ không phải những trang điểm của bộ mặt.

- Đáng ngạc nhiên thật. Cứ như là bức chân dung của chính hắn.

- Đúng vậy, một ví dụ hay về chứng phản biến di truyền cả về hình thể lẫn tinh thần. Hắn cũng là Baskerville. Điều đó hoàn toàn rõ rệt.

- Và ngáp ghé kế thừa gia tài.

- Cố nhiên. Bức chân dung này là mất xích còn thiếu. Giờ đây chúng ta đã phát hiện ra nó. Phải, giờ đây chúng ta đã phát hiện ra nó rồi. Xin thề với anh rằng vào đêm mai hắn sẽ sa vào lưới của chúng ta như những con bướm sa vào vợt của hắn. Kim găm, nút chai, nhãn hiệu - Bộ sưu tập trên đường Baker sẽ còn được bổ sung một mẫu vật nữa. - Holmes cười khanh khách và lùi ra khỏi bức chân dung. Mỗi khi tôi có dịp nghe tiếng cười của anh, tôi biết rằng đó là điềm báo trước một tai họa ghê gớm sẽ giáng xuống đầu một tên hung bạo nào đó.

Vào sáng hôm sau, lúc đang mặc quần áo, tôi nhìn ra cửa sổ thấy Holmes hình như dậy từ sớm tinh mơ.

- Chúng ta sẽ có một ngày thật bận rộn - Anh vừa nói vừa sung sướng xoa tay khoan khoái - Lưới đã được giăng ra. Tối chiều tối sẽ rõ là con cá mặng vùng vẫy ở trong đó hay là bị sống mất.

- Anh đã kịp đến khu đầm lầy?

- Tôi đến Grimpen và chuyển bức điện tới Princetown thông báo về cái chết của Selden. Ngoài ra, tôi cũng đã liên lạc với Cartwright, kẻ chú ấy cũng sẽ chết ở cửa hàng như con chó nằm trên nắm mộ của chủ mình.

- Hôm nay, anh sẽ bắt đầu từ đâu?

- Trước hết phải nói cho ngài Henry biết. Đây, ông ta đến rồi kìa!

- Chúc buổi sáng tốt đẹp, ông Holmes! - Nam tước nói - Ông cứ như là vị tướng đang trao đổi với tham mưu trưởng về kế hoạch của trận đánh sắp tới.

- Có một trận đánh như thế. Watson theo lệnh, đã có mặt.
- Tôi cũng vậy.
- Thật tuyệt. Nếu tôi không lầm, hôm nay Stapleton mời ngài tới ăn tối thì phải?
- Mong rằng các ông cũng sẽ đi chứ? Họ là những người mến khách; họ sẽ rất vui khi gặp các ông.
- Đáng tiếc là tôi cùng Watson cần phải trở về London.
- Về London sao?
- Vâng.

Mặt Nam tước buồn thiu.

- Tôi tưởng các ông ở lại với tôi tới khi xong vụ này chứ. Sống một mình ở đây không được ấm cúng lắm.
- Ngài cần phải tin tôi, và làm đúng những gì tôi yêu cầu ngài. Hãy nói với những người bạn của chúng ta rằng nếu không có những công việc khẩn cấp ở London thì chúng tôi sẽ đến dự. Tuy vậy, không bao lâu nữa, chúng tôi sẽ quay trở lại đây. Ngài đừng quên thông báo với họ.
- Nếu ông đã muốn như thế.
- Xin cam đoan với Ngài là không có cách nào khác.

Cứ theo vẻ nhăn nhó của Nam tước, tôi hiểu là ông ta đã phật ý và coi chuyển đi của chúng tôi là hành vi đào ngũ.

- Các ông định đi lúc nào? - Ông ta lạnh nhạt hỏi.
- Ngay bữa sáng. Chúng tôi sẽ đến Coombe Tracy bằng ngựa. Tội nghiệp Watson! Nghèo đến thế này? Nhưng Watson sẽ gửi đồ đạc lại đây để đảm bảo là anh ấy sẽ trở lại. Watson, anh hãy viết cho Stapleton vài dòng, cáo lỗi là anh không thể dự tiệc.
- Tôi cũng muốn đi London. - Nam tước nói - Vì sao tôi phải ngồi ở đây một mình kia chứ?
- Bởi vì ngài đã hứa với tôi là sẽ luôn tuân theo ý muốn của tôi, và bây giờ tôi nói với ngài: Ngài hãy ở lại đây!
- Được, tôi sẽ ở lại.
- Còn một yêu cầu nữa. hãy đi đến Merripit bằng xe, rồi ra lệnh cho xe ngựa quay trở lại và nói với gia đình Stapleton là ngài sẽ đi bộ về nhà.
- Đi bộ qua khu đầm lầy?
- Vâng.
- Nhưng chính ông đã nhiều lần ngăn tôi làm việc đó?
- Bây giờ ngài có thể đi qua đấy tuyệt đối an toàn. Tôi yêu cầu ngài như thế chỉ vì tôi tin vào lòng can đảm của ngài. Nhưng ngài cần làm như thế.
- Được tôi sẽ làm như thế.
- Nếu ngài còn quý trọng cuộc đời mình thì đừng có dừng ra khỏi đường mòn dẫn từ Merripit tới con đường Grimpen.
- Được tôi sẽ làm như thế.
- Thế thì tốt lắm. Còn chúng tôi sẽ gắng đi ngay sau khi ăn sáng xong, để tới London vào ban ngày. Chẳng mấy chốc, chúng tôi chia tay với Nam tước. Hai giờ sau, chúng tôi cho xe ngựa trở về nhà và bước vào sân ga ở Coombe Tracy. Một chú bé vóc người không lớn đã đợi chúng tôi ở đấy.
- Ông có mệnh lệnh gì cho cháu không?
- Hãy ngồi vào tàu hỏa đi London. Lúc tới nơi, ngay tức khắc, nhân danh ta mà chuyển điện tới ngài Henry. Nội dung điện tín hỏi ngài có tìm thấy cuốn sổ tay của ta hay không. Nếu ngài tìm thấy, hãy chuyển nó bằng bưu kiện bảo đảm tới đường Baker giùm.
- Rõ rồi, thưa ông.
- Còn bây giờ, hãy xem tại văn phòng nhà ga có cái gì mang tên ta không?

Chú bé nhanh chóng trở lại với bức điện trong tay. Holmes đọc xong và đưa cho tôi xem. Bức điện như sau:

“Đã nhận được điện. Sẽ ra lệnh bắt. Sẽ tới lúc 5 giờ 40. Lestrade”.

- Đây là câu trả lời bức điện lúc sáng của tôi, chúng ta sẽ cần tới sự giúp đỡ của Lestrade. Anh Watson, chúng ta vẫn còn thời gian để tới thăm cô Laura Lyons chứ?

Kế hoạch của chiến dịch được Holmes sắp đặt mỗi lúc một sáng tỏ. Với sự giúp đỡ của Nam tước, Stapleton sẽ tin rằng chúng tôi không có ở đây, nhưng thật ra chúng tôi sẽ trở về đúng lúc. Nếu ngài Henry cho hắn biết bức điện của Holmes thì điều đó sẽ xóa sạch những mối hoài nghi cuối cùng của Stapleton. Và tôi mừng tượng ra tấm tươi của chúng tôi ngày càng được căng ra quanh con cá hung dữ.

Cô Laura Lyons ngồi trong phòng làm việc của mình. Holmes khởi đầu bằng câu chuyện thẳng thắn và cởi mở đến mức khiến cô tròn tròn mắt.

- Tôi đang điều tra về cái chết của ngài Charles - Holmes nói - Bạn tôi đã cho tôi rõ tất cả những gì bà đã nói và những gì bà chưa muốn nói.

- Tôi chưa nói về điều gì vậy? - Cô xác xược hỏi.

- Bà thú nhận là bà đã mời ngài Charles tới cửa hàng rào vào lúc 10 giờ tối. Ngài đã chết tại đó, vào giờ đó. Bà chưa nói tới mối liên hệ giữa hai sự kiện này.

- Giữa chúng, không có mối liên hệ nào cả.

- Nhưng tôi nghĩ rằng rồi cuối cùng chúng tôi cũng sẽ xác định được mối liên hệ này. Tôi sẽ hoàn toàn thành thật với bà, bà Laura. Chúng tôi đang nói về vụ giết người, mà các tang chứng nếu được xác minh, sẽ không chỉ liên lụy tới bạn bà, tới ông Stapleton, mà còn liên lụy tới vợ của ông ta nữa.

Cô Laura nhồm phất dậy.

- Vợ ông ta!

- Điều này không còn bí mật với bất kỳ ai nữa. Cái người mà ông ta nhận là em gái, thực ra là vợ ông ta.

Cô Laura buông mình xuống ghế bành, những ngón tay bám chặt vào tay vịn đến mức các móng tay trắng bết.

- Vợ của ông ta? Vợ của ông ta? Nhưng ông ta độc thân kia mà!

Holmes nhún vai.

- Ông Holmes, ông hãy chứng minh điều đó đi! Nếu ông trưng ra được bằng chứng thì...

Những tia mắt giận dữ ở cô nói nhiều hơn bất cứ lời nào.

- Vâng, việc gì cũng phải có bằng cứ chứ - Holmes rút từ trong túi ra những tờ giấy gì đó - Đây là bức ảnh của cặp vợ chồng này chụp hồi 4 năm trước ở Yorkshire. Mặt sau có dòng chữ: ông bà Vandeleur. Nhưng chắc bà sẽ nhận ra cả ông ta lẫn người phụ nữ này, nếu bà có dịp gặp lại. Còn đây là ba tài liệu được những người đáng tin cậy khác nhau ký, hên quan đến ông và bà Vandeleur vào thời đó, lúc họ đang điều khiển trường học St. Oliver. Đọc xong những tài liệu này, bà sẽ thấy rõ mọi chuyện.

Cô Laura nhìn thoáng qua những tờ giấy đặt trước mặt rồi nhìn chúng tôi, nét mặt âm đạm, tuyệt vọng.

- Tên dê tiện ấy đã hứa sẽ lấy tôi, nếu tôi li dị xong. Vậy là hắn đã luôn lừa gạt tôi? Tôi nghĩ hắn chỉ quan tâm tới tôi thôi. Thì ra, tôi là công cụ trong tay hắn. Vì sao phải trung thành với một kẻ tráo trở như thế? Vì sao phải che chở hắn? Hắn phải đền mạng về hành vi tội lỗi của mình? Tôi sẽ không giấu giếm gì cả. Xin thề với ông là khi tôi viết bức thư ấy, tôi tuyệt nhiên không ngờ rằng điều đó sẽ khiến ngài Charles phải chết!

- Tôi tin vào từng lời của bà,, thưa bà - Holmes nói - Chắc có lẽ bà cảm thấy nặng nề nếu phải kể lại chuyện đó. Hay là thế này vậy: Tôi sẽ nói, và nếu tôi làm lẫn một điều chủ yếu nào đấy thì bà sẽ sửa lại giúp tôi. Bức thư chắc được viết theo sự gợi ý của Stapleton.

- Theo lời hắn đọc.

- Có lẽ hắn nói với bà rằng ngài Charles sẽ cho tất cả các khoản chi phí của vụ li dị chứ?

- Vâng.

- Còn sau khi lá thư được chuyển đi, hắn thuyết phục bà đừng đến chỗ hẹn.

- Hắn nói là hắn không đáng được kính trọng, nên để cho một người khác chu cấp tiền cho việc tiến hành vụ li dị. Hắn thề rằng hắn sẽ hiến đồng xu cuối cùng để tiêu diệt chương ngại ngăn cách chúng tôi.

- Hắn rất nhất quán trong các hành vi của mình. Còn những sự kiện sau đó, bà đã nghe và biết điều

gì đây về cái chết của ngài Charles chỉ qua báo chí hay sao?

- Vâng.

- Và Stapleton bắt bà hứa không được thổ lộ về cuộc gặp mặt định trước với ai chứ?

- Vâng. Hắn nói cái chết của ngài Charles xảy ra trong những tình huống rất bí ẩn, và nếu người ta biết về lá thư thì tôi sẽ bị ngờ vực. Hắn đe dọa tôi, và buộc tôi phải im lặng.

- Thế đây, tôi hiểu rồi. Nhưng đầu sao, bà cũng vẫn hoài nghi điều gì chứ?

Bà Laura đưa mắt nhìn xuống, hình như không dám trả lời.

- Tôi biết rõ con người này - Cuối cùng bà nói - Nhưng nếu hắn không lừa dối tôi thì tôi cũng không tố giác hắn làm gì.

- Nói chung, bà đã thoát nạn - Holmes nói - Bà nằm trong tay hắn và hắn biết rõ như vậy, mà bà vẫn còn sống được? Những tháng gần đây, bà đã đi quanh bờ vực thẳm. Còn bây giờ, bà Laura ạ, xin chúc bà mọi sự tốt đẹp. Chúng ta sẽ còn gặp lại nhau.

- Thế đây, tất cả đang dần dà sáng tỏ, sương mù đang tản đi - Holmes nói khi chúng tôi lại bước vào sân ga tới cửa ra vào của tàu tốc hành London - Chẳng bao lâu nữa, tôi có thể cho diễn lại tội ác này từng điểm một. Đây chính là tội ác gây chấn động mạnh nhất vào thời đại chúng ta.

Chuyến tàu tốc hành London rầm rập tiến vào ga. Từ toa tàu hạng nhất nhảy xuống sân ga một con người nhỏ bé mà chắc nịch. Chúng tôi chào hỏi nhau.

- Thế nào, vụ án nghiêm trọng chứ? - Lestrade nhanh nhẩu hỏi.

- Đã lâu chưa có vụ nào như thế! Chúng ta còn có hai giờ để dự phòng. Nào, hãy dùng thời gian đó để ăn trưa. Chưa khi nào ông ở đây phải không? Vậy thì ông hãy làm quen với miền đất này.

--- [1] Pitt William (1708-1778): Nhà hoạt động nhà nước Anh; từ 1776 đến 1778 là thủ tướng.

Con chó của dòng họ Baskerville

Một trong những khiếm khuyết của Holmes là mãi cho đến tận lúc thực hiện anh vẫn không chia sẻ với ai về những kế hoạch của mình. Sự kín đáo này một phần là do bản tính cao ngạo của anh, mặt khác, cũng do tính thận trọng nghề nghiệp. Dầu sao điều này đã gây nhiều khó chịu cho những ai hành động chung với anh. Bản thân tôi cũng thường chịu khổ sở về điều đó. Chúng tôi đã trải qua biết bao thử thách, đợi chờ lúc giáng quả đấm quyết định xuống kẻ độc ác. Thế mà Holmes vẫn im lặng. Tôi chỉ có thể đoán mò về những ý định của anh. Đúng lúc thần kinh tôi căng thẳng đến tột độ thì đột nhiên những luồng gió lạnh phả vào mặt chúng tôi. Qua bóng đêm, tôi nhận ra khoảng không vắng vẻ trải ra hai phía con đường hẹp và hiểu rằng chúng tôi lại đang ở trên khu đầm lầy. Mỗi bước đi của ngựa, mỗi chỗ rẽ của xe lại đưa chúng tôi đến gần điểm kết thúc.

Không thể bàn tính công việc trước mặt người xà ích thuê ở Coombe Tracy được. Và mặc dầu rất hồi hộp, chúng tôi vẫn nói về những chuyện tâm phào nào đó. Tôi thở phào nhẹ nhõm lúc qua khỏi vi-la của Frankland. Từ đây tới biệt thự Baskerville còn chừng hai ba dặm. Không dừng lại ở cạnh cổng ra vào, chúng tôi đi đến cửa hàng dầu dẫn tới con đường rợp bóng cây. Sau khi thanh toán tiền cho người đánh xe, chúng tôi cho ông ta quay trở lại Coombe Tracey và bắt đầu đi về hướng Merripit.

- Ông có mang theo vũ khí không, Lestrade?

Người thám tử mỉm cười:

- Từ lúc tôi mặc quần dài, nghĩa là lúc có túi sau, thì trong túi sau của tôi chẳng bao giờ trống rỗng cả.

- Vậy thì tốt, tôi với Watson cũng đã chuẩn bị xong.

- Tôi nhận thấy ông kín đáo quá, ông Holmes, trò chơi này đòi hỏi chúng ta cái gì?

- Lòng kiên nhẫn. Chúng ta sẽ cố chờ.

- Vùng này quả thật không lấy gì làm vui lắm - Viên thám tử vừa nói vừa rung mình - Mà có lẽ sáng ở chỗ kia kia.

- Đây là nhà Stapleton, đích cuối cùng của chuyến đi này. Bây giờ các vị bước lặng lẽ hơn và hãy nói thật khẽ thôi.

Chúng tôi thận trọng bước theo lối mòn dẫn tới ngôi nhà, nhưng khi còn cách tòa nhà chung hai trăm yard thì Holmes dừng lại.

- Không cần tiếp tục đi nữa. Những tảng đá kia có thể làm chỗ che chờ tốt cho chúng ta.

- Chúng ta sẽ chờ ở đây sao?

- Chúng ta mai phục. Hãy đứng vào đó, Lestrade! Watson, ô cửa sổ có khung lưới kia là phòng nào vậy?

- Nhà bếp.

- Còn cửa sổ kế liền sang sáng kia?

- Phòng ăn.

- Họ không buông rèm. Anh biết cách lên tới đó. Hãy nhìn qua cửa sổ, xem họ làm gì. Chỉ cần im lặng, đừng để họ nghe thấy anh đấy!

Tôi nhón chân lên lên tới gần hàng rào thấp bằng đá bao quanh khu vườn căn cỗi của gia đình Stapleton. Thế rồi tôi lẩn vào bóng tối tiến đến chỗ có thể nhìn vào ô cửa sổ không buông rèm. Trong phòng có hai người đàn ông: Ngài Henry và Stapleton. Họ ngồi đối diện với nhau quanh bàn tròn, quay nghiêng về phía tôi, hút thuốc. Trước mặt họ bày mấy tách cà phê và chai rượu vang. Stapleton đang sôi nổi nói về chuyện gì đó, nhưng Nam tước ngồi nghe hẩn nói, lơ đãng, mặt mày buồn thiu. Có lẽ ý nghĩ về việc phải quay trở về nhà qua khu đầm lầy đã khiến ông không yên tâm.

Trong lúc tôi đang rình rập, Stapleton bỗng đứng lên, ra khỏi phòng. Ngài Henry rót đầy ly và dựa ghế nút xì gà. Tôi nghe tiếng mở cửa và tiếng chân rào rào trên sỏi. Tiếng chân đi dọc theo bức

tường tôi đang núp. Tôi rón rén nhòe lên và thấy nhà tự nhiên học dùng chân trước một gian chái ở góc vườn. Ông ta mở khóa và vào trong. Có tiếng xô đẩy trong đó vọng ra. Ông ta chỉ ở lại trong đó một hai phút. Rồi tôi lại nghe tiếng khóa cửa. Ông ta quay lại, đi dọc bức tường rồi vào nhà. Tôi bò trở lại chỗ Holmes.

- Anh nói bà Stapleton không có mặt? - Holmes hỏi.

- Bà ta không có trong nhà.

- Bà ta có thể ở đâu nhỉ, vì ngoài nhà bếp ra thì không còn chỗ nào có đèn sáng?

- Tôi cũng tự hỏi như thế.

Trên không Grimpfen lúc này sương mù dày đặc. Màn sương bay tới chỗ chúng tôi như một bức tường chắn. Holmes lo lắng, lăm bằm.

- Màn sương đi thẳng tới phía mình.

- Như vậy có hại gì? - Tôi hỏi.

- Có hại lắm chứ! Sương mù là nhân tố duy nhất có khả năng làm xáo trộn kế hoạch của tôi. Không thể trì hoãn được nữa. Đã 10 giờ rồi. Sự thành công của chúng ta và cả sinh mạng của ông ấy đều tùy thuộc vào chỗ ông ấy có ra về trước khi sương mù che khuất hay không.

Trong nhà bếp lúc này đèn dóm đã tắt, gia nhân đã ra khỏi đó. Chỉ còn ánh đèn sáng ở phòng ăn. Chủ nhà sát nhân và người khách ngây thơ tiếp tục tâm sự và rít thuốc. Bức màn sáng trắng lan tỏa khắp nơi và bắt đầu bao phủ các góc nhà. Holmes đặt nắm tay run rẩy lên tảng đá trước mặt chúng tôi và dậm chân.

- Nếu 15 phút nữa mà ông ta chưa về thì ta không thể nhìn thấy cả bàn tay của mình.

- Có lẽ ta phải lui lại một chút, tìm một chỗ cao hơn.

- Tôi cũng nghĩ như vậy thì tốt hơn.

Chúng tôi dừng lại ở chỗ cánh ngói nhà nửa dăm. Nhưng màn sương cũng tiếp tục đuổi theo.

- Ta đi quá xa rồi - Holmes nói - Coi chừng ông ta bị đuổi kịp trước khi đến chỗ chúng ta. Phải dừng lại ở đây thôi!

Anh quỳ xuống, đặt sát tai xuống đất:

- Cảm ơn Chúa. Tôi nghĩ là ông ấy đang tới gần.

Từ phía sau những tảng đá, chúng tôi cúi xuống dán mắt nhìn qua bức tường trắng trắng đã tiến sát chúng tôi. Tiếng bước chân gần hơn, rồi từ màn sương hiện ra con người chúng tôi đang đợi. Ông ta nhìn xung quanh. Sau đó, ông rảo bước trên con đường mòn, vượt qua chỗ chúng tôi và bắt đầu leo lên sườn dốc thoải ngay sau những tảng đá. Trong lúc đi, ông thường ngoảnh nhìn ra phía sau, có vẻ lo lắng.

- Trời! - Holmes thì thào lên cò súng đến rộp một cái - Hãy chú ý! Con chó đấy!

Tiếng dậm thình thịch đều đều vang lên ngay trong đám sương mù tiến gần đến chỗ chúng tôi. Bức tường sương ở cách chúng tôi chừng 50 yard, cả ba chúng tôi đều cùng dán mắt vào đó. Và đột nhiên Holmes nhìn chăm chú và nghiêm nghị, còn miệng anh thì hé mở vì kinh ngạc. Lestrade rú lên vì sợ hãi, rồi ngã vật xuống đất. Tôi rướn thẳng người lên, hầu như bị tê liệt khi nhìn thấy con vật đang chạy tới. Tôi đưa tay nắm lấy khẩu súng lục. Đúng rồi! Đây là con chó khổng lồ, đen tuyền. Nhưng chưa một ai trong chúng tôi trông thấy một con chó như thế. Ngọn lửa phun ra từ cái mồm rộng toang hoác của nó, đôi mắt sáng rực như than hồng, mồm và bốn chân thì có ánh sáng nhấp nháy. Con vật dữ tợn đang từ màn sương mù chồm về phía chúng tôi.

Con quái vật vừa đánh hơi vừa nhảy vun vút theo vết của Nam tước. Chúng tôi chỉ kịp lấy lại bình tĩnh khi con vật qua khỏi chỗ chúng tôi, cả tôi và Holmes đồng loạt nổ súng. Tiếng rống đinh tai vang lên liền sau đó khiến chúng tôi tin rằng ít nhất cũng có viên đạn trúng đích. Nhưng con chó vẫn không dừng lại mà tiếp tục phóng về phía trước. Chúng tôi nhìn thấy ngài Henry ngoảnh đầu lại, mặt tái xanh, hai tay chơi với gờ lên cao vì kinh hãi. Thế rồi ông đứng lặng đi, mắt không rời khỏi con quái vật đang chồm lên về phía mình.

Nhưng tiếng kêu đau đớn của con chó đã làm tiêu tan nỗi khiếp đảm của chúng tôi. Nếu nó đã bị thương thì nó không phải là ma quỷ gì, và nếu chúng tôi đã bắn trúng nó thì cũng có thể giết nó được. Tôi thường được xem là người chạy giỏi, vậy mà Holmes vượt cả tôi.

Chúng tôi chạy như điên, nghe thấy tiếng kêu của ngài Henry và tiếng rống khàn khàn của con chó. Chúng tôi đến đúng lúc con vật đang chồm lên miếng mồi của mình. Nhưng Holmes đã nã vào hông nó năm phát súng liên. Con chó tru lên lần cuối cùng, ngã vật ra, cả bốn chân co giật rồi nằm im bất động. Tôi thở hổn hển, cúi nhìn con vật dí nòng súng ngắn vào chiếc mõm lóng lánh gớm ghiếc. Nhưng tôi không phải bóp cò nữa, con chó khổng lồ đã tắt thở.

Ngài Henry nằm bất tỉnh nhân sự ở ngay chỗ con vật. Chúng tôi mở nút cổ áo cho ông. Thế rồi mí mắt của ngài động đậy, ngài khẽ cựa mình, Lestrade đút miệng bình rượu brandy vào giữa hai hàm răng của ông. Một lúc, ngài mở mắt, nhìn chúng tôi, vẫn còn kinh hãi.

- Cái gì thế này? Nó đâu rồi? - Nam tước thì thào.

- Nó đã chết rồi! Cái bóng ma theo đuổi dòng họ của ngài đã bị kết liễu vĩnh viễn - Holmes nói.

Con quái vật nằm trước mặt chúng tôi thật ra vẫn còn có thể làm bất kỳ ai kinh hãi bởi kích thước và sức mạnh của nó. Dường như con vật này là sự pha trộn giữa giống chó ngao và chó chăn bò vạm vỡ, với sức mạnh của con sư tử cái trẻ trung. Cái mõm to sụ của con vật dường như vẫn còn tỏa ra những tia lửa màu lam nhạt, còn đôi mắt hung dữ sâu hoắm của nó được phủ những vòng lửa chung quanh. Tôi đụng vào cái đầu lấp lánh của nó, và sau khi rút tay lại, tôi nhận thấy những ngón tay tôi bông rớt và cũng nhấp nháy sáng trong bóng tối.

- Lân tinh! - Tôi nói.

- Đúng vậy một loại chế phẩm đặc biệt nào đó - Holmes đưa mũi lại gần và khẳng định - Hãy thứ lỗi cho chúng tôi, ngài Henry, vì chúng tôi đã bắt ngài trải qua cơn thử thách khủng khiếp đến mức này. Tôi tin là sẽ trông thấy một con chó nhưng không ngờ rằng con quái vật này lại như thế. Sương mù cản trở nên chúng tôi không thể đón đầu con chó được.

- Các ông đã cứu sống tôi.

- Sau khi đã đặt ngài vào tình thế nguy hiểm, thế nào, bây giờ ngài có thể đứng dậy được chứ?

- Cho tôi một hớp brandy nữa... Bây giờ chúng ta làm gì?

- Tạm thời, chúng tôi để ngài ở đây cho đến khi ngài hồi tỉnh lại, rồi một người nào đó trong chúng tôi sẽ cùng trở về nhà với ngài.

Nam tước thử đứng lên nhưng không được. Mắt tái mét như gà bị cắt tiết, toàn thân run rẩy. Chúng tôi đỡ ngài đến gần tảng đá. Ngài ngồi xuống đó, cả người vẫn run rẩy, hai tay che mặt.

- Còn bây giờ chúng ta phải đi thôi - Holmes nói - Cần kết thúc công việc. Thì giờ cấp bách: tiếng súng đã báo động cho y.

- Hẳn không còn ở trong nhà nữa - Holmes cùng chúng tôi bước nhanh trên lối mòn, tiếp tục nói - Hẳn không thể không nghe thấy tiếng súng và hẳn hiểu là trò chơi đã bị thất bại.

- Tiếng súng ở cách xa ngôi nhà, hơn nữa sương mù làm nhỏ âm thanh đi.

- Anh có thể tin chắc là hẳn cũng lao theo sau con chó, bởi hẳn cần kéo con chó ra khỏi thi thể. Không, chúng ta sẽ không gặp hẳn. Nhưng đầu sao cũng cần phải lục lọi khắp mọi nơi.

Cửa ra vào mở toang. Chúng tôi chạy vào trong nhà, nhanh chóng xem xét từ phòng này tới phòng khác khiến người hầu già rất ngạc nhiên. Chỉ có ánh sáng ở trong phòng ăn, nhưng Holmes đã cảm đèn lừng sục mọi xó xỉnh trong nhà. Con người chúng tôi đang tìm kiếm đã không cánh mà bay. Tuy vậy, cửa vào trong những phòng ngủ ở lầu hai bị khóa chặt.

- Có người ở trong này! - Lestrade kêu lên.

Trong phòng có tiếng loạt soạt và tiếng rên rỉ yếu ớt. Holmes đập vào ổ khóa thì cánh cửa mở toang ra. Lăm lăm súng lục trong tay, chúng tôi ập vào.

Thế nhưng tên vô lại không có ở đây. Thay thế hẳn, hiện ra trước mắt chúng tôi là một hình thù kỳ lạ.

Căn phòng này là một bảo tàng nhỏ. Chỗ bức tường chỉ chất đầy toàn những hộp kính bảo quản bộ sưu tập bướm và côn trùng. Giữa phòng có một cây cột chống đỡ trần nhà mục nát. Một người bị trói vào cây cột, tấm vải trải giường quấn chặt lấy người đó từ đầu đến chân. Một mảnh vải quấn quanh cổ, mảnh vải khác che phần dưới của khuôn mặt, chỉ có cặp mắt mở to là nhìn chúng tôi dò hỏi và tràn ngập nỗi khiếp đảm và xấu hổ. Chúng tôi nhanh chóng tháo bỏ dây buộc, lấy giẻ bịt miệng ra. Đó chính là bà Stapleton. Bà ngã gục xuống chân chúng tôi. Tôi trông thấy những vết roi

lăn đổ trên cổ bà.

- Quân dê tiện! - Holmes thốt lên - Lestrade, brandy đâu? Hãy đặt bà ấy lên ghế. Bất kỳ ai chịu sự tra tấn như thế cũng chết ngất cả thôi.

Bà Stapleton mở mắt ra.

- Ông ấy có được cứu thoát không? Ông ấy đã chạy đi rồi sao?

- Ông nhà sẽ không bao giờ thoát khỏi tay chúng tôi, thưa bà.

- Không, không, tôi không hỏi về hắn. Ngài Henry có được cứu sống không?

- Thoát rồi.

- Còn con chó?

- Đã bị giết.

Bà bật ra tiếng thở phào nhẹ nhõm.

- Cảm ơn Chúa! Ôi! Quân chó má! Các ông thấy hắn đã đối xử với tôi như thế đấy? - Bà vén tay áo lên và chúng tôi trông thấy tay bà bầm tím - Nhưng điều đó cũng không sao... Hắn đã giày vò, đã dày dạn tâm hồn tôi. Trong khi tôi vẫn hy vọng là hắn còn yêu tôi, tôi đã chịu đựng tất cả: sự đối đãi ngang ngược, cảnh cô độc, cuộc sống tràn ngập những điều giả tạo... Nhưng hắn đã lường gạt tôi, biến tôi thành công cụ trong tay hắn - Không kìm lòng được, bà ta khóc nức nở.

- Đúng vậy, thưa bà. Đừng giấu chúng tôi, cần tìm hắn ở đâu? Nếu bà đã từng là kẻ tiếp tay cho hắn thì hãy tận dụng thời cơ này để làm giảm nhẹ lỗi lầm của mình.

- Ngay giữa đầm lầy có một hòn đảo nhỏ. Hắn giữ con chó tại đó. Cũng tại đó, hắn chuẩn bị mọi thứ để phòng ngừa trường hợp buộc phải ẩn mình vào đấy.

Holmes soi đèn vào cửa sổ. Sương mù buông trắng dính đầy vào kính.

- Hãy trông kia! Đêm như thế này không một ai có thể lọt vào đầm lầy Grimpen được đâu.

Bà Stapleton bật cười, cặp mắt nhấp nháy những tia lửa hằn học.

- Hắn sẽ tìm thấy đường vào nhưng sẽ không quay trở lại được nữa - Bà reo lên - Làm sao hắn có thể nhận ra cột mốc vào một đêm như thế này. Chúng tôi đã cùng đặt những cột mốc để đánh dấu lối mòn sang vùng đầm lầy. Ôi! Nếu hôm nay tôi có thể thu dọn chúng đi! Thì hắn đã nằm trong tay các ông rồi!

Không thể nghĩ đến chuyện đuổi bắt vào một đêm như thế. Chúng tôi để Lestrade ở lại canh chừng ngôi nhà còn chúng tôi đưa ngài Henry quay trở lại lâu đài Baskerville.

Tuy nhiên, con chân động trải qua trong đêm ấy đối với ngài Henry vẫn chưa qua khỏi. Ông nằm mê man tới sáng dưới sự chăm sóc của bác sĩ Mortimer. Có lẽ cần một cuộc du lịch vòng quanh thế giới thì ngài Henry mới phục hồi được.

Giờ đây câu chuyện kỳ lạ của tôi sắp kết thúc. Ghép lại câu chuyện này, tôi cố gắng để bạn đọc chia sẻ cùng chúng tôi mọi nỗi khủng khiếp cùng những phán đoán mơ hồ đã phủ lên cuộc sống của chúng tôi lâu đến thế và đã được kết thúc bằng tấn kịch như vậy.

Đến sáng, sương mù tản đi. Bà Stapleton đưa chúng tôi tới nơi bắt đầu lối mòn đi qua đầm lầy. Chúng tôi theo bà trên dải than bùn hẹp lần sâu vào vùng đầm lầy thành một bán đảo nhỏ. Những cành cây nhỏ trụi lá cắm khắp nơi làm thành lối mòn uốn lượn theo hình chữ chi từ mô đất này tới mô đất khác, giữa những khoảng trống có phủ lá cây chắn ngang con đường ở mọi chỗ. Hơi độc bốc lên từ lau sậy mục ruỗng và từ những cây rong bị phủ bùn bay là đà trên mặt đầm lầy. Thỉnh thoảng chúng tôi trượt ngã, đầu gối lê trên khu đất lầy đen sẫm. Bùn lầy nhầy nhụa bám vào chân chúng tôi. Trên mô đất mọc lên một loại cỏ đầm lầy còn in hằn những vết thẫm. Holmes nhào người tới đó và ngay lập tức anh bị thụt đến ngang nách trong vũng lầy, và nếu không có chúng tôi thì chưa chắc anh đã thoát chết. Anh cầm trong tay chiếc giày đen cũ kỹ. Bên trong có đóng dấu: "Meyers, Toronto".

- Thu hồi được cái này thì tám bùn một trận cũng đáng - Anh nói - Chiếc giày thất lạc của người bạn chúng ta đấy.

- Bị Stapleton vội vàng quăng đi chẳng?

- Rất đúng. Hắn đã cho con chó đánh hơi chiếc giày khi hướng dẫn nó lần theo vết ngài Henry. Rồi hắn cầm chiếc giày chạy trốn, sau đó hắn ném đi. Ít nhất chúng ta cũng biết được là hắn đã lọt đến

chỗ này bình yên vô sự.

Nhưng chúng tôi không biết được gì thêm nữa, mặc dầu có thể phỏng đoán nhiều điều. Không thể nào nhận ra những dấu vết trên con đường mòn. Bùn lầy ngay tức khắc phủ kín lấy chúng. Chúng tôi tìm kiếm dấu vết ở chỗ khô ráo hơn, nhưng mọi sự tìm kiếm đều vô ích. Nếu đất mà nói đúng sự thật thì Stapleton đã không tới được cù lao. Con người lãnh đạm nhẵn tâm này đã vĩnh viễn bị chôn vùi ngay giữa trung tâm vùng đầm lầy Grimpen.

Chúng tôi tìm thấy thật nhiều dấu vết sinh hoạt của hắc trên đảo. Cái tòi khổng lồ, giếng lò lưng lửng đá dăm và chúng tỏ vào thời gian nào đó ở đây đã có công trường khai thác mỏ. Cạnh đó là những túp lều đổ nát của thợ mỏ. Ở một trong những túp lều này, chúng tôi tìm thấy một cái vòng treo trên tường, dây xích và rất nhiều xương bị gặm. Có lẽ Stapleton giữ con chó của mình tại đây. Lăn lóc giữa rác rưởi là bộ xương chó hung hung còn lại một nhúm lông trên mình.

- Một con chó. - Holmes thốt lên - Đúng là con chó lông xoắn. Bác sĩ Mortimer sẽ không bao giờ tìm thấy con chó đáng yêu của mình nữa. Còn thứ bột nhão trong hộp sắt tây này là hợp chất phát sáng mà hắc đã bôi vào con chó của mình. Chính truyền thuyết về con chó của dòng họ Baskerville đã nảy ra trong óc hắc ý nghĩ đó và hắc đã quyết định thanh toán ngài Charles bằng cách này. Đến giờ chẳng có gì đáng ngạc nhiên là vì sao tên tù khổ sai bất hạnh vừa tháo chạy vừa la hét khi con ngáo ộp từ trong bóng đêm nhảy bổ vào hắc. Stapleton quả ranh mãnh! Vì ngoài khả năng giết chết nạn nhân, con chó này làm người ta hoảng sợ. Khi đã trông thấy nó một lần - và may mắn thoát chết - thì còn ai dám mạo hiểm đi tìm nó nữa?

Đã cuối tháng 11. Vào một tối sương mù u ám, tôi và Holmes ngồi cạnh lò sưởi cháy rùng rục trong phòng làm việc tại đường Baker. Từ sau chuyến đi của chúng tôi đến Doveonshire tới giờ, bạn tôi đã điều tra xong hai vụ án rất nghiêm trọng nữa. Tâm trạng Holmes vô cùng phấn chấn.

Đồng thời vào những ngày này, ngài Henry và bác sĩ Mortimer cũng đang ở London. Họ chuẩn bị đi du lịch ở nước ngoài theo lệnh của các bác sĩ nhằm hồi phục tinh thần sa sút của Nam tước. Sau khi họ đi rồi, tôi thấy đã đến lúc gọi chuyện về đề tài cần thiết. Holmes nói:

- Từ đó đến giờ, tôi đã hai lần nói chuyện với bà Stapleton và mọi chuyện đã sáng tỏ. Tôi nghĩ hiện giờ không còn điều bí ẩn nào cả. Anh có thể xem qua những ghi chép của tôi về vụ án này trong hồ sơ có chữ "B".

- Anh có thể trình bày tóm tắt các sự kiện chỉ dựa vào trí nhớ được không?

- Rất vui lòng, mặc dầu không dám bảo đảm là tôi nhớ hết mọi chi tiết. Nếu tôi có quên một điều gì thì anh hãy nhắc giùm tôi.

Những tài liệu thu thập được đã khiến tôi tin chắc rằng bức chân dung của dòng họ Baskerville cho biết một sự thật rằng Stapleton thuộc dòng họ Baskerville, con trai của ngài Rodger Baskerville, em út của ngài Charles. Ông Rodger phải chạy sang Nam Mỹ, lập gia đình và sau đó sinh được một người con mang họ cha. Chàng trai này kết hôn với Béry Garcia, một trong những mỹ nhân ở Costa Rica. Hắn tham ô một khoản tiền của nhà nước, nên sau khi đổi họ thành Vandeleur, hắn trốn về Anh quốc, nơi không lâu sau đó hắn mở một trường học ở phía đông Yorkshire. Hắn chọn loại hoạt động này vì hắn biết lợi dụng những tri thức và kinh nghiệm của một nhà giáo mà hắn quen trên đường về Anh quốc. Thế nhưng người bạn của hắn đã lâm vào giai đoạn cuối cùng của bệnh ho lao và chẳng bao lâu đã chết. Công việc của nhà trường càng ngày càng sa sút. Hai vợ chồng có ý định đổi họ và từ đây bắt đầu mang danh là Stapleton. Thời gian sau, với phần dư tài sản của mình, với những dự định mới trong tương lai, và với lòng ham thích môn côn trùng học, Stapleton dọn đến ở miền Nam nước Anh. Tôi đã dò hỏi Viện bảo tàng Anh và được biết hắn trở thành người có uy tín, được mọi người thừa nhận trong lĩnh vực này. Stapleton tìm hiểu rất cẩn kỹ và biết rằng giữa hắn với thái ấp rộng lớn chỉ có hai sinh mệnh tất cả. Lúc mới chuyển đến Devonshire, các kế hoạch của hắn có lẽ còn mơ hồ. Nhưng rồi ý định độc ác từ đầu, hắn nhận vợ mình là em gái. Ý định lợi dụng cô ta làm con mồi đã nảy ra ngay trong óc hắn. Mục đích cuối cùng của hắn là phải nhận được thái ấp. Để khởi đầu, cần chuyển đến ở gần lâu đài Baskerville hơn, và sau đây sẽ đặt mối quan hệ thân thiết với ngài Charles cùng các láng giềng khác.

Chính Charles đã kể cho hắn nghe truyền thuyết về con chó, nghĩa là Charles tự mình dọn đường đi đến cái chết. Stapleton biết rằng tim ông già bị đau, rằng chỉ một xao động mạnh cũng có thể làm ngài chết. Hắn biết được điều này là do bác sĩ Mortimer. Ngoài ra, hắn cũng biết là ngài Charles là một người mê tín. Đầu óc linh hoạt của Stapleton đã nhanh chóng mách bảo hắn phương kế giết ngài Charles mà chính hắn sẽ không hề bị nghi ngờ. Stapleton đã bắt tay thực hiện ý định đó với tất cả sự sành sỏi. Một tên giết người tầm thường trong trường hợp này có lẽ hài lòng với một con chó độc, nhưng hắn tạo ra một con quỷ dữ! Hắn mua con chó theo con đường phía Bắc trở về Devonshire, đi vòng qua khu đầm lầy, mang con chó về nhà mà không bị ai để ý. Trong thời gian đi bắt bướm, hắn phát hiện ra con đường đi sâu vào đầm lầy Grimpen và tìm ra một nơi nhốt con chó dữ. Hắn đã để con chó ở đây, xích lại và chờ đợi thời cơ.

Nhưng chờ đợi lâu mà thời cơ vẫn chưa xuất hiện: Không thể lừa ngài Charles đi ra ngoài thái ấp vào ban đêm nổi. Nhiều lần, Stapleton mang chó theo ngồi rình ông già, nhưng đều uổng ông. Lúc đó, Stapleton đặt tất cả niềm hy vọng của mình vào người vợ. Nhưng lần ấy bà ta đã từ chối. Bà không chịu quyến rũ ông Charles khi biết rằng việc đó có thể huỷ hoại đời ông. Cả dục dâm lẫn đánh đập, vẫn không đem lại kết quả. Bà không muốn tham gia vào âm mưu thâm độc của chồng.

Thế là Stapleton rơi vào tình trạng bế tắc.

Nhưng rồi lối thoát cho Stapleton đã được tìm thấy. Ngài Charles biểu lộ tình cảm thân ái đặc biệt đối với Stapleton, đã phải hẳn đi gặp Laura Lyons với tư cách là người trung gian của mình. Nhận là mình chưa có gia đình, hẳn hoàn toàn chinh phục được người đàn bà bất hạnh này và làm cho cô ta tin rằng hẳn sẽ lấy cô làm vợ nếu cô ly dị chồng. Hẳn phải hành động thật khẩn trương. Khi hẳn hay tin ngài Charles sửa soạn đi London theo yêu cầu khẩn khoản của bác sĩ Mortimer thì hẳn cũng làm ra vẻ tán thành. Hẳn thấy mình không thể chậm trễ; nếu không thế, miếng mồi có thể bị mất. Hẳn đã ép cô Laura viết thư cho ngài Charles, van nài ngài cho gặp trước khi ngài đi khỏi lâu đài Baskerville. Sau đấy làm bộ cao thượng, hẳn khuyên cô không đi đến cuộc gặp mặt. Thế là thời cơ chờ đợi bấy lâu nay đã xuất hiện.

Chiều hôm đó, sau khi từ Coombe Tracy trở về, hẳn kịp chạy tới chỗ con chó, bôi lên người nó chất lân tinh rồi dẫn nó tới nơi ngài Charles sẽ phải đến. Con chó bị chủ kích thích, nhảy qua cửa hàng giậu, lao theo ngài Charles. Ông quý tộc già vừa chạy vừa kêu cứu. Cảnh tượng hẳn là khủng khiếp! Chung quanh là bóng đêm. Rượt theo sau ông trong bóng đêm ấy, là một con vật khổng lồ mồm phát sáng, còn mắt thì rực lửa. Tim của ngài Charles không chịu nổi, ông đã ngã xuống tắt thở. Sau khi ngài Charles ngã, hình như con chó có người rồi bỏ đi mà không đụng vào người ông. Bác sĩ Mortimer có nhận ra những dấu vết này. Stapleton gọi con chó của mình, vội vàng dắt nó trở lại rồi đi sâu vào vùng đầm lầy.

Đây là tất cả những gì có liên quan tới cái chết của ngài Charles. Hai người đàn bà bị lôi kéo vào vụ này, bà Stapleton và cô Laura Lyons đều nghi ngờ kẻ giết ngài Charles là ai. Bà Stapleton biết là người chồng đang mưu toan chống lại ông già và còn biết về sự hiện diện của con chó. Tuy cô Laura Lyons không hề mấy may biết về điều này, nhưng cái chết của ngài đã gây ấn tượng mạnh. Mặc dầu vậy, cả hai người hoàn toàn nằm trong sự thao túng của hẳn, hẳn có thể không e ngại gì họ. Như thế, nửa đầu của nhiệm vụ đã được thực hiện thành công, còn nửa thứ hai của nhiệm vụ đó thì khó hơn nhiều.

Ban đầu, rất có thể Stapleton không nghĩ tới sự tồn tại của người thừa kế tài sản ở Canada. Nhưng hẳn đã biết ngay về điều đó từ bác sĩ Mortimer, ông này đồng thời cũng là người báo cho hẳn biết ngày trở về của ngài Henry. Ý nghĩ nảy ra trước tiên trong đầu hẳn là liệu có thể thanh toán người đàn ông Canada trẻ tuổi này ở London trước khi ông ta đến Devonshire được hay không. Stapleton không thuyết phục vợ nữa vì hẳn còn nhớ là bà ta đã cự tuyệt việc lôi cuốn ông già Charles vào bẫy của mình. Để bà ta ở lại một mình, hẳn cũng không dám. Điều đó có thể hoàn toàn làm tổn hại uy quyền của hẳn trước người vợ. Thế là vợ chồng hẳn cùng đi London. Như sau này tôi được rõ thì cả hai người nghỉ chân tại khách sạn Mexborough trên phố Craven nơi cậu Cartwright có rẽ vào khi đi tìm trang báo Times bị cắt rời. Stapleton nhốt vợ trong phòng thuê ở khách sạn, còn bản thân hẳn thì mang bộ râu giả theo dõi bác sĩ Mortimer tới đường Baker, đến sân ga, và đến tận khách sạn. Bà Stapleton hoài nghi về rithững ý định của chồng nhưng bà sợ hẳn, sợ tới mức không dám viết thư cho ngài Henry mà bà biết đang bị đe dọa. Nếu lá thư rơi vào tay Stapleton thì hẳn sẽ giết bà ta. Cuối cùng, như chúng ta đã biết, bà cắt những chữ cần thiết trong tờ báo và viết địa chỉ bằng nét chữ đã thay đổi. Bức thư đến tay Nam tước và lần đầu tiên nhà quý tộc phải đề phòng. Stapleton cần xoay sở để đoạt bằng được bất kỳ một thứ trang phục nào của ngài Henry để cho con chó ngửi trước khi lần theo dấu vết của ông. Vẫn như mọi khi, hẳn hành động khôn khéo và mau lẹ, chắc chắn là tên hầu phòng hoặc người nhân viên đánh giày đã nhận một món tiền thưởng hào phóng để giúp hẳn. Chẳng may là chiếc giày đầu tiên lại là giày mới, bởi thế nó thành vô ích. Hẳn đã trả lại và nhận cái khác thay thế. Từ sự kiện có ý nghĩa này, tôi suy luận chúng ta đang đối đầu với một con chó thực sự, vì chỉ điều đó mới giải thích được tại sao tên lưu manh lại cố gắng đoạt được chiếc giày cũ.

Sáng hôm sau, những người bạn tới thăm chúng ta. Stapleton đã ngồi trên xe mui theo dõi họ. Rõ là hẳn đã biết mặt tôi, biết địa chỉ của tôi và căn cứ vào tính khí của hẳn, tôi cho rằng sự nghiệp tội phạm của hẳn không chỉ giới hạn ở vụ án Baskerville. Chẳng hạn 3 năm trở lại đây ở các tỉnh phía tây xảy ra bốn vụ cướp giết lớn mà không phát hiện ra tội phạm. Vụ cướp giết sau cùng trong số đó

xảy ra ở Folkstone vào tháng 5. Kẻ cướp mang mặt nạ đã dùng súng quật ngã một chú bé bắt chợt bắt gặp hắn. Hiện giờ, tôi hầu như chắc chắn rằng Stapleton đã khôi phục sự nghiệp tài chính bằng cách như vậy, rằng đã từ lâu hắn là một tên tội phạm nguy hiểm.

Buổi sáng hôm đó, chính hắn đã khéo léo thoát khỏi tay chúng ta rồi sau đó đã tảo bạo mạo danh tôi vì hắn biết rõ thế nào tôi cũng sẽ tìm được chiếc xe mui này. Từ lúc đó, hắn hiểu là ở London sẽ không thành công được. Hắn lui về Grimpen, chờ Nam tước đến đây.

- Khoan đã - Tôi ngắt lời Holmes - Còn một điểm tôi chưa được rõ. Con chó sẽ ra sao sau khi chủ của nó đi London?

- Vấn đề rất quan trọng. Chính tôi cũng nghĩ tới, chắc chắn hắn có người tâm phúc. Anh còn nhớ người phục vụ ở Merripit, ông già Anthony không? Ông ta sống trong gia đình Stapleton nhiều năm, ngay cả khi họ còn cai quản trường phổ thông kia. Tất nhiên ông ta biết họ là vợ chồng. Thế rồi, chính ông lão Anthony này đã biết tâm, không còn thấy ông ta ở Anh nữa. Cũng rất thú vị khi biết rằng cái tên Anthony không phải là một cái tên phổ biến của người Anh như cái tên Antonio của người Tây Ban Nha hoặc người châu Mỹ nổi tiếng Tây Ban Nha. Ông ta, cũng như Stapleton, nổi tiếng Anh rất sớm nhưng vẫn còn lơ lửng. Chính mắt tôi đã trông thấy ông ta đi vào vùng đầm lầy Grimpen theo lối mòn do Stapleton đánh dấu. Cho nên rất có thể khi người chủ vắng mặt, Anthony đã nuôi con chó, mặc dầu có thể ông ta không ngờ tới là người ta giữ con chó ở đây với mục đích gì.

Thế là vợ chồng Stapleton đã quay về Devonshire và không bao lâu sau, anh cùng ngài Henry đi tới đó. Có lẽ anh còn nhớ là khi bóc lá thư chuyển cho ngài Henry ra, tôi đã lưu ý xem có hình lòng ở trong đó không. Tôi đem giấy đến gần mắt và phát hiện ra mùi nước hoa “white jessamine[1]” thoang thoảng. Có 75 loại nước hoa mà người thám tử dày dạn cần phải phân biệt. Nếu có mùi hoa nhài, chứng tỏ tác giả của lá thư là đàn bà, và lúc đó tôi đã nghi ngờ vợ chồng Stapleton. Vậy là tôi đã biết con chó trong vụ này và đoán ra ai là thủ phạm, trước khi đến Devonshire, kế hoạch của tôi là phải theo dõi Stapleton. Nhưng nếu tôi theo các anh về lâu đài thì hắn sẽ đề phòng ngay lập tức. Tôi buộc phải lừa dối tất cả mọi người, trong đó có anh. Tôi nói là tôi ở tại London nhưng chính tôi lại xuất hiện sau anh. Thật ra tôi sống ở Coombe Tracy, còn hang đá ở khu đầm lầy chỉ được dùng đến khi cần phải ở gần nơi hành động hơn. Cậu bé Cartwright đến Devonshire cùng tôi. Khi đi lại khắp nơi với dáng dấp của một chú bé thôn quê, Cartwright đã giúp tôi rất nhiều. Ngoài ra, chú còn cung cấp đồ ăn và quần áo sạch cho tôi, theo dõi anh khi tôi bận để mắt tới Stapleton.

Anh đã biết là các bản phúc trình của anh được mau chóng chuyển từ đường Baker đến Coombe Tracy. Tôi thu nhận được rất nhiều điều từ chúng, đặc biệt là tiểu sử của Stapleton. Nhờ đó, tôi xác định được cá nhân của họ, và tôi đã hiểu mình đang đương đầu với ai. Tuy nhiên, cuộc điều tra đã trở nên phức tạp bởi một điểm phụ: đó là vụ vượt ngục của tên tù khổ sai và mối liên hệ giữa hắn với vợ chồng Barrymore. Nhưng anh đã gỡ nút này ra. Khi anh gặp tôi trong hang đá thì tôi đã hiểu rõ vụ án, nhưng hồ sơ buộc tội thì chưa đầy đủ. Thậm chí vụ mưu hại không thành công của Stapleton đối với ngài Henry được kết thúc bằng cái chết của tên tù, không thể xem là bằng chứng buộc tội Stapleton. Tôi chỉ còn một cánh duy nhất: Dùng ngài Henry làm con mồi để bắt quả tang hắn ngay tại nơi gây ra tội ác. Nam tước phải đi một mình và làm như không được ai bảo vệ cả. Chúng ta đã làm như thế, và chúng ta không chỉ kết thúc cuộc điều tra mà còn đẩy Stapleton đến cái chết.

Bây giờ tôi chỉ còn kể về vai trò của bà Stapleton. Tôi tin chắc là Stapleton hoàn toàn bắt bà tuân phục mình. Người phụ nữ đồng ý nhận mình là em gái của hắn, nhưng bà ta khẳng khái cự tuyệt việc trở thành kẻ tòng phạm tích cực với kẻ giết người. Bà đã nhiều lần toan báo động cho ngài Henry về mối nguy hiểm đang đe dọa ông, mà không phải tố giác chồng mình. Về phần Stapleton, y có thể ghen tuông. Khi Nam tước bắt đầu biểu lộ tình cảm triền miên đối với người đàn bà đó thì Stapleton không kìm hãm nổi lòng mình được, mặc dù điều này nằm trong kế hoạch của hắn. Trong cơn giận dữ, hắn đã bộc lộ toàn bộ bản tính trước đó được che đậy một cách khéo léo. Tuy nhiên hắn vẫn khích lệ sự sẵn đón của ngài Henry để đưa ngài vào tròng và rồi sớm muộn ngài cũng sẽ rơi vào tay hắn. Nhưng vào giờ phút quyết định thì bà ta nổi loạn. Bà đã nghe biết về cái chết của tên tù

khổ sai vượt ngục, biết rằng vào tối hôm đó ngài Henry đến ăn cơm thì người ta đã đưa con chó tới nhà chứa củi ở ngoài sân. Cuộc cãi vã dữ dội xảy ra liền sau đó. Bà Stapleton nói rằng bà biết chồng có tình nhân. Bà gọi chồng là kẻ giết người. Lòng thủy chung trước đây nhường cho lòng căm ghét. Stapleton hiểu ngay rằng vợ hắn sẽ tố giác hắn, và thế là hắn ta trối bà lại để không thể báo trước cho ngài Henry. Có lẽ hắn hy vọng rằng sau khi biết về cái chết của Nam tước, người ta sẽ tin đó là do lời nguyên của dòng họ Baskerville. Thế là hắn sẽ lại đoạt sự phục thù của người vợ và sẽ bắt bà im lặng. Stapleton đã tính lầm.

- Lẽ nào Stapleton không hy vọng gì ngài Henry cũng chết vì sợ hãi khi trông thấy con ngáo ộp đó?

- Tôi hỏi.

- Con chó rất hung dữ, và còn bị bỏ đói. Nếu ngài Henry không chết ngay tại chỗ thì cái tình cảnh khủng khiếp như thế, cũng có thể làm tê liệt sức lực của ông, và rồi ông sẽ không sống nổi với con chó.

- Đúng vậy, bây giờ chỉ còn lại một câu hỏi: Nếu xưng là người kế thừa tài sản, Stapleton làm sao giải thích được việc này: với tư cách là người thừa kế, tại sao hắn lại sống ẩn lánh ở sát ngay thái ấp? Lẽ nào điều đó không gợi ra những mối ngờ vực?

- Theo lời của bà Stapleton thì người chồng bà đã nhiều lần nghĩ về chuyện đó. Hắn có thể tìm thấy 3 lối thoát. Một là, đi đến Nam Mỹ, thiết lập mối quan hệ với lãnh sự quán Anh ở đó, rồi từ đấy yêu cầu nhận tài sản mà không trở về Anh quốc. Hai là, thực hiện tất cả những điều đó ở London sau khi đã thay đổi mình đến mức không thể nhận ra được. Ba là, dựng lên một người giả mạo làm kẻ thừa kế sau khi cung cấp cho người này một tài liệu cần thiết với sự thỏa thuận một phần thu nhập nhất định nào đó. Nếu nhận xét kỹ Stapleton, chúng ta có thể tin chắc rằng hắn có thể thực hiện được một trong ba lối thoát đó.

Nhưng thôi, bây giờ, bạn thân mến, chúng ta hãy nên nghĩ tới những gì thoải mái hơn. Làm ơn sửa soạn trong vòng nửa tiếng đồng hồ thôi, rồi ta đi nghe nhạc kịch. -

-- [1] Hoa nhài trắng